Trung Tâm Diệu Pháp Âm
1355 Hoàng Sa (318/119 Phạm Văn Hai) F5, Q Tân Bình, TPHCM
Website: www.dieuphapam.vn

VẠN THIỆN TIÊN TƯ TẬP

Tác giả: Chu An Sĩ
Dịch giả: Giới Nghiêm
Sửa bản in: Diệu Pháp Âm

Thông tin xuất bản: ...

Lời nói đầu

Thánh giáo tuy nói như nhau, nhưng Phật pháp thật hơn hết. Không cần phải tìm áo nghĩa sâu xa, ngay nơi giới "không sát sanh", cũng đã đáng được coi là Thánh trong Thánh, không gì có thể so sánh. Con người bất luận trí hay ngu, sát sanh đều đưa tới khổ báo lớn, phóng sanh đưa đến phước đức lớn. Tội, phước lớn nhất, không gì qua giết hại và phóng sanh. Cho nên con vật thích an tránh nguy, với con người không khác nhau gì mấy! Trong thư, truyện, thấy nhan nhản những việc giết hại, đến nỗi nhìn mãi thành quen, cho là việc thường. Chỉ có đức Phật, đưa ra giới sát đầu tiên, thống thiết phá bỏ, ai hay vạn vật nhất thể? Nay Nho gia cũng nói ái vật, tôi không biết cắt xé băm vằm mà nói ái vật là ái chỗ nào. Chặt cây giết thú, không cần đúng lúc; bất hiếu, không biết hoà mục thường còn; trong vũ trụ cố nhiên lúc nào cũng có giết; hạn hán lụt lội, cũng biết cấm tuyệt giết mổ, mong cảm động lòng trời; nhưng khi chiến tranh giết chóc, thì chẳng hỏi vì sao, tôi thật không hiểu được. Kinh nói: Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện thế gian, ban bố lệnh bất sát, quốc độ nhân dân được giàu mạnh thọ mạng sống lâu, đến nỗi không nghe tiếng chiến tranh đói khổ. Sanh vào thời Kiếp trược, thế vận giang hà, tiên thánh thấy thế cuộc khó phản hồi, vạn bất đắc dĩ, mới nói ra những lời gây hoạ hại cho mình. Những kẻ phàm phu tham ăn, đâu chịu được những lời ấy. Chu An Sĩ bạn tôi, cảm thương cho cuộc đời, đã viết sách này, để cảnh tỉnh nhân tâm, vãn hồi kiếp sát,

sưu tầm chọn lựa, giải thích rõ ràng, để hàng ngoại đạo cùng được biết, phá bỏ thuyết cổ hủ cố chấp của Nho gia, mong họ sớm tỉnh giác. Cùng chí hướng nên khuyên nhau, khắc in truyền bá. Nghĩ đến "sát" là giới đầu, "nhân" là gốc thiện, Phật đã ban bố, dạy bảo rõ ràng, nên đặt tên "Vạn Thiện Tiên Tư". Sách này, hiện tại được vô lượng chư hiền thánh, từ bi hộ trì; chư thiên quỷ thần, cung kính vây quanh, đáng dùng hương hoa, vung rải cúng dường.

Trương Lập kính đề

VẠN THIỆN TIÊN TƯ TẬP

QUYỂN 1

NHÂN QUẢ KHUYẾN (THƯỢNG)

Khuyên đọc sách này (Thiên này là cương lãnh của giới sát)

"Nhân" đứng đầu Ngũ thường, "Từ" đứng đầu vạn đức. Phật, Lão, Nho tuy khác nhau, nhưng cùng một cách tuyên thuyết. Ai ai cũng tham sống sợ chết, loài vật cũng thế. Con gà thấy người đầu bếp bắt lấy, sợ kêu oang oác toáng lên; con heo thấy người lại mua, hai dòng lệ như suối chảy. Miệng có đó, nhưng không biết nói năng. Huyết chảy cổ lìa, mình còn giãy giụa. Xắt thái băm vằm, nấu chưng đủ món. Chúng chịu khổ băm vằm, mình thì mâm thịnh soạn. Than ôi! Nếu việc này không tội, đâu có sợ ông trời (nhân quả)! Quả báo sanh sát xưa nay, trả vay vay trả không ngừng. Ngày xưa, khi còn trẻ, chính mắt tôi từng thấy sự việc nhân quả báo ứng, nên đã gom góp những sự việc cổ kim, chép lại đến mấy vạn lời. Nguyện cứu khổ ba đường, chí này ngày một kiên quyết. Hễ đặt bút viết, mỗi chữ mỗi nghẹn ngào. Nhưng vì kinh tế khó khăn, quyên góp lại gian nan, gập gềnh khúc khuỷu mãi đến ba bốn năm, nay mới được lưu truyền. Khuyên nhủ cùng mọi người, để tâm đọc sách này.

Thị Khuyến Toàn Lục (trích "Mộng Giác Thiên")

Mạnh Triệu Tường ở Giao Hà, đăng trong "Hiền Thư" năm Nhâm Tý niên hiệu Vạn Lịch, đau lá lách, mộng xuống Âm Phủ, Vua Diêm La nói: "Ông có lộc lớn, chỉ có điều sát sanh quá nhiều, đáng lẽ phải chết. Nay nên giới sát phóng sanh, viết lại những lời trong mộng để khuyên đời, có thể chuộc tội". Tường vâng dạ, nhưng sau khi tỉnh lại quên mất. Một đêm nọ, lại mộng như trước, Tường thất kinh! Năm ấy thi rớt, vội vàng trở về thuật lại lời mộng. Đêm ấy, đòn dông nhà bị gãy, giường chõng nát bấy, liền khắc "Mộng Giác Thiên" lưu hành nơi đời. Sau đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Lý Khanh.

Lời bàn: Người ta đều vì hai chữ "dây dưa, lần lữa" mà để một đời trôi qua vô ích. Mạnh Triệu Tường nếu có một ý niệm "lần lữa", sẽ nát bấy như giường chõng, làm sao có thể hưởng phước về sau? "Mộng Giác Thiên" mà ông ta khắc, quả là Mộng Giác Thiên vậy!

Minh Chủ Tuân Hành (xem "Cảm ứng Thiên Quảng Só")

Trịnh Khuê ở Tiền Đường, bệnh, mộng thấy cử nhân Lục Dung Thành đã chết đến thăm, cận vệ đi theo nhiều hơn cả lúc sống. Khuê hỏi làm chức gì, Thành đáp: "Minh Tào Quán Chính", rồi tặng cho Trịnh Khuê hai cuốn sách "Hiếu Nghĩa Đồ" và "Phóng Sanh Lục". Khuê nói: Cuốn "Phóng Sanh Lục" này, đại sư Liên Trì viết, ông ở Diêm Phủ, làm sao có được?

Thành nói: Diêm Chúa thấy cuốn này hay, bèn cho chép lại, đồng thời ban bố tuân hành, chỉ sợ người ta không tin. Nếu anh làm theo, bệnh chắc sẽ khỏi. Trịnh Khuê tỉnh dậy liền tìm hai cuốn sách đó đọc, rồi quyết trì giới sát phóng sanh, quả sau bệnh khỏi.

Lời bàn: Đạo có hai, gồm nhân và bất nhân mà thôi. Giới sát, là nhân; sách giới sát, cùng với người làm lớn cái nhân ấy. Lợi mình, là cái nhân nhỏ; lợi người, là cái nhân lớn. Đại sư Liên Trì, hàng lân phụng của nhà nho, coi công danh như giẻ rách, sau xả tục xuất gia, là rường cột của Phật pháp, cho nên cầu mưa trời liền cho mưa lớn, ở núi mà mãnh hổ tránh xa. Thì biết cuốn "Giới Sát", trời còn thuận theo, huống chi con người? huống chi quỷ thần?

Ngăn cản làm lành hiện tiền chịu báo (kiến "Chứng Từ Biên")

Trình Tự Xương ở Mật Châu, thấy người ở quận Giao Tây thích ăn sinh mạng, nên đêm bái Tinh Đẩu rằng: "Xương muốn vì tất cả chúng sanh, cùng bảy đời phụ mẫu, ấn tống cuốn 'Giới Sát Đồ Thuyết'. Hôm nay Chân Vũ Chân Quân hạ giáng, nguyện nhờ sức thánh lưu thông". Thị Hoa vợ Bành Cảnh người trong thôn, chụp lấy xé bỏ, ném vào chỗ uế. Hôm sau, Thị Hoa mua cá về, sắp làm thịt, cá bỗng nhảy lên, đập đuôi móc mắt Thị Hoa, máu chảy lênh láng, hoá thành côn trùng cắn rỉa khắp thân. Tin vừa loan ra, Giám Trấn Quách thấy một vị thần, tự xưng: "Ta là Chân Vũ, quan sát biết đại thiện nhân Trình Tự Xương ở vùng này, ấn tống "Giới Sát Đồ Thuyết", Thị Hoa ném vào chỗ uế, tội nặng phải chết. Nếu không sám hối, cũng phải chịu tội, lần sau tôi đến bắt tội.

Lời bàn: Người thời mạt pháp, ác nghiệp chuyển nhiều, thiện căn ít ỏi, thấy ai làm việc thiện, nói lời lành là liền ngăn cản. Nếu thấy ai giới sát, liền nói: "Làm chuyện viễn vông! Tướng bạc phước!" Thấy ai phóng sanh, liền nói: "Thả chúng cũng không sống đời, vừa quay rồi cũng bị bắt lại". Thậm chí còn đàm tiếu, phỉ báng không nhân không quả. Hoặc trước mặt người chê họ ngu si, mắng họ phỉnh gạt. Khiến cho người thiện đỏ mặt xấu hổ, thoái khuất sơ tâm mà không làm nữa. Ôi! Bọn ác nhân này, Tiên nhân thấy cũng phẫn nộ, mắng là quỷ Cưu-bàn-trà, sau khi nhắm mắt, không biết đoạ vào đường nào? Xin khuyên

những người có tâm hiền thiện, nếu có gặp những kẻ cản trở này, dù bị phỉ báng, chỉ nghe mà thôi, xin chớ khởi tâm sân hận; khuyến hoá mà thôi, xin chớ có lời lẽ khoa trương; thương xót mà thôi, chớ có sanh tâm mặc kệ. Nhìn vào Thị Hoa, không đáng sợ sao?

Khuyên Tể Quan (dưới đây nói làm quan không nên sát sanh)

Trong thiên hạ, phú quý sang hèn, có vạn điều khác biệt. Có người thì, lên xe xuống ngựa, oai đức cao vời; có người thì, gánh thuê vác mướn, lẻ loi cô khổ; có người thì, giàu sang sung sướng, vàng ngọc đầy nhà; có người thì, cùng khổ nghèo hèn, xin ăn khắp chốn. Trong đó vinh nhục cách nhau, như trời với vực. Nếu không tin thuyết báo ứng, lý vay trả của nhà Phật, thì những cái trời phú cho người, cũng rất là bất bình đẳng. Cho nên kinh nói: "Làm người sang cả, quốc vương trưởng giả, đều từ cung kính Tam bảo mà ra. Làm người giàu có, từ bố thí mà được. Làm người trường thọ, từ trì giới mà được. Làm người đoan chánh, từ nhẫn nhục mà được". Đời trước tạo nhân gì, đời nay gặt quả ấy, đánh chuông thì được tiếng chuông, đánh khánh thì được tiếng khánh; cũng như người nông dân, trồng bắp được bắp, trồng đậu được đậu, đây là lý do sự giàu sang bần tiện cách nhau như trời với đất. Đánh cái chuông nhỏ nghe tiếng nhỏ, đánh cái chuông lớn nghe tiếng lớn. Cho đến trồng một giống cây được một loại trái, trồng mười giống cây được mười loại trái, y là lý do sự giàu sang bần tiện lại có sai khác. Đời nay trẻ tuổi đỗ cao, hưởng

bổng lộc hậu, là nhờ đời trước siêng làm việc thiện, rộng tu phước đức. Nếu không như thế, sao ông trời chỉ hậu hĩ đối với tể quan? Nhưng cư cao thừa thế, thuận gió hét to, làm thiện nhiều, làm ác cũng nhiều, như người uống sâm, phục linh, lành bệnh cũng đó, mà mang bệnh cũng đó, đó là lý do mà Mạnh Tử nói: "Chỉ có người nhân thích hợp ở ngôi vị cao". Lại huống nữa tước lộc đã cao, thì nấu nướng ăn uống hằng ngày, tân khách yến hội, việc giết hại càng nhiều. Thân đến nơi nào, thì chúng sanh trên khô dưới nước nơi đó, bỗng nhiên mà bị chết thảm. Ngồi trên ngôi vị một ngày, một ngày chúng sanh vô tội liên tục bị cắt cổ nhổ lông. Do đó thánh hiền xưa, thương xót dè chừng, ở đâu lập ao phóng sanh ở đó, treo bảng cấm giết hại, phát lịnh rằng "ai giết trâu bò bị phạt", mà trâu bò được sống sót nơi lò mỗ; phát lịnh "ai giết chó mèo bị phạt", mà chó mèo thoát khổ báo thảm nơi dao thớt. Lên núi xuống đầm, đều đưa ra hiệu lịnh nghiêm khắc cấm chỉ sát sanh. Chỉ e một khi không còn chức quyền nữa, có thiện nguyện nhưng không có sức để làm việc thiện. Khuyên khắp người nhân đương quyền, nhanh trồng thiện duyên, thừa cơ làm phước. Mong thể hội ý hiếu sinh của trời, lòng hoà mục của vua. Hễ nắm quyền, liền nên tích chứa âm đức. Nếu bảo toàn được sự sống, thì làm liền không để lỡ dịp. Người làm quan, căn dặn thuộc hạ không nên giết; người làm dân, xin lập hiến pháp bất sát sanh. Nếu hành nhân được cho vạn thế, chắc chắn tên tuổi vang xa. Cho dù ơn rộng ban một lát, phước cũng ban bố cho muôn đời. Không thì, cũng như vào núi báu mà về tay không!

Khắc Đá Ban Từ (trích "Cựu Đường Sử")

Nhan Chân Khanh đời nhà Đường, tự Thanh Thần, giỏi thư pháp, tín phụng Tam bảo, từng thọ giới với thiền sư Huệ Minh ở Hồ Châu. Năm thứ 3 niên hiệu Càn Nguyên, Đường Túc Tông cho thiết lập ao phóng sanh khắp thiên hạ, bất cứ chỗ nào thuận tiện, đều cho làm ao, cộng có 81 chỗ. Mỗi ao ông Nhan đều xin vua viết bi văn, khắc đá để được bền lâu. Ông làm đến chức Thượng Thư Hữu Thừa, phong Lỗ Quận Công, là hiền thần một thời.

Lời bàn: Làm ao phóng sanh, nên lập bia đá, tất cả thuyền chài đều không được đến, mới được lâu dài. Bi văn mà Lỗ Quận công xin, tuy nói rằng vua viết, nhưng thật chính tay ông viết. Từ thời nhà Đường đến nay, đã hơn ngàn năm. Trong khoảng thời gian đó biết bao sinh vật được cứu, trồng được biết bao âm đức, đều nhờ sức khởi xướng của Nhan Chân Khanh vậy!

Ngư Khấp Chí Cảm (xem "Quảng Nhân lục")

Phan Hoa huyện lệnh Chư Ký thời nhà Tống, tu Phổ Hiền Sám Pháp, cấm đánh bắt cá. Sau phụng chiếu vào triều làm quan, mộng thấy vô lượng cá trong sông hồ đều khóc rằng: "Trưởng giả đi, dòng họ chúng tôi không khỏi bị chưng nấu!" Tiếng gào khóc vang thấu trời. Hoa lấy làm lạ, viết "Mộng Ngư Ký", dặn dò

huyện lệnh nhiệm kỳ tới, cũng nên bảo hộ loài thuỷ tộc.

Lời bàn: Tâm thánh nhân, đâu ai không muốn hết thảy loài vật đều được sống? Nhưng heo dê, tình thế khó cấm. Còn như trâu, chó trong loài thú; tôm, cua, ba ba… trong loài thuỷ tộc, thì không loài nào là không cấm được. Nên đưa ra hiệu lịnh trước mấy ngày. Ai làm trái, bán động vật, người nào thấy thì giật lấy, rồi mang hiện vật lên quan xử lý. Người làng bên, cũng không được mua sinh vật vi phạm lệnh cấm, nếu ai mua, thấy cũng giật lấy. Ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt, đầu cũng như cuối. Riết như vậy thì những người sống bằng nghề đánh bắt, không sống được, gọi là nhổ cỏ tận gốc vậy

Hai Lần Sống Lại (trích "Cảm ứng Thiên Quảng Số")

Tư Lý ở Ngô Quận đột tử. Qua một đêm sống lại, vội gọi người nhà, mời Thái Thủ và thuộc quan đến, dập đầu nói: Tôi xuống âm ty, tha thiết xin tha mạng, ban đầu Diêm chúa không cho, nhưng sau nói: "Ngươi có thể khuyên 1000 người không ăn thịt trâu được không? Kỳ hạn trong ba ngày". Nay may được sống lại, chẳng phải các anh vì tôi khuyên khắp bá tánh, thì không ai làm được chuyện này". Mọi người làm bộ hứa. Qua ba ngày sau, Tư Lý lại chết. Quận Thủ thất kinh, triệu thuộc quan cùng trì giới này. Lại đem sổ sách để bên đường, sai bá tánh đều ghi tên vào. Đủ ngàn người, đem đốt. Lát sau, Tư Lý sống lại, nói: "Bị sứ dẫn đi, người chủ vừa la trách thì chợt người mặc áo vàng mang sổ đến, nói là danh tánh của những người giữ giới không ăn thịt trâu. Người chủ giở ra xem, vui mừng nói: Không những sống lại, mà còn kéo dài tuổi thọ thêm 72 tuổi. Thái Thủ và mọi người, đều được phước vô lượng. Tư Lý sau sống đến 100 tuổi.

Lời bàn: Xưa nay quan chức, cũng có thể cấm người giết trâu, chỉ có điều không biết cách. Cho nên bảng cấm tuy treo khắp phố, nhưng thịt trâu vẫn có khắp nơi. Người ta làm nghề mổ trâu, vốn ở có lời, nếu không lời, chắc chắn người ta sẽ bỏ. Nên cho lính, luân phiên canh gác. Nếu bắt được thịt trâu, lập tức phạt người bán. Cái chính là phạt thật nặng, gấp mấy lần lợi nhuận, thì lính sẽ vui vì lợi cho quan mà không

bỏ qua. Không thì, nhận hối lộ của người ta, rồi che giấu cho nhau, quan làm sao biết, quan làm sao thấy.

Cấm Giết Trâu Tăng Tuổi (trích "Giới Ngưu Vựng Biên")

Vào niên hiệu Gia Tĩnh, Hồ Đạt bố chính tỉnh Phúc Kiến, làm tiệc đãi khách. Thượng thư Lâm Tuấn đang ăn bỗng chết giấc, lay hoài không tỉnh. Lâu sau tỉnh dậy nói: "Lạ thật! Tôi vừa bị gọi xuống âm phủ, ông chủ là tổ tiên của tôi Lâm Thông, nói: "Nay Diêm La Vương tức chánh công Tống Phạm Văn, ta là thuộc hạ của ông". Do con xưa làm huyện lệnh, không cấm giết trâu, bị trừ 12 tuổi, nên nay bắt con". Tôi nói: "Ngày xưa khi làm huyện lệnh, con từng có treo bảng cấm giết mổ trâu, hồ sơ vẫn còn mà". Thông ngạc nhiên nói: "Có phải đã nhầm không?" Liền cho điều tra lại. Lát sau, Thổ thần huyện mang bảng cấm của tôi lên. Thông sung sướng, tấu lên Diêm La, trả lại cho tôi 12 tuổi, rồi sai sứ đưa tôi về. Tân khách hôm ấy đều thất kinh, đều thề không ăn thịt trâu nữa. Tuấn sau quả đúng sống thêm 12 tuổi.

Lời bàn: Bần thì mong phú, phú thì mong quý, quý thì mong sống lâu. Ở địa ngục, chỉ một việc giết trâu, những vị quan tăng tuổi thọ, không biết bao nhiêu? Những người bị giảm bớt tuổi, không biết bao nhiêu? Tiếc là âm dương cách trở, không thể thấy biết!

Khuyên Người Ở Cửa Quan

Những kẻ ở cửa quan, thấy người bị còng nhốt, bị đánh đập, hầu như họ chẳng thấy thương xót. Họ coi giới sát, lại càng viễn vông. Cho nên vừa đến thôn làng, là không nể nang kiêng kỵ gì cả. Thấy gà lấy gà, thấy vịt lấy vịt, thậm chí còn bắt người ta bán cho, để cung cấp cho sự ham ăn ham uống. Ăn uống đã rồi, lại khoe với bạn bè, do đó mà tập tục hung bạo ngày một thạnh. Đâu biết đạo trời có báo ứng, rồi có lúc hoặc chết dưới đao gậy, hoặc chết bị tù đày, hoặc rồi táng gia bại sản con cháu ăn xin. Do tâm hung bạo, mà mang vạ nhanh. Khuyên khắp thiện sĩ ở cửa quan, nên lúc nào cũng, thấy người khốn khó dùng lời lành an ủi; thấy người vô tội bị oan, giải oan cho họ. Còn về ăn uống, không có cùng tận. Nếu làm cho trời giận, chi bằng tích phước tăng thọ, con cháu thạnh hưng? Người xưa nói: "Đẩy người dìu người, cùng một vận động của cánh tay; ăn thịt ăn rau, cùng một cái nhai của miệng". Người rõ lý sao không suy nghĩ?

Khuyên Hiếu Dưỡng Mẹ Cha (Dưới Đây Nói Trong Nhà Không Nên Sát Sanh)

Con cái hiếu dưỡng cha mẹ, có nhiều đường hiếu. Đầy đủ hạ dưỡng là tiểu hiếu, đầy đủ thứ dưỡng là trung hiếu, đầy đủ thượng dưỡng là đại hiếu, chỉ có đầy đủ tối thượng dưỡng là đại hiếu của đại hiếu. Vì sao? Hạ dưỡng, chỉ biết phụng dưỡng ăn uống, cơm ngon rượu ngọt, không để cha mẹ than phiền, cũng là điều thế gian khó làm, gọi là tiểu hiếu. Thứ dưỡng, theo chí của cha mẹ, cái gì cha mẹ yêu cũng yêu, cái gì cha mẹ kính cũng kính, làm lòng cha mẹ vui, đó là trung hiếu.

Thượng dưỡng, khuyên cha mẹ học đạo, cha mẹ làm lành tán thành, cha mẹ làm ác can gián, khiến cha mẹ đức ngày một lớn, đó là đại hiếu. Còn tối thượng dưỡng, là tiến thêm nữa. Thường nghĩ đến ân của cha mẹ, đồng với trời đất, thọ mạng của cha mẹ, ngày một đến gần, phải làm cách nào để báo ân cha mẹ? Làm cách nào để kéo dài tuổi thọ cho cha mẹ? Làm cách nào làm cho cha mẹ ra khỏi sanh tử? Làm cách nào cho cha mẹ tội chướng tiêu trừ? Làm thế nào cho cha mẹ được vào dòng thánh, cứu cánh thành Phật? Thí như gặp chiến tranh, cõng cha mẹ chạy, trốn vào núi, không biết giặc cướp có đến không? Chạy xuống biển, không biết giặc cướp có đến không? Trốn vào rừng, không biết giặc cướp có đến không? Suy nghĩ kỹ càng, bèn đưa cha mẹ đến nơi an ổn. Đó là tối thượng dưỡng, cũng gọi là vô thượng dưỡng, cũng gọi là siêu xuất nhất thiết thế gian dưỡng, chẳng lẽ không phải đại hiếu của đại hiếu? Nếu giết động vật nuôi cha mẹ, khiến loài vật mang oán đời sau, cha mẹ phải đền trả nhiều đời, đâu chỉ là lấy thịt độc giúp cha mẹ đỡ đói, rượu độc cho cha mẹ đỡ khát! Tội nghịch nào nặng hơn, mà còn cho đó là hiếu? Có người hỏi: “Kẻ sĩ công thành danh toại, rạng danh tổ tông, có được gọi là hiếu không?” Trả lời: “Công thành danh toại, cố nhiên là đáng có. Nhưng nếu lấy đó giúp thiện, thì cha mẹ được vinh danh; nếu lấy đó trợ ác, chẳng phải là ngược lại làm nhục cha mẹ sao? Cha của Cối, Tung, chính là cha của tể tướng, nếu là thời nay, ắt người ta sẽ ghét!” Nên biết hiếu tử làm rạng danh cha mẹ, không bằng tích đức, công danh chỉ là thứ yếu mà thôi.

Quả Báo Sống Bằng Tiền Tội Lỗi (xem "Háo Sanh Lục")

Huyện Gia Hưng có một bà cụ, con trai làm nghề bắt cua. Mỗi lần bắt được cua, anh ta dùng dây cỏ xâu thành chuỗi, mang bán nuôi mẹ. Một hôm nọ, bà cụ mắc bệnh nặng, tự mình lấy từng sợi từng sợi dây cỏ nuốt vào bụng; nuốt vào rồi lôi ra; lôi ra rồi nuốt vào. Máu và niêm dịch trong ruột chảy ra theo dây cỏ, và tự nói với mình: "tôi sống bằng đồng tiền tội lỗi của con tôi, vì thế mà bị quả báo này." Người ta bu lại xem đông như kiến. Cứ như vậy mấy ngày sau thì chết.

Lời bàn: Xưa đức Thế tôn ở trong thành Vương-xá, thấy một con cá lớn, mình có nhiều đầu, mỗi đầu một loài thú, mắc trong lưới. Đức Thế tôn bèn nhập Từ bi tam-muội, gọi cá hỏi: "mẹ ngươi đang ở đâu?" cá trả lời: "Mẹ con đoạ làm trùng trong nhà xí." Phật nói với các Tỳ-kheo: "Con cá lớn này, thời Phật Ca-diếp, là một Tỳ-kheo thông tam tạng, do ác khẩu mà chịu quả báo nhiều đầu. Mẹ của thầy Tỳ-kheo đó, lúc ấy thọ lợi dưỡng của ông, do nhân duyên ấy mà bị quả báo đoạ làm côn trùng trong nhà xí". Xem đây, nuôi cha mẹ bằng đồng tiền tội lỗi, còn chẳng phải là việc làm của người con có hiếu, huống hồ theo thế gian, giết vật để hưởng?

Công Lớn Trì Trai (trích "Quán Cảm Lục")

Cố Thuận Chi ở Vô Tích, huyện Thường Thục, ăn chay trường. Ngày mồng 1 tháng 2 năm Canh Tuất, bất tỉnh nhân sự, bảy ngày đêm mới tỉnh.

Sau khi tỉnh dậy, Chi thuật lại: "mộng thấy một đạo nhân hẹn tôi cùng đi nghe kinh. Đến một ngôi chùa trang nghiêm, Pháp đường trước có một pháp sư giảng kinh Kim Cang; Pháp đường sau có một pháp sư giảng kinh Báo Ân. Giảng kinh xong, khuyên mọi người rằng: 'những người trì trai giữ giới, nên phải kiên tâm niệm Phật; những người ăn mặn, cần phải không sát sanh. Như vậy không những siêu độ cho cha mẹ, mà còn giảm nghiệp tội cho mình.' Lúc ấy, bỗng thấy mẹ khóc trong hồ máu, có vô số ốc, giun vây quanh cắn khắp thân thể, bất giác lòng không chịu được. Đạo nhân nói: "Mẹ đời nay của con đã được vãng sanh, đó là mẹ đời trước, do khi còn sống, thích ăn thịt vịt, sát sanh rất nhiều, cho nên chết đoạ địa ngục, bị nhiều côn trùng vây quanh cắn vào thân thể, cần phải trì chú vãng sanh, mới mong độ mẹ." Ngay lúc đó, bỗng nhiên tỉnh dậy, mới biết thần thức đã rời thân thể bảy ngày rồi.

Sau khi tỉnh, Chi chuyên tâm trì chú vãng sanh, mấy ngày sau, người mẹ bị đoạ, báo mộng đã được độ thoát.

Lời bàn: Người đời xưng hiếu, chỉ trong một đời. Nhà Phật tận hiếu, lợi khắp nhiều đời, cho nên là đại.

Khuyên Người Thương Con

Trẻ con tạo nghiệp sát, cha mẹ không cấm, làm riết thành quen. Nếu con trùng con dế không thương, ắt sẽ giết con trâu con chó. Một khi lòng trắc ẩn đã mất, thì tổn tiết bại danh, dứt tông tuyệt tự, đều do nghiệp sát. Nên biết khi còn để chỏm, tập thiện thì thiện, tập ác thì ác, không thể một ngày không dạy. Khuyên khắp các bậc cha mẹ, chớ coi là con vật nhỏ mà không cứu hộ, chớ coi là trẻ con mà không đề phòng cấm cản. Để các con cháu thấy, toàn là hành vi thiện. Dù những kẻ bản chất hết sức bất nhân, còn giáo hoá chúng, huống hồ vốn là người thiện? Không thì, lúc nhỏ không dạy, sau dù hối hận, cũng không thể kịp.

Thanh Sính Thuật Chuyện Cõi Âm (trích "Quan Cảm Lục")

Thang Sính ở Lật Thuỷ, năm Giáo Ngọ niên hiệu Thuận Trị đi thi Hương, ra khỏi trường thi thì mắc bệnh. Đến nửa đêm ngày mồng 6 tháng 10, toàn thân lạnh ngắc, cứng đơ. Những việc làm cả một đời, đều hiện ra trước mắt. Nhớ lại lúc còn nhỏ, nghịch giấu một con gà dưới rãnh, bị con chuột hoang cắn bị thương. Lại giết một tổ dơi. Lại một người đày tớ ngủ say, đốt giấy dầu khiến bị thương cánh tay. Chốc lát, thấy những con dơi lại đòi

mạng, lòng rất sợ hãi. Ngoài ra những việc lành, cũng tơ hào nhớ hết. Bỗng nhớ đến câu “vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố” của Tâm Kinh, giác tâm dần an ổn. Thấy cành dương cam lộ của Quan Âm Đại Sĩ, bèn tỉnh. Đến năm Tân Sửu, thi đậu tiến sĩ.

Lời bàn: Cái việc giấu gà, giết dơi của Thang Sính chỉ là việc lúc nhỏ, vậy mà vừa xuống cõi âm, tất cả đều đến đòi mạng, đủ biết nghiệp sát cũng không thông cảm cho trẻ con! huống hồ gì tuổi trẻ giết hại, đâu chỉ là con gà con dơi? Bậc cha mẹ thương con, hãy nghĩ đến tai vạ mà dự phòng trước.

Lấy Trứng Chim Bị Đốt Khô Chân (xem “Háo Sinh Lục”)

Một đứa trẻ ở Ký Châu, thường đi tìm tổ chim lấy trứng. Một hôm có người bảo nó: “Chỗ kia có trứng, đi lấy với ta”. Rồi dẫn đến vườn dâu. Bỗng bên đường xuất hiện một cái thành, trong thành nhà cửa đẹp đẽ, múa hát inh ỏi. Đứa trẻ làm lạ hỏi: “Thành này có từ bao giờ?” Sứ giả bảo đừng nói, rồi dẫn vào trong thành. Cửa thành bỗng đóng lại, khắp thành sắt nóng, lửa than đầy mặt đất, đốt nóng chân không chịu nổi. Đứa trẻ gào thét chạy đến cổng phía Nam, cổng phía Nam đóng lại. Chạy đến cổng phía Đông, cổng phía Đông đóng lại. Các cổng phía Tây, phía Bắc cũng lại như vậy. Lúc ấy người hái dâu thấy đứa trẻ vừa chạy vừa gào khóc

trong vườn dâu, cho là bị điên, về báo cho cha cậu. Người cha đến gọi, đứa trẻ vừa trả lời liền té bịch xuống, thành lửa đều không thấy nữa. Người cha nhìn vào đôi chân, từ đầu gối trở xuống cháy khét như nướng. Đứa trẻ nói nguyên do. Người cha bồng con về chữa trị, từ đầu gối trở xuống teo chỉ còn xương.

Lời bàn: Cái khổ địa ngục, đều do tự tâm tạo ra, cũng từ tự tâm hiện ra. Phước dày, địa ngục liền thành thiên đường; tội sâu, thiên đường liền thành địa ngục. Thí như người mắc bệnh sốt rét, ở cùng người không bệnh, người không bệnh không thấy lạnh, mà người bệnh thì run cầm cập, như ở trong băng giá. Người không bệnh không thấy nóng, mà người bệnh thì mồ hôi vã ra như tắm, như ở trong thành lửa, là một minh chứng. Lại như Thiên tử trời Lục Dục (Lục dục thiên: tức sáu loại trời cõi dục; thiên tử, thiên vương) đều hưởng thức ăn thức uống cõi trời, nhưng những vị trời phước báu lớn hơn, màu da trắng; những vị trời phước kém hơn, màu da đỏ dần. Áo quần, châu báu, cung điện cũng lại như thế, đây cũng là một minh chứng. Lại như người đời ở trong thai mẹ, ô uế như nhau; nhưng Thế tôn ở trong bụng bà Ma-da, nhập ly cấu Tam-muội, thì có chiên-đàn, diệu bảo, trăm ngàn cung điện để tự trang nghiêm, chẳng phải tất cả chỉ do tâm tạo sao? Cho nên biết đứa trẻ này nghe người nói có trứng, đó là do tâm hiện, trứng vô minh. Vườn dâu có thành, là thành oan nghiệp do tâm

hiện ra. Lửa khắp thành, là lửa phiền não do tâm hiện ra. Bốn cửa thành đóng ra không được, là cửa lao ngục tự tâm hiện ra. Nên nói: Địa ngục không xa, ngay tại trước mắt, theo nghiệp báo của người mà hiện ra.

Viết Kinh Thoát Khổ (trích "Pháp Uyển Châu Lâm")

Niên hiệu Long Sóc nguyên niên đời nhà Đường, Ngũ Ngũ Nương ở Lạc Dương chết hơn một tháng, báo mộng cho chị gái và em trai rằng: "Lúc nhỏ tôi bị ghẻ, giết một con cua giã nát bôi lên. Ghẻ tuy được lành, nhưng tôi đã bị đoạ trong địa ngục rừng dao. Hiện có bảy con dao đâm vào trong thân, đau đớn lắm, mong làm Phật sự cứu cho". Người chị bèn lấy chiếc áo để lại của cô ta cúng dường cho thầy Bảo Hiến ở chùa Tịnh Độ, viết "kinh Kim Cang" bảy quyển. Viết xong, lại mộng thấy người em về tạ rằng: "nay bảy con dao đã rút ra, nhờ phước mà được đầu thai".

Lời bàn: Giết để trị bệnh mà còn không được, huống tạo nghiệp sát vô ích!

Ruồi Kiến Đòi Mạng (trích "Quan cảm lục")

Cuối thời nhà Minh, họ Dư ở Vô Tích, vào năm hơn 20 tuổi thì ăn chay phụng Phật, nhưng tánh ác, thấy ruồi kiến là liền giết. Năm 72 tuổi, mắc bệnh nặng, thét lớn có vô số kiến bò vào trong miệng, lại thét có hàng vạn con ruồi đến đòi mạng. Lát sau, thấy dẫn hồn đồng tử đến, liền chết.

Lời bàn: Thấy họ Dư thích giết ruồi kiến, và ác báo khi lâm chung, thì biết việc ăn chay phụng Phật của ông hời hợt qua loa. Nếu không, Phật đủ vô lượng oai lực, chí tâm niệm một danh hiệu Phật, còn tiêu được tội của 80 ức kiếp, huống hồ tu trì cả đời, mà không tránh được nghiệp của hiện tại sao? lại chẳng lẽ chân thành phụng Phật, mà lại còn thích giết ruồi kiến sao?

Khuyên Chớ Nuôi Mèo

Người tạo nghiệp ác, như trồng dây leo, một khi gốc đã phát mạnh, cành lá bò tràn lan. Tạm lấy việc nuôi mèo mà nói, từ thế gian mà nhìn, chỉ có tạo nghiệp một chiều. Nếu lấy tuệ nhãn mà nhìn, thì là có thể trưởng dưỡng vô lượng ác nghiệp. Nay thử đưa ra một vài điều: Chuột đang không làm hại gì ta, nhưng ta bỗng khởi ác ý muốn giết, đó là vô duyên sát; ta không giết được, mượn tay mèo để giết, đó là giáo tha sát; thấy bắt chuột mà vui, đó là tuỳ hỷ sát; thấy bắt chuột mà khen, đó là tán thán sát; thả mèo vào nơi có chuột, đó là phương tiện sát; muốn nó ngày ngày bắt chuột, đó là thệ

nguyện sát; vốn muốn nuôi mèo để bắt chuột nhà mình, và mèo đúng bắt chuột nhà mình, đó là chánh sát, cũng gọi là thông tâm sát; vốn muốn nuôi mèo để bắt chuột nhà mình, nhưng mèo lại đi bắt chuột nhà hàng xóm, đó là đạo sát, cũng gọi là cách tâm sát; nuôi mèo chỉ nghĩ để nó bắt chuột, nhưng rồi bắt cá cho nó ăn, đó là tăng ích sát; làm cho hàng xóm bắt chước, con cháu bắt chước, đó là triển chuyển vô tận sát. Như vậy vô lượng ác nghiệp, đều từ căn bản một niệm nuôi mèo mà ra, có thể không ngăn ngừa sao?

Khuyên Người Sinh Nhật Uống Rượu (dưới đây nói tốt lành không nên sát sanh)

Ngày sinh nhật uống rượu, quả là việc vui. Nhưng nên nghĩ hôm nay con cháu đông nhiều, dâng rượu mừng sinh nhật thượng thọ, chính là ngày "thương thay cha mẹ, sanh ta nhọc nhằn" năm xưa. Người thời nay hễ mừng sinh nhật thượng thọ, là sát sanh, đãi đằng thân hữu, còn cái ân "võng cực", thì không nghĩ tới, quả là kỳ lạ. Chao ôi! Con cái sanh ra, tốn của cha mẹ biết bao tinh thần, tăng cho cha mẹ biết bao phiền não. Vậy mà khi sinh nhật cha mẹ, còn sát sanh để luỵ cha mẹ, lòng có an chăng? Xưa vua Đường Thái Tông ở trên ngôi báu, mà còn sinh nhật không dám vui, huống là ai? Xin khuyên những người con hiếu, mỗi khi sinh nhật cha mẹ, nên ngậm ngùi nghĩ: "hôm nay không ham vui,

năm xưa cha mẹ vì ta mà khô héo hình hài, mấy lần sắp chết, vào ngày này. Hôm nay không ham vui, năm xưa sau ngày này, mẹ hiền sáng tối ôm ta trong lòng, nhường khô nằm ướt, nhiều năm không được ngủ yên. Hôm nay không ham vui, ta thì vợ con đầy đủ, an hưởng gia tài, không biết cha mẹ thác sanh nơi nào, giờ này sướng khổ ra sao". Cho dù rộng làm phước thiện, hồi hướng cho cha mẹ, còn e không kịp; nỡ trong thời gian mẹ bị nạn, tập trung ăn uống đàn ca sao!

Tặng Kinh Đáp Thọ

Hứa Thái phu nhân mẹ của hàn lâm Từ Tứ Dư ở huyện Côn Sơn, Giang Tô, nghiêm trì trai giới, làm các việc lành, hàng ngày lễ Phật tụng kinh, không hề gián đoạn.

Mùa đông năm Đinh Dậu niên hiệu Sùng Trinh nhà Minh, thái phu nhân mừng sinh nhật lần thứ 60 của mình. Thái phu nhân thường tu phước, thiết trai cúng dường chư tăng, mang tất cả lễ vật sinh nhật, in kinh ấn tống, và làm chay tất cả, rồi tặng khách mỗi người một bộ kinh.Những người biết tu tạo phước đức, không ai là không khen ngợi.Sau thái phu nhân càng thêm mạnh khoẻ, con cháu mãn đường.

Lời bàn: Người ta lấy máu huyết hồi đáp mừng thọ, trở ngược làm nhân cho đoản mạng; bà mẹ họ

Từ dùng Pháp vị trả ân, chính là trồng nhân trường sanh. Đây ai được ai mất, bỏ cái nào theo cái nào, xin đêm thanh suy xét.

Làm Phước Báo Khách (Tư Nhân Mục Kích)

Trương Băng Am ở Côn Sơn, huý Lập Liêm, đăng "Hiền Thư" năm Bính Tý niên hiệu Sùng Trinh. Nhiều đời tu đức, kính phụng Tam bảo. Giỏi giáo lý, nhất là thiền tông. Năm Kỷ Mùi niên hiệu Khang Hy, Hệ Công Chu Giáp, mang rượu nối gót nhau đến, Ông gom lại chia khắc "Phẩm Phổ Môn" và "Chú Đại Bi". Đãi khách, làm chay toàn bộ như Hứa thái phu nhân, không giết một con vật.

Lời bàn: Thân hữu mừng thọ, mình tỏ ra hài lòng vui, đâu biết đâu phải lời chúc thọ mà mình thọ. Biết tu phước hiện, tự hưởng tuổi cao, đâu cần tỏ ra hồ hởi khi mọi người chúc. Trước Đường Nghiêu và Ngu Thuấn, người ta thọ tới một trăm mấy chục tuổi, nhưng không có danh từ "chúc mừng". Về sau phước đức mỏng dần, tuổi thọ giảm dần, cho nên sớm có lời chúc. Ôi! Ba tai hoạ này (hoả tai, thuỷ tai, phong tai) sắp đến, là điềm báo mạng người ngắn ngủi, không thể không biết. Việc của Trương Băng Am làm, có thể nói là siêu xuất vậy!

Dùng Tiền Tiệc Giúp Nghèo

Viên Ngọ Quỳ ở Vũ Lâm, huý Tư, ở Côn ấp, làm thiện không mệt mỏi. Tháng tư năm Kỷ Mão niên hiệu Khang Hy, đúng ngày sanh nhật thứ 50. Tiền bạc bạn bè, bà con mừng tuổi, ông cùng mọi người mang đến chùa Cảnh Đức, nhờ phân phát cho người nghèo, còn người cô quả tàn tật, ông tự xuất tiền ra, góp vào hội từ thiện, để hồi đáp mừng thọ.

Lời bàn: Trái chín, sắp đến lúc rụng; cây to, sắp đến lúc chặt. Do đó người trí qua tuổi trung niên, tức nên quán chiếu nhà cửa như phòng trọ, quyến thuộc như bạn bè, thời gian như cá cạn nước. Nếu mắt đã mờ, tóc đã bạc, răng đã rụng mà còn tuỳ tiện sát sanh, si mê không ngộ thì quả là "quá ư thấp kém".

Khuyên Người Ngày Lễ Sát Sanh

Ngày lành cảnh đẹp, với người thì sắc mặt tươi vui; với vật thì lòng sanh sợ hãi. Vì sao? Con người vào lúc này, thì ăn uống hát ca; con vật vào lúc này, thì hồn tiêu phách lạc. Con người vào lúc này, thì cốt nhục đoàn viên; con vật vào lúc này, thì mẹ con ly tán. Con người vào lúc này, thì y áo đẹp, chúc mừng nhau, rượu thịt đầy mâm; con vật vào lúc này, thì máu huyết chảy, thịt phay, thân thể tim gan phân chia trăm mảnh. Nên ngày lễ sát sanh, là việc làm của kẻ tàn nhẫn nhất. Thử lúc

cầm dao, bỗng hồi quang phản chiếu, tuy thịt cá đầy bàn, nhưng lòng ắt thương tâm ngán ngẫm. Kinh Phạm Võng có “Bất Kính Hảo Thời Giới”, là đây vậy.

Ngỗng Chết Thay (xem “Giới Sát Hiện Báo”)

Thời Minh mạt, một người họ Triệu ở Phủ Tường, Hàng Châu, nhân từ không sát sanh. Cuối năm, có người biếu con ngỗng, người nhà muốn giết, Triệu không cho. Tối rằm tháng giêng, mọi người lại xin, Triệu cũng không cho. Dần dà mãi đến tết Đoan Ngọ, mọi người lại xin, Triệu nộ nạt, lại không được giết. Ngày 17 tháng đó, Triệu bệnh, đến ngày mồng 1 tháng 6, thì rất nặng. Triệu thấy một tỳ nữ dẫn đến một nha môn, có ba người đưa đơn kiện, đường quan lần lượt xem qua. Lại thấy ông… bà… và bà cụ họ Dương cũng bị dẫn đến. Khi sắp vấn tấn Triệu, thì bỗng một con ngỗng, nhào tới nói tiếng người, bảo Triệu rằng: “Ông đi đi, tôi thay ông chết”. Triệu về theo đường cũ, thấy thi thể dừng lại nhập xác, tỉnh lại. Con ngỗng hôm đó, đã tự lao đầu vào tường chết trong chuồng. Ba người gặp hôm đó, đều chết cùng ngày.

Lời bàn: Việc sống chết, cha con không thể thay thế. Triệu dù có đức với ngỗng, ngỗng thay Triệu chết được sao? Pháp tánh viên minh, dung nhiếp

nhau, có thành liền cảm, có gì không thông? Ngỗng cứu Triệu, không thể nói là vô lý!

Khuyên Nhà Sanh Con Trai

Nhà giàu sanh con trai, quý nó như châu ngọc; con vật vừa lìa đàn, liền lên mâm trên bàn; đêm khuya nếu thức tỉnh, tâm này sao quá độc; với kinh Địa Tạng đây, mong anh siêng tụng đọc. Kinh nói: "Người cõi Diêm-phù-đề, khi sanh ra, chớ có giết hại, tụ tập bà con thân thích, khiến cho mẹ con không được an lạc". Xem đây, thì người cầu con cháu khôn lớn, phước thọ khương ninh, tuyệt đối không nên sát sanh vậy! Người đời mỗi khi sanh con trai, liền có một bọn bỉ phu, tranh nhau đòi rượu, miệng tuy nói lời chúc, trong tâm thật vì ngon ngọt. Kẻ ngu tưởng thật là họ chúc mừng, nhỏ thì là giết gà giết vịt, lớn thì là giết heo giết dê, khiến cho đời này kiếp sau, oan oan tương báo, thật là oan uổng!

Giết Dê Bị Quả Báo Lập Tức (trích "Pháp Uyển Châu Lâm")

Vào đời nhà Đường niên hiệu Hiển Khánh, nhà nọ sanh con trai đầy tháng, làm tiệc lớn đãi đằng thân bằng. Khi sắp giết con dê, dê nhiều lần lạy người đồ tể, người đồ tể vẫn làm ngơ, kéo dê ra giết. Lát

sau, đang nấu thịt dê trong nồi, sản phụ bồng đứa con trai ra xem, cái nồi bỗng vỡ, nước sôi chảy vào lửa mạnh, bắn thẳng lên đầu mẹ con, một lát hai mẹ con đều chết.

Lời bàn: Thời Phật, một quỷ mẹ có 500 đứa con, đứa út tên Tần-già-la, quỷ mẹ hung ác, ăn thịt trẻ con. Thế tôn bắt đứa út của của bà giấu trong bát, quỷ mẹ tìm khắp, bảy ngày không thấy. Hỏi Phật ở đâu, Phật đáp: “Bà có 500 đứa con, chỉ mất một đứa, có gì mà ưu sầu? Người đời sanh con, ai không yêu quý, sao bà ăn thịt?” Bà trả lời: “Con nay nếu được Tần-già-la, sẽ không bắt trẻ con ăn thịt nữa”. Phật chỉ chỗ cái bát, quỷ mẹ cùng 500 đứa con bưng lấy, dùng hết thần lực mà chiếc bát vẫn không nhúc nhích, trở về cầu Phật. Phật bảo: “Nếu thọ Tam quy Ngũ giới, ta trả con cho”. Quỷ mẹ đồng ý. Phật bảo: “Khéo giữ giới. Ngươi là Yết-cơ vương nữ thời Phật Ca-diếp, do không giữ giới, nay mang quả báo quỷ”. Ôi! Thiên hạ làm quỷ mẹ, đâu có ít!

Khuyên Người Cúng Tổ Tiên (dưới đây nói tế tự chớ nên sát sanh)

Cúng tế tổ tiên, chẳng qua chỉ là nhớ đến cái gốc mà thôi. Còn tổ tiên có về hay không, còn chưa biết. Vì sao? Vì tổ tiên tu phước trời người, ắt sanh

lên cõi trời cõi người hưởng lạc; tạo nghiệp ba đường ác, ắt phải đoạ ba đường ác chịu khổ. Tuy nhiên người hưởng lạc ít, người chịu khổ nhiều. Cho nên, con cháu hiếu hạnh, mỗi khi có ngày lễ, ngày giỗ, chỉ nên kiền thành trai giới, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng Tây phương cực lạc, cho tổ tiên ra khỏi luân hồi khổ, đó là chân thật báo ân. Còn sát sanh để cúng tổ tiên, chỉ thêm nghiệp chướng cho người chết, với người có tuệ nhãn, rất là đáng thương.

Sát Sanh Luỵ Cõi Âm (trích "Trúc Song Tuỳ Bút")

Trong Trúc Song Tuỳ Bút của đại sư Liên Trì ghi: họ Kim nọ ở Tiền Đường, Triết Giang trì trai giữ giới rất thành kính. Sau chết thần thức gá vào một bé trai nói: "tôi tu trì thiện nghiệp, thời gian không lâu, không được vãng sanh Tịnh độ, hiện tại ở cõi âm, nhưng cũng rất an vui, đi lại tự tại."

Một hôm nọ, thần thức lại gá vào một bé trai, rầy người vợ rằng: "sao bà lại giết gà cúng tôi, bây giờ có quỷ sứ theo tôi, không còn được tự do như trước nữa." Lúc đó con dâu ông ta đang mang thai, mọi người thuận tiện mới hỏi ông ta là sanh trai hay gái, họ Kim nói: "sanh con trai, mẹ tròn con vuông; lần sau cũng lại sanh con trai nữa, nhưng mẹ con đều mất." Mọi người nghe nói ai cũng kinh

dị, bán tín bán nghi, nhớ trong lòng để coi có ứng nghiệm hay không?"

Quả nhiên con dâu sanh con trai, mẹ con bình an. Lần sau lại sanh con trai nữa, nhưng khó sanh, vừa sanh xong mẹ con đều mất. Lúc đó mới xác tín lời họ Kim nói, nhất nhất đều ứng nghiệm, không sai hào tơ. Từ đó có thể biết, sát sanh kỵ giỗ, chỉ làm tăng thêm nghiệp ác cho người quá cố, con hiền cháu thảo chẳng nhẽ nhẫn tâm liên luỵ cha mẹ tổ tiên?

Do đó mỗi khi đám giỗ hoặc lễ tiết, con hiền cháu thảo muốn tận hiếu, chỉ hương hoa trái quả, đồng thời trì trai, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng Tây phương Tịnh độ, cho tổ tiên sớm ra khỏi luân hồi, mới là chân chánh báo ân.

Lời bàn: Cúng không thể dùng rau, tuy nhiên căn bản không được sát sanh. Nhưng ở đời hễ được công danh, là giết heo dê tế tổ. Người tế lại dương dương tự đắc, cho là vinh thân, kẻ bàng quan cũng chen nhau đến xem, khen ngợi ríu rít. Thử hỏi tổ tiên lúc ấy thật có hưởng được miếng thịt nào hay không? Sát sanh vô ích, khiến cha mẹ trầm luân. Người chết nói được, ắt sẽ hận nơi chín suối. Chẳng bằng đứa con nghèo hèn, rau trái biểu hiện kiền thành mà hơn.

Khuyên Người Cúng Tế Thần Linh

Người đời cho rằng tạo tội đốt hương, nghịch trời tu phước, không bằng tế thần. Trong tế thần đáng hận nhất là dùng người làm vật tế. Bởi thọ hay yểu, đều do nhân đời trước, nghiệp quả đã kết, không thể trốn thoát. Thí như quan lại phụng chỉ bắt người, lính tráng há vì miếng ăn mà thay trên đánh trống kêu oan, thu lại thánh chỉ hay sao? Cho nên trong miếu tế thần, bên trong thấy rất u ám, miếu nào cũng thế. Nhưng làm hoài thành tục, đều do tiểu nhân nhận lầm mà ra. Tiểu nhân thấy người tật bệnh, liền gom tiền giết vật, để nịnh tà thần. Chủ nhân ngu si, không biết người bệnh âm thầm chịu hoạ, ngược cho là đức, không phải là rất đáng thương hay sao? Khuyên khắp người đời, mỗi khi gặp người bệnh, nên khuyên họ làm thiện tiêu tai, tụng kinh lễ sám. Nếu bệnh nguy kịch, thì khuyên họ chuyên tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, đó là công đức vô biên. Chớ có nghe thầy mo nói bậy, làm cho người bệnh từ khổ vào khổ.

Tế Trời Gặp Phật (ghi lại "kinh Pháp Cú")

Thời Phật có một quốc vương, tên Hoà Mặc. Ông thờ phụng ngoại đạo, cả nước tin theo tà giáo, sát sanh cúng tế. Vương mẫu nằm bệnh, lâu ngày không khỏi, liền cho mời Bà-la-môn đến hỏi nguyên do. Bà-la-môn đáp: "Tinh tú đảo loạn, âm dương bất điều, khiến cho như thế". Vua hỏi: "Phải

làm thế nào cho bệnh lành?”. Trả lời: “Giết 100 con heo dê trâu ngựa để tế trời, thì bệnh lành”. Vua liền theo lời cho lùa đủ số đến đàn tế. Phật vì từ bi, thương vua ngu mê, nên đến chỗ vua. Vua từ xa thấy Phật, xá bạch Phật rằng: “Mẹ con nằm bệnh đã lâu, nay muốn tế trời, cầu xin lành bệnh.” Phật bảo: “Muốn được lúa, phải cày cấy; muốn được giàu, phải bố thí; muốn được trường thọ, phải hành đại từ; muốn được trí tuệ, phải biết học hỏi. Làm bốn việc này, gieo nhân nào gặt quả đó. Tế tự quá loạn, lấy tà làm chánh, sát sanh mà mong được sống lâu, quả là cách đạo sinh tồn xa”. Phật bèn phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp trời đất. Vua nghe pháp thấy ánh sáng, hổ thẹn hối lỗi, không tế trời nữa. Vương mẫu nghe chuyện lấy làm hoan hỷ, bệnh hoạn liền được tiêu trừ. Vua từ đó về sau, tin kính Tam bảo, thương dân như con, thường hành thập thiện, ngũ cốc bội thu.

Người sanh cõi trời đều được sắc thân thanh tịnh, ánh sáng chói lọi, không có cái hôi dơ của máu mủ đàm giãi, đại tiểu tiện lợi. Món ăn cam lộ tự nhiên hoá thành. Nhìn xuống cõi Diêm-phù-đề, gò nổng hầm hố, xú uế tanh hôi, không muốn thấy nghe, mong họ cỡi mây đến hưởng, không có chuyện đó. Gà dù yêu rết, đâu thể ngậm chúng mà để đầy miệng mình. Nếu bảo chỉ hưởng mùi, thì khắp thiên hạ lúc nào mà chẳng có mùi thịt, trời lúc nào mà chẳng hưởng? Lại nếu bảo vì trời mà giết mới được hưởng, thì quốc vương Hoà mặc tế chỉ một

ngày, những ngày khác trời đói sao? "ngũ cốc không thơm, chỉ minh đức thơm", sách Thượng Thư nói đáng suy ngẫm. "Người hàng xóm phía Đông giết trâu, phước không bằng người hàng xóm phía Tây cúng phẩm vật đơn giản", Kinh Dịch ghi rõ. Tiếc người đọc sách không khéo hiểu.

Giết Dê Cúng Cây Trở Lại Làm Dê (ghi lại "Tạp bảo Tạng Kinh")

Thời Phật có một ông lão, nhà rất giàu có. Một hôm ông bỗng muốn ăn thịt, bèn chỉ vào cây đầu vườn, nói với mấy đứa con rằng: "Nhà ta giàu có, là nhờ thọ thần của cây này ban ân, con hãy giết một con dê để cúng". Mấy đứa con nghe lời, giết một con dê cúng cây. Lại lập dưới gốc cây một cái miếu thờ. Sau đó người cha chết, liền tái sanh làm dê trong bầy dê trong nhà. Gặp lúc mấy đứa con muốn cúng thần cây, bắt lấy định giết, dê bỗng tự nghĩ: "Cây này không có thần, ta năm xưa vì muốn ăn thịt, nên đã xúi bậy các ngươi cúng cây, các ngươi cùng ăn. Nhưng nay không ngờ đền trả, ta phải trả trước." Lúc ấy có một vị A-la-hán khất thực ngang qua, dùng thần thông, làm cho mấy đứa con đều thấy cha. Mấy đứa con liền chặt bỏ cây, hối lỗi tu phước, không sát sanh nữa.

Lời bàn: "Tăng Nhất A-hàm kinh" nói: "Có năm loại bố thí không được phước: 1. Bố thí dao, 2. Bố thí thuốc độc, 3. Bố thí trâu rừng, 4. Bố thí dâm nữ,

5. Xây dựng dâm tự (miếu thờ)". Ở đời có những bọn bất tri, gặp phước điền Tam bảo, không chịu bố thí, nhưng đối với miếu thờ quỷ thần, thì lại vui vẻ xây dựng, là do chưa mở được con mắt pháp. Xây miếu thờ xong, viết lên: "xây dựng ngày… tháng… năm…". Rồi dương dương tự đắc, cho là ta đã làm phước. Ôi! Đâu biết từ đó về sau, lớn thì trâu, dê… nhỏ thì gà, vịt kêu thảm thiết dưới lưỡi dao bén, nhảy đành đạch trong chảo nước sôi, không biết bao nhiêu ngàn vạn? Gọi là "thiên đường chưa đến, địa ngục đã sa". Khổng Tử nói: "Chẳng phải nhân vật đáng cúng mà xây miếu để cúng, gọi đó là Dâm tự, Dâm tự không phước". Hay thay lời đức Khổng Tử, không khác kim khẩu của Phật!

Thần Thái Sơn Thọ Giới (trích "Truyền Đăng Lục")

Thiền sư Nguyên Khuê, nhà Đường, họ Lý, người Y Khuyết. Năm Vĩnh Thuần thứ 2, thọ giới Cụ túc, đến chùa Nhàn Cư ở Tung Sơn nghiên cứu giới luật. Sau đó tham yết Quốc sư Huệ An, đốn ngộ huyền chỉ, rồi dời đến Bàng Ổ ở Thái Sơn. Một hôm, có dị nhân đội nón quan cao đến, tuỳ tùng hiển hách. Dị nhân hỏi: "Sư nhận ra tôi không?" Sư đáp: "Ta Xem chúng sanh như nhau, không có phân biệt". Thần nói: "Ta là Nhạc Đế, nắm quyền

sanh tử của con người, sao có thể xem như nhau được?” Sư trả lời: “Ta vốn vô sanh, ông làm sao bắt tôi chết được? Thân ta như hư không, ông có thể hoại hư không được không?” Thần liền dập đầu nói: “Ta cũng thông minh chánh trực, hơn các thần khác. Nguyện thọ chánh giới, khiến được giải thoát”. Sư bèn soạn toà thắp hương, hỏi: “Trao cho ông năm giới. Ông có thể không dâm dục không?” Thần trả lời: “Ta có vợ”. Sư nói: “Không phải chánh dâm, tà dâm kia”. Thần dập đầu nói: “Giữ được”. Sư lại hỏi: “Thứ hai là giới không trộm cắp, ông giữ được không?” Thần đáp: “Ta không thiếu, lẽ nào ăn cắp?” Sư đáp: “Không phải thế, mà là không vì được cúng tế thì ban phước, không được cúng tế thì giá hoạ”. Thần dập đầu nói: “Giữ được”. “Giới thứ ba là bất sát, ông giữ được không?” Thần đáp: “Làm quan tư pháp, làm sao có thể không sát?” Sư đáp: “Chẳng phải nói điều đó, mà là không lạm quyền, nghi kỵ, nhầm lẫn, tuỳ tiện”. Thần dập đầu nói: “Giữ được”. “Giới thứ tư là không nói dối, ông giữ được không?” Thần đáp: “Thần chánh trực, chưa từng nói dối”. Sư đáp: “Chẳng phải nói điều đó, mà là trước sau đều hợp lòng trời”. Thần dập đầu nói: “Giữ được”. “Giới thứ năm là không uống rượu, ông giữ được không?” Thần dập đầu nói: “Giữ được”. Sư nói: “Năm giới trên, là nền tảng của giới luật Phật”. Nói chuyện qua lại hồi lâu, thần nói: “Con thọ giáo thầy, xin được báo ân. Xin thầy sai con làm việc gì

đó, để con hiện chút thần thông, cho những người chưa tin, đều sanh tín niệm". Sư không sai bảo, thần xin mãi, sư nói: "Chùa Đông Nham cách trở, không có cây cối. Ngọn núi phía bắc cây cối sum suê. Ông có thể dời cây cối ở đó đến đây không?" Thần đáp: "Con xin tuân mạng". Chỉ có điều đêm khuya ắt có tiếng động lớn, xin thầy đừng sợ". Nói xong xá thầy rồi đi. Sư tiễn, thấy nghi trượng và vệ sĩ như vua, mây ngũ sắc trên đầu, từ từ bay lên mất hút. Đêm đó, quả nhiên có gió lớn sấm sét ầm ầm. Sáng sớm ra nhìn, thì tất cả tùng bách ở ngọn núi phía bắc, đều được dời sang hết bên ngọn phía Đông, rậm rạp um tùm. Năm thứ 4 niên hiệu Khai Nguyên, Sư dặn dò môn nhân rằng: "Ta sống ở ngọn Đông Lãnh này, chết dựng tháp ở đây". Nói xong, an nhiên thị tịch.

Lời bàn: Thần thánh trên cạn dưới nước, đời trước cũng từng tu phước, nhưng không thể phát Bồ-đề tâm. Cho nên vừa thọ phước báo, liền lại hôn mê. Ở đời có những vị tăng trì giới, đời sau sanh ra trong gia đình quyền quý, bèn ăn thịt uống rượu, huỷ báng Tam bảo, là đều do tu phước không tu huệ. Ngày xưa lúc Thế tôn chưa thành đạo, tọa thiền dưới cội Bồ-đề. Ma vương Ba-tuần sợ ngài thành đạo, mới mang 80 ức chúng, muốn đến hại Phật. Ma vương nói với Phật rằng: "Này thái tử Tất-đạt-đa, ngươi có dậy đi không. Nếu ngươi không đi, ta sẽ nắm chân ngươi ném qua bên kia biển". Phật bảo với ma Ba-tuần: "Ta thấy tất cả thế

gian, không ai có khả năng ném ta qua bên kia biển. Ngươi đời trước từng làm chủ một ngôi chùa, thọ Bát Quan Trai Giới một ngày đêm. Bố thí cho Phật Bích-chi một bữa ăn, nên sanh lên cõi trời Lục dục, làm đại ma vương. Còn ta đã từng trong a-tăng-kỳ kiếp, rộng tu công đức, cúng dường vô lượng chư Phật, ngươi làm sao hại ta được?" Ba-tuần hỏi thái tử: "Lời ngươi, có chứng cứ gì không?" Phật chỉ tay xuống đất nói: "Đất này làm chứng cho ta". Nói xong, đại địa chấn động, vô lượng địa thần từ dưới đất vọt lên, quỳ gối chắp tay bạch Phật rằng: "Bạch Thế tôn! Chúng con làm chứng, như lời Phật nói, chân thật không dối!" Nên biết phước huệ, không được thiên trọng bên nào, Thần Đông Nhạc, có thể gọi là không quên chánh nhân vậy. Cho nên có lời nhắc rằng: "Không vì được cúng mà ban phước, không vì không được cúng mà giáng hoạ". Rành rành là lời sau thọ giới. Người đời không xét, giết mạng oan uổng, thật đáng thương xót!

Quan Công Hộ Pháp (xem Đạo Thư "Quan Đế Kinh Chú")

Quan Công huý Tập, tự Vân Trường, người Hậu Hán. Sau khi chết phụng mệnh Ngọc Đế, chưởng quan Văn hàm và sổ sách thiện ác của thế gian. Bao đời đều có huy hiệu. Quy y cửa Phật, phát

nguyện độ người. vào thời Minh Sơ, từng giáng cơ là một quan gia, khuyên người tu thiện, đồng thời nói: "Tôi đã quy y Quán Âm đại sĩ, cùng hộ pháp với Vi Đà Thiên tôn, cúng ta chớ dùng rượu thịt". Do đó truyền bá xa gần, trong chùa miếu đều có nặn tượng. Hiển linh rất nhiều.

Lời bàn: Tôi xem thư tịch của Đạo gia, thấy có "Văn Xương Sám" 3 quyển, là Đế Quân giáng cơ, ngôn từ toàn dùng lời lẽ nhà Phật, tuy không viên dung quảng đại như "Lương Hoàng Sám", nhưng sự quy tín Tam bảo của ông, có lẽ không thua kém Quan Công. Do đó khen ngợi hai vị Đế hiện xuống chưởng quản Văn hàm, tất cả sĩ tử trường thi, đều phải trải qua sự xét duyệt của họ. Xuất thiên môn, nhập địa phủ, oai nghiêm hiển hách như thế, mà còn một lòng hướng về, thì sự quảng đại của Phật pháp, không cần phải nói cũng rõ! Mạnh Tử coi Bá Di, Thái Công là cha của thiên hạ, rằng: "Cha của thiên hạ theo Văn Vương, các con cháu theo ai được?" Tôi đối với hai vị Đế cũng nói vậy.

Khuyên Những Người Coi Sao Bói Toán

Sát sanh bằng dao gậy, rõ ràng dễ thấy; sát sanh bằng lời nói, vi tế khó biết. Cứ như bói bệnh cho người, ắt nói: "Thần… bắt tội", rồi bảo sát sanh để cúng. Do đó những con vật bị giết, đời đời kết oán với người bệnh, cũng kết oan với người xem bói. Như vậy một lời của người xem bói, cái hại đâu

phải nhỏ! Khuyên khắp những người xem bói cho người bệnh, mỗi khi gặp bệnh, nên khuyên làm thiện tu phước, niệm Phật trì trai. Nếu quả thật là quỷ thần bắt tội, phải cúng, nên khuyên làm chay thay cho máu thịt.

ThầyMo Đền Báo (trích "Quảng Nhân Lục")

ThầyMo họ Lã ở Giang Lăng, quyết đoán sự việc đều bảo sát sanh. Một lần nọ đến nhà người bệnh, sắp phán đoán, bỗng lăn ra đất chết. Hai ngày sau tỉnh lại, được hỏi, ông nói: "Một ác quỷ cao hơn một trượng, bắt xuống Diêm cung, vua Diêm La mắng tôi nói bậy hoạ phúc, sát hại biết bao sinh linh. Lại thấy mấy trăm tù quỷ, khóc chửi tôi rằng: 'do nghe lời xằng bậy của ngươi mà chúng tôi bị tội'. Lại thấy vô số cầm thú, đều gầm gừ trợn trừng, tranh nhau tới vồ lấy cấu xé. Lúc Diêm La vương định đưa tôi vào ngục, thì một người làm chức quan nhỏ nói: 'Nó chưa tới số chết, tạm thả, truy cứu sau'. Do đó được sống lại. Người bệnh nhà ấy, nghe xong thượng bài, nghĩ rằng không qua khỏi". Không mấy ngày sau, quả nhiên chết. Thầy mo từ đó đổi nghề, viết lại việc ấy để nhắc nhở mọi người.

Lời bàn: Thành hoàng xã lệnh, giang hà thổ thần, người đời đều mạo xưng là Bồ-tát. Đến nỗi sát sanh để cúng, cũng gọi là hiến Phật. Ôi! Những quỷ thần tép riêu này, lạm xưng hiệu Phật, Bồ-tát,

thì gỗ mục cũng có thể nói là chiên-đàn. Đến như các sách Sử, Giám, cũng nói Tây vức có thần, tên là Phật. Thì là Phật trở ngược gọi là thần vậy. Không có con mắt chánh nên mới như vậy!

Khuyên Người Làm Tiệc Đãi Khách (dưới đây nói yến tiệc chớ nên sát sanh)

Người đời đều không thích thiệt thòi, mà lại ai ai cũng làm những việc đưa đến thiệt thòi. Người đời đều sợ đoạ lạc, mà đâu đâu cũng trồng nhân đoạ lạc. Có người, bị cha mẹ vô ý mắng rằng: “mày là heo chó, mày là súc vật”. Là buồn giận, hận cha mẹ sỉ nhục mình. Cái *danh* heo chó súc sanh, đã ghét nó e rằng không tới, chớ cái *thật* heo chó súc sanh, nên dứt nó chỉ sợ không sâu. Mỗi khi yến tiệc, là giết trâu dê heo gà. Sợ là sợ cái khổ đoạ trong ba đường ác, đâu phải chỉ ghét cái hư danh mà không sợ cái hoạ thật? Kinh lăng Nghiêm nói: “Do người ăn dê, dê chết làm người, người chết làm dê. Ăn các chúng sanh khác, cũng lại như vậy. Tử tử sanh sanh, qua lại ăn nhau. Câu sanh ác nghiệp, cùng đời vị lai”. Phật không nói dối, đâu dám không tin! Nên biết giết gà trả quả báo làm gà, giết dê trả quả báo làm dê, là lý tất nhiên. Than ôi! Xưa tuy cha mẹ chửi mà ta không bị, nay vì miếng ăn cho người khác mà làm (heo chó súc sanh); xưa tuy cha mẹ chửi mà ta không bị, nay vì một lúc vui

cười mà làm (heo chó súc sanh). Điều đó chẳng lẽ đáng làm sao?

Vợ Chết Làm Dê, Lại Bị Chồng Giết (xem "Quảng Nhân Lục")

Lưu Đạo Nguyên, huyện lệnh huyện Bồng Khê, trên đường giải quan, ghé ngủ lại nhà họ Tần. Mộng thấy một phụ nữ khóc kể rằng: "Tôi là vợ của họ Tần, từng đánh chết một người thiếp, sau khi chết bị đoạ làm dê. Hiện tại đang ở trong chuồng, sáng mai bị giết để đãi ông. Tôi chết cũng được, chỉ có điều tôi đang mang thai. Nếu vì tôi mà chết, thì tội tôi thêm nặng. Lưu đợi sáng mai mới nói, thì đã bị giết rồi. Cả nhà khóc lóc thảm thiết, nhét dê con vào bụng đem chôn.

Lời bàn: Xưa ở nước Xá-vệ có một trưởng giả tà kiến, tên Đô-đề. Một hôm, đức Phật lần lượt khất thực đến nhà ông ta, thấy một con chó trắng, đang ăn vụng mâm cơm trên phản. Chó thấy Phật đến, bèn nhảy xuống sủa. Phật bảo: "Ngươi đời trước, keo kiết, không chịu bố thí, nên đoạ làm chó ở đây". Chó nghe buồn bã, không thiết ăn uống. Đô-đề về thấy vậy, giận dữ, đi thẳng đến chỗ Phật. Phật bảo: "Chó là cha ông, ông nếu không tin, về nhà hỏi chó, chó sẽ chỉ chỗ giấu của cải cho ông". Đô-đề thẹn sợ, trở về hỏi chó. Chó liền chạy đến

dưới phản, dùng chân miệng đào đất, đào lên một kho báu lớn. Đô-đề mới tin, quy y Phật pháp tăng. Cho nên Phật nói chỉ cần động vật có sanh mạng, có thể rất nhiều đều là cha mẹ lục thân nhiều đời của ta. Con người, một đời, thì có cha mẹ lục thân một đời. Từ vô thỉ cho đến ngày nay, số lượng đầu thai bằng cát một sông Hằng, thì có cha mẹ lục thân bằng cát một sông Hằng; bằng trăm ngàn cát sông Hằng, thì có cha mẹ lục thân bằng trăm ngàn cát sông Hằng. Đâu thể giết tuỳ tiện! Giống như dê nhà họ Tần, đang khi bị giết, cả nhà chỉ nghĩ là dê. Chồng không biết là giết vợ để đãi khách, con không biết là giết mẹ cho khách vui, nô tỳ không biết là giết bà chủ để cúng. Đến khi tứ chi đều bị cắt lìa, thân thể và đầu đã phân ly, mới giác ngộ được con vật quằn quại đau đớn trên dao thớt kia chính là người yêu từng cùng giường cùng gối với mình; con vật kêu gào bi ai dưới dao gậy kia, chính là từ mẫu đã từng thương yêu mình; con vật có miệng mà không thể nói, mang đầy oán hận mà chết kia, chính là bà chủ giải quyết gia vụ, siêng năng tài giỏi của mình. Phạm sai lầm lớn, cho dù tan xương nát thịt, cũng không thể chuộc lại sanh mạng con dê. Nếu nhà họ Tần giữ giới không sát, thì đã cứu được vợ, cứu được mẹ, cứu được bà chủ. Người đời vì bạn bè thâm giao, mà đã sát hại chí thân cốt nhục của mình. Vì yến tiệc khách khứa mà sát hại người thân, phải đau lòng, thực sự dứt hẳn mới được!

Đa Sát Đãi Khách, Bạo Tử Biến Làm Heo

Niên hiệu Chánh Đức triều Minh, một cử nhân nọ ở Nam Kinh nọ, nhà giàu có, hay sát sanh, mỗi lần đãi khách thường giết ba, bốn con heo. Một đêm nọ, mộng thấy thần Thành Hoàng nói với ông: "Ngươi sát sanh nhiều vô số, trước phải biến làm heo". Ông vẫn sát sanh như thường. Nửa năm sau, ông bạo tử. Sau khi nhập liệm, người nhà nghe trong quan tài có tiếng heo kêu, mở nắp quan tài ra xem, ông ta đã biến thành heo.

Lời bàn: Người đời sát sanh, phần lớn là để đãi khách. Nhưng lại không nghĩ, khi họ ăn uống của ta, không ai không tự xưng là người giao tình thâm hậu với ta. Nhưng một ngày nào gặp trên đường, thì chỉ chào một tiếng mà thôi. Những người có thể giúp nhau trong hoạn nạn, ngàn người khó có được một hai. Còn khổ báo trong ba đường của mình, thì đã được ghi lại rõ ràng. Có ai thấy trước điện của Diêm vương, có người khách nào đến chia sẻ tội cho anh ta đâu? Ngay như vị cử nhân mời khách này, lúc bấy giờ hoàn toàn không tự cho rằng là hào phóng trọng nghĩa, trọng tình. Đến khi thi thể biến thành heo, tiếng dữ truyền ra ngoài, lúc ấy còn hứng thú gì nữa?

Hiếu Khách Sát Sanh, Hắc Khí Biểu Thị Tai Hoạ (người bạn kể lại)

Một người họ Hứa nọ ở Ngọc Phong, Côn Sơn, Giang Tô, giàu có và hiếu khách, ăn uống cốt phải thịnh soạn, vì vậy giết hại không biết bao nhiêu sanh mạng mà tính. Năm Thuận Trị thứ 2 (1645), nhà bếp bỗng nhiên có khói đen, lớn như bánh xe bay quanh sân nhà một vòng rồi tản mất. Không bao lâu, lính nhà Thanh đánh chiếm toàn thành, 44 người trong nhà đều bị giết sạch.

Lời bàn: Nhà bếp của những người giàu có, là chỗ tụ tập của oán thù sâu nặng. Không gian tuy chỉ vài chục mét vuông, nhưng những tiếng kêu bi thương, hy vọng được cứu, thường là ở đây; động vật mẹ con chia lìa, thường là ở đây; bị cắt cổ nhổ lông, moi tim lột da, thường là ở đây. Tích luỹ thời gian lâu, sẽ xuất hiện khắp nơi tiếng khóc bi thương đầy oán hận, tiếng kêu sầu thảm thâu đem của ác quỷ. Có khi chúng hiện hình những thi thể không đầu, có khi chúng hiện hình toàn thân máu me, có khi chúng hiện hai mắt kín mít, hai mắt lồi ra, có khi chúng hiện hình đi lắc lư, hai tay vẫy vẫy. Có đứa cười khanh khách miệng phun đầy máu, có đứa khóc hu hu nhận chịu khổ đau. Đứa nào cũng nghiến răng, đấm ngực, nhe nanh múa vuốt, muốn đối đầu với oan gia mới cam tâm. Do đó thần linh trong trời đất, quỷ thần qua lại giám sát, đều đã ghi tên lên cuốn sổ tạo ác nghiệp, lúc sống sẽ phải gặp

đủ các tai hoạ, sau khi chết đoạ lạc ba đường ác, không ai cứu được. Xem đó, nhà bếp chẳng lẽ chẳng phải là chỗ tụ tập oan nghiệp lớn hay sao? Các nhân sĩ hiếu khách, xin chớ giẫm lên vết xe đổ này!

Khuyên Đãi Thầy Giáo Chớ Có Sát Sanh

Người đời ai cũng yêu con cái, nhưng lại không biết cách yêu. Ví như mời thầy giáo về nhà dạy cho con cái, vốn là mong chúng thành danh, đi vào giới tri thức. Nhưng do đãi thầy ăn uống, luôn sát sanh hại vật. Nếu một năm sát hại một ngàn sanh mạng, mười năm thì là mười ngàn sanh mạng. Lâu dài tích luỹ lại, con cái cho dù vốn có phước lớn, cũng đều tiêu mất hết, huống hồ phước báo vốn đã ít? Nếu nói thức ăn rau thịt đơn giản, e không thể làm cho thầy giáo vừa lòng, thì phải nên dùng phí tổn của sát sanh, dùng để đãi ngộ ngoại ngạch thêm cho thầy giáo, làm cho người làm thầy giáo hăng hái trong việc giáo dục học sinh, thì đối với không mua rượu thịt, tự nhiên sẽ có thể bỏ qua. Và phước báo thọ mạng của con cháu cũng sẽ ngày một tăng dần. Cần gì giết hại sanh mạng động vật, để rồi tương tục đoạ trong ba đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh!

Giết Chim Làm Cơm, Họa Đến Con Trai (xem "Quảng Nhân Lục")

Thường Thục có một người dùng súng bắn chim rất giỏi, do đó đã giết chết vô số chim. Lúc anh ta

40 tuổi, mới sanh được một đứa con trai, mặt mũi khôi ngô, trong lòng anh ta rất thương đứa con trai này, nên sám hối tội cũ, không bắn chim nữa. Sau đứa con dần lớn, vào học trường tư thục, vì để chiêu đãi thầy giáo, anh ta lại làm lại nghề xưa. Hơn một năm sau, đứa con trai mắc bệnh đậu mùa, toàn thân nổi đầy những bọc nước đỏ, da thịt đều cháy vữa, từ trong lỗ chân lông trồi ra những viên sắt, cứ như vậy rồi chết.

Lời bàn: Những viên sắt trong lỗ chân lông từ đâu mà ra? Chẳng phải tất cả đều do tâm tạo hay sao?

Giết Dê Đãi Thầy Giáo, Chiêu Hoạ Cho Con Trai (xem "Tục Bút Thừa")

Phương Thượng Hiền ở Huy Châu, nhà giàu có, mời hai thầy giáo đến nhà dạy cho hai đứa con trai. Cậu út là con của sủng thiếp, rất dễ thương, do đó đặc biệt hậu đãi thầy của chú. Thầy giáo chú họ Điền, thích ăn thịt dê, Phương Thượng Hiền mỗi ngày đều đãi món thịt dê, nên đã nuôi ba, bốn con dê trong chuồng, chọn con mập nhất giết. Đến năm Bính Ngọ năm thứ 5 niên hiệu Khang Hy (1666), trên cổ cậu út mọc nhọt độc, gào khóc thê thảm cả nửa tháng, miệng nhọt mãi không vỡ, Phương Thượng Hiền hằng ngày bận lo mời thầy thuốc chữa trị, cầu khấn thần Phật. Một ngày nọ, con trai ông bỗng kêu be be như dê rồi chết.

Lời bàn: Phương đã thọ báo, Điền cũng khó tránh.

Khuyên Thầy Dạy Trường Tư Thục

Người làm thầy giáo đã khó, gia đình chiêu đãi thầy giáo lại càng khó hơn. Cơm nước sáng tối, hết lòng chăm lo; đi ra ngoài, phải có nô tỳ theo hầu. Thậm chí lo cho cha mẹ thiếu thốn, nhưng trên mâm cơm thầy không thể không có cá thịt. Thầy giáo thời nay không nghĩ sự khó khăn của gia đình, hễ được mời dạy, là cho rằng lẽ tất nhiên là phải cung phụng ta, có chút không vừa ý, là mặt tỏ ra rất khó coi, còn học vấn của học sinh, thì ngược lại không để tâm tới. Kính báo đồng tâm thiện sĩ, con người không phải súc vật, chỉ ăn rồi thải. Phải dụng công nhiều trên tu hành, không nên dụng công trên khẩu vị. Nếu học sinh thật sự ngu dốt, không thể dạy dỗ, thì nên ngoài giờ học giảng qua đạo lý làm lành lánh dữ, ân cần khuyên nhắc, khiến cho gia chủ có được một người tiếp nối có đức, đó chính là công đức lớn của người thầy giáo. Còn về miếng ăn, vốn có hạn định. Nếu hưởng thọ hết, mạng cũng theo đó mà mất. Như có một ngàn đồng, ngày tiêu trăm đồng, thì tiêu được mười ngày. Nhưng nếu tiêu hơn, thì vài ngày sẽ hết. Do đó, nên biết, thô trà đạm phạn, có thể tăng phước tăng thọ; sơn hào hải vị, chắc sẽ đoạ lạc tam đồ. Thật lòng thật dạ dùng đạo lý giới sát khuyên bảo gia chủ, nhờ đó con cháu chủ nhà đều nhờ lời ta

mà tích đức. Như vậy mới không ăn cơm một cách vô ích!

Tích Phước Sát Sanh, Diên Thọ Phục Sinh (xem "Nhân Quả Mục Kích Biên")

Tiên sinh Tào Thuấn Thông ở Phúc Kiến, dạy học cho nhà họ Trịnh ở Đinh Châu. Ông phụng trì thập trai rất cung cẩn, ông không bao giờ ăn cá thịt tươi, sợ chủ nhà vì mình mà giết. Trên mâm nếu dọn rau dưa đơn giản, thì sau khi vui vẻ tận tình với chủ nhân mới ra về. Năm Thuận Trị thứ 13 (1656), ông mắc bệnh dạ dày, thân thể đã cứng lạnh 33 ngày đêm, cả nhà khóc lóc, hậu sự đã chuẩn bị xong. Bỗng ông tỉnh lại, nói với vợ con rằng: "mạng ta đáng lẽ bị bọn thổ phỉ giết vào năm Thuận Trị Nguyên niên (1644). Nhờ từ lúc dạy học đến nay, ta biết thương yêu sanh mạng, chủ nhân chưa giết một con vật nào vì ta, do đó kéo dài tuổi thọ được 12 năm, khỏi bị chết bất đắc kỳ tử. Hiện tại ta còn sống được hai năm nữa. Quả nhiên hai năm sau thì ông mất.

Lời bàn: Tôi có một người bạn ở Sùng Châu, bản tánh nhân từ, giữ giới bất sát, chỉ có điều không ăn chay, nên cá thịt tươi, sanh bình không bao giờ ăn. Thân hữu mời tiệc, trên mâm chỉ toàn đồ làm sẵn. Cho dù đến nhà thích sát sanh, cũng chưa từng có một con vật bị giết vì mình. Nếu các quân tử nhân từ làm theo được như vậy, thì vĩnh viễn không có ác báo liên luỵ do sát sanh mang lại!

Tham Ăn Thịt Chó, Thọ Báo Đền Mạng

Quách Chỉ Nhất ở quận Tùng Giang, lúc 36 tuổi, mạo danh bài thi của một người họ Hà mà được vào trường, trở thành sinh viên. Niên hiệu Khang Hy năm thứ 14 (1675), mở tư thục ở một gia đình nọ. Chủ nhân vì Quách Chỉ Nhất thích ăn thịt chó, nên thường làm thịt chó cho ông ăn. Một ngày nọ, Quách Chỉ Nhất chỉ vào con chó vàng của chủ nhà nói: "Đùi con chó này rất mập, không biết có thể thui cho tôi ăn được không?" Chủ nhân liền giết thịt cho ông ăn. Qua mấy hôm, Quách Chỉ Nhất bỗng hôn mê bất tỉnh, bị bắt đến miếu Thành Hoàng trong quận, lúc đó chó vàng đã ở trong đó trước rồi. Thần Thành Hoàng nói: "Này Hà…, vì sao ngươi xúi chủ nhân giết chó?" Quách Chỉ Nhất cãi lại nói: "Tôi họ Quách, không phải họ Hà, người họ Hà học chung một trường với tôi". Thần Thành Hoàng rất tức giận, trách mắng bọn quỷ tốt bắt nhầm người, Quách Chỉ Nhất liền tỉnh lại. Sau khi sống lại, liền khoe khoang với mọi người về biện tài của mình. Không lâu sau, người họ Hà lập tức lìa đời, qua hôm sau bỗng tỉnh lại, nói: "Tôi bị Quách Chỉ Nhất vu cáo tôi giết chó, tôi ra sức giải thích xưa nay không ăn thịt trâu và thịt chó, con chó kia cũng nói tiếng nói không giống người kia. Do đó thả tôi tạm thời trở về, đợi Quách Chỉ Nhất đến rồi cùng thẩm vấn. Nhưng thọ mạng của tôi cũng sắp hết rồi, không thể sống thêm nữa". Anh ta sắp xếp việc nhà xong, liền ra đi. Tối hôm đó, một

người hàng xóm của Quách Chỉ Nhất trên đường đi thấy Quách Chỉ Nhất bị quỷ tốt còng chặt dắt vào thành. Trở về đến nhà Quách Chỉ Nhất xem thử, đã nghe tiếng khóc rồi.

Lời bàn: Thịt cá đãi thầy giáo, tuy do chủ nhân giết, nhưng vì ta mà giết, ta không thể không chịu một phần tội lỗi. Nếu thầy giáo đẩy qua cho chủ nhân, chủ nhân lại đẩy qua cho thầy giáo, thì động vật chỉ có thể âm thầm nhận chịu oan khuất, không cách gì khiếu nại.

Khuyên Người Cầu Công Danh (dưới đây nói cầu phước không nên sát sanh)

Những người học hành viết lách ở đời, sáng tối, quên ăn bỏ ngủ, một lòng chỉ vì cầu lấy công danh. Cha khuyên răn con, thầy động viên học trò, tranh thủ từng phút từng giây, một lòng chỉ vì cầu lấy công danh. Nhưng, những thiếu niên trẻ ấy, thường là kim bảng đề tên; còn những lão nho bác cổ thông kim, luôn là có tài nhưng không đắc chí. Như vậy, được mất hơn thua, há chẳng phải do trời làm chủ? Đã do trời làm chủ, thì hợp lòng trời trời ắt phù hộ, trái lòng trời trời ắt ghét bỏ. Việc giới sát này, hàng trí thức thường cho rằng có thể từ từ làm, không phải vội, cho rằng việc này chẳng qua chỉ là lời dạy của Phật mà thôi. Ôi! Đâu chỉ có Phật hiếu sanh, nhà nho chúng ta cũng hiếu sanh mà! Ngày xưa, khi Trình Minh Đạo làm Huyện bạc

(buông rèm chấp chính) Thượng Nguyên, thấy người làng thường bôi mủ trên sào bắt chim, bèn hạ lệnh thu lấy bẻ hết sào, sau đó hạ lệnh cấm đánh bắt chim (trích "Tống Sử"). Lã Nguyên Minh được chánh truyền của họ Trình, nhưng gia đình họ nhiều đời phụng Phật giới sát phóng sanh. Khi làm quận thủ, trong quan dinh dự trữ rất nhiều măng khô, nấm bào ngư, để thay thịt cá (xem "Thánh Học Tông Truyền"). Họ nhận thức được ham sống sợ chết là lòng trời, không thể trái ngược. Ai lấy lòng trời đất làm lòng mình, người ấy sẽ được phước lộc theo sau.

Thích Ăn Ngao Sò, Thi Rớt (xem "Long Thư Tịnh Độ Văn")

Năm đầu triều nhà Tống, Trấn Giang có một người học trò, tên Thiệu Bưu, mỗi lần khoa cử, anh ta đều trượt. Bình thường anh ta không có sở thích đặc biệt gì, ngoài thích ăn ngao sò.

Một đêm nọ, mộng thấy mình đến âm phủ, phán quan hỏi: "Anh có biết vì sao anh luôn thi trượt không?" "Không biết!", anh ta trả lời. Thế rồi phán quan bèn cho anh ta thấy, vô số ngao sò anh ta đã từng ăn thịt trước đây đến đòi mạng, những con sò này đều hả vỏ sò gọi: "Thiệu Bưu! Thiệu Bưu!"

Anh ta thấy vậy rất sợ hãi, bèn chắp tay niệm: "A-di-đà Phật". Lúc ấy, những con sò đều biến thành chim sẻ bay đi.

Thiệu Bưu sau khi giật mình tỉnh dậy, vĩnh viễn không ăn sò nữa, thậm chí còn giới sát ăn chay, quy y Tam bảo. Sau anh ta không chỉ thi đậu tiến sĩ, mà còn làm quan cao An Phủ Sứ.

Đế Quân Hiện Mộng (xem "Hộ Sinh Thiên")

Thời Minh mạt, gia đình học trò Lưu Đạo Trinh ở Tứ Xuyên có khách, định giết một con gà, bỗng không thấy gà đâu; khách ngồi chơi rất lâu, rồi định tìm giết một con vịt, bỗng lại không thấy vịt đâu. Vừa lục lọi tìm kiếm, thấy chúng cùng nấp trong chỗ tối, vịt lấy đầu đẩy gà ra, gà lấy đầu đẩy vịt ra, giằng co không ai chịu nhường ai, im lặng không tiếng động. Lưu xúc động, liền viết thiên "Giới Sát" khuyên đời. Tháng 7 năm Tân Dậu (1621), bạn anh mộng thấy điện Văn Xương, Đế Quân mở ra một trang giấy cho anh xem nói: "Đây là văn Giới Sát của thí sinh Lưu Đạo Trinh, cậu ấy đã thi đậu". Sau khi tỉnh dậy báo cho Lưu, Lưu không tin. Sau khi công bố điểm, quả ứng nghiệm.

Lời bàn: Con người và muôn thú, tuy hình thể có khác, nhưng tri giác thì thật như nhau. Nhìn mấy con thú ấy khi bị bắt, sợ chạy kêu thảm thiết, trèo tường chui lỗ, với lúc nhân loại chúng ta bị bắt giết, mẹ cha lo lắng buồn khổ, không biết làm sao, vợ con cùng đường, chết cũng không được, có

khác nhau chăng? Nhìn lúc những con vật ấy bị giết, một con gà bị cắt cổ, những con gà khác đều khóc thương; một con heo bị giết, những con heo khác liền không ăn, với nhân loại chúng ta khi bị cướp bóc, chiến loạn thiêu giết, mắt thấy cha mẹ thương tật, vợ con phanh thây, có khác nhau chăng? Nhìn lúc những con vật ấy bị giết, có con bụng đã bị mổ ra mà miệng còn thở, có con cổ họng đã đứt, mà mắt còn chưa nhắm, với nhân loại chúng ta khi sắp chết tắt hơi, đau khổ vạn trạng, gật đầu nhìn mãi, có khác nhau chăng? Đọc câu chuyện gà vịt đẩy nhau, chúng ta phải khắc cốt ghi tâm.

Cứu Vật Đồng Đăng (xem "Quảng Từ Biên")

Đào Thạch Lương và Trương Chi Đình ở Cối Kê đến chùa Đại Thiện phóng sanh mấy vạn con lươn. Mùa thu năm ấy, Đào Thạch Lương mộng thấy một vị thần nói với anh ta rằng: "Cậu vốn không thể thi đậu, nhưng vì công đức phóng sanh, cho nên được thi đậu". Sau khi công bố điểm quả nhiên đậu, Đào nói: "Việc này hai người làm, sao công lao chỉ thuộc mình ta?" Mấy ngày sau, thông tri được nhận vào Nam Kinh đến, Trương cũng thi đậu.

Lời bàn: Gần đây xuất hiện một thói xấu, có người đi thi, là bạn bè góp tiền cầu đảo, sát sanh vô số, gọi là bảo phước, thật thì là tạo tội, bậc cao minh ghét cay ghét đắng!

Khuyên Người Cầu Con

Nhà giàu không có con, nhiều người hao tiền tốn của, cưới nhiều thê thiếp, uống thuốc thang mắc tiền, nhưng cầu càng thiết tha, lại càng khó được. Vì sao? Do định nghiệp đã tạo, nếu không tạo nghiệp thiện cho nhiều, khó mà cứu vãn. Xưa nay những người không con, luôn nhờ một niệm giác ngộ, dũng mãnh tu đức, nhờ đó liên tiếp sanh quý tử, nhiều vô số. Cầu con không đúng đường, còn oán trời trách người vô ích, than thở không người tiếp nối tông đường, cũng quá ư hồ đồ vậy!

Phóng Sanh Được Con (xem "quảng nhân lục")

Triều nhà Nguyên có một thương nhân giàu có cầu con, nghe chân nhân Triệu Tiên núi Thái phán sự linh nghiệm, nên đến đảnh lễ. Triệu Tiên phán: "Ngươi đời trước sát sanh nhiều, làm cho sinh vật không có con cháu, nên nay mắc quả báo này. Nay thả đủ 800 vạn sinh linh, mới chuộc được tội. Nếu ngộ sát một con côn trùng, phải thả 100 con vật mới đủ chuộc tội. Vãn hồi tạo hoá, đây là số một. Thương nhân lập thệ giới sát, bỏ tiền phóng sanh. Không lâu, sanh được con trai, lớn đậu cử nhân ra làm quan.

Lời bàn: Kinh Hoa Nghiêm nói: "Quả báo của nghiệp sát sanh, làm cho chúng sanh rơi trong ba đường. Nếu sanh làm người, mắc hai quả báo, một

nhiều bệnh, hai đoản mạng". Phú thương nghiệp sát rất nhiều, nhưng quả báo bất quá chỉ không có con, có thể đã chịu quả báo ba đường, sau chịu dư báo không con, chưa biết chừng! Không thì, có thể phước báo đời trước còn nhiều, trước chịu quả báo không con, sau mới chịu quả báo ba đường, cũng chưa biết chừng! Nay biết chuộc tội lỗi trước, hồi tâm hướng thiện, tự khỏi bị hoạ được phúc vậy.

Sám Hối Lỗi Lầm, Con Trai Bệnh Sống Lại (xem "Cảm ứng Thiên Đồ Thuyết")

Ngô Hằng Sơ ở Hàng Châu, thích ăn thịt trâu, liên tục chết yểu mấy người con gái. Nhằm lúc con trai mắc bệnh đậu mùa, thầy thuốc, cầu khấn đều không công hiệu. Ngô Hằng Sơ bỗng nằm mộng thấy xuống âm phủ, có người tố cáo Ngô Hằng Sơ ăn thịt trâu, hai bên cãi nhau rất kịch liệt. Quan viên chủ quản cho đàn trâu ngửi toàn thân Ngô Hằng Sơ, nhưng trâu rốt cuộc không nói gì. Ngô Hằng Sơ tự thừa nhận, là tuy ông ta có ăn thịt trâu, nhưng không giết trâu, và thề rằng vĩnh viễn không bao giờ ăn thịt trâu nữa. Chủ quản nói cho bầy trâu, và cho chúng đi, Ngô Hằng Sơ được thả về. Ông ta đi ra thấy một căn nhà gác, trên gác có người gọi tên mình. Ngô Hằng Sơ ngẩng đầu nhìn lên, bỗng người trên gác ném xuống một vật, nói: "Trả cho cha nè!" Nhìn kỹ, thì ra con trai, ông bèn tỉnh dậy. Con trai ông liền hết bệnh.

Lời bàn: Ăn thịt trâu mà còn chết liền mấy đứa con gái, huống hồ giết mạng trâu, quả báo không nói cũng biết.

Không Ăn Thịt Trâu, Sanh Được Con Trai (xem "Hộ Sinh Lục")

Trạch Tiết ở Kinh thành, đến 50 tuổi vẫn chưa có con trai, liền vẽ hình Bồ-tát Quan Thế Âm, cầu khẩn rất chí thành. Người vợ vừa mang thai, mộng thấy một người phụ nữ mặc áo trắng bồng một đứa con trai đưa ông ta, vợ Trạch Tiết vừa định đến đón lấy thị bị một con bò vàng chặn lại, không cách gì bồng lấy đứa trẻ được. Sau sanh được một đứa con trai, nhưng vừa đủ tháng thì yểu mạng, Trạch Tiết lại chí thành cầu khẩn. Có người nói cho anh ta rằng: "Anh rất hay ăn thịt trâu, không chừng điều mà trong mộng nói là nguyên nhân đó". Trạch Tiết rất kinh hoàng, cả nhà bỏ hẳn giết trâu. Không lâu lại mộng thấy có một phụ nữ tặng cho vợ anh ta một đứa con trai, người vợ đến bồng liền được. Sau quả nhiên sanh hạ một đứa con trai, nuôi dưỡng thành nhân.

Lời bàn: Đây chính là điều mà kinh Phật nói, Bồ-tát Quan Âm hiện thân phụ nữ, là để nói pháp cho họ.

Ăn Ba Ba Cầu Con, Chết Thảm Không Con Nối Dõi (Viên Ngọ Quỳ Thuật)

Vào thời Minh Mạt, ở Hàng Châu có một người tên Phan Đức Trai, tuổi đã già nhưng chưa có con trai. Ông ta tình cờ thấy trên một cuốn sách ghi: "Ăn ba ba sẽ sanh được con trai". Ông ta liền mua ba ba về nuôi, và dùng lươn con cho chúng ăn, ngày nào cũng giết thịt ba ba. Cứ như vậy hơn một năm sau, toàn thân ông ta nổi đầy nhọt độc, có tới mấy cái miệng mụn nhọt, giống như miệng ba ba, đau nhức thấu xương. Không bao lâu thì ông ta chết, rốt cuộc không có con trai nối dõi.

Lời bàn: Những kẻ tà kiến, nói bằng miệng chỉ hại người một lúc, nói bằng sách hại người trăm đời, chính là đây vậy. Cho nên viết sách lập luận, dù thiện nhân quân tử, cũng không thể không cẩn thận, huống là kẻ khác?

Khuyên Người Tránh Chiến Tranh

Thế nhân lúc loạn ly, tránh giặc khắp nơi, đủ thứ khốn khổ. Thấy cờ xí, thì mẹ con ly tán; nghe chiêng trống, thì phách lạc hồn bay. Khổ đau lênh đênh này, tuy toàn bộ đất nước, nhưng cũng do nghiệp riêng chiêu cảm. Thiền sư Từ Thọ nói: "Ở đời do sát sanh, nên mới có chiến tranh. Nợ mạng trả bằng mạng, thiếu tiền đốt nhà cửa. Từng bắt phá tổ chim, nay vợ con ly tán. Quả báo tương ứng nhau, lắng tai nghe Phật nói". Từ đó mà thấy, không chỉ tan thân mất nhà, là do nghiệp cũ, mà ngay cả bị thương ngón tay, bị mất cây kim, cho

đến sợ hãi một giây, đều có nhân duyên. Khuyên khắp thế nhân, khi gặp chiến tranh, nên tự nghĩ rằng: "Thân ta chưa bị bắt trói, mà đã sợ hãi như vậy, huống hồ con vật khi bị trói, sự sợ hãi càng đến mức độ nào? Xương thịt còn chưa phân tán, mà còn thê thảm như vậy, huống hồ con vật khi bị phân thây, thê thảm càng như thế nào? Tay chân còn chưa bị chặt, mà còn bi ai thống khổ như vầy, huống hồ con vật khi bị cắt xẻ, bi ai thống khổ càng như thế nào?" Do đó nghiệp sát quá khứ, thì niệm Phật siêu tiến; nghiệp sát vị lai, phải lập tức đoạn trừ. Làm được như thế, chắc chắn tương lai sanh vào thời đại thái bình, chắc chắn không sanh vào thời gặp loạn; cho dù sanh vào thời gặp loạn, cũng không sanh vào chốn bị hoạ chiến tranh. Chẳng lẽ không phải tránh nạn là tối thượng sách sao? Lên non xuống biển, chẳng phải là kế vạn toàn! Người xưa nói: "Muốn thế gian không bị chiến tranh, chỉ có nhân loại không ăn thịt".

Cùng Tạo Nghiệp Sát, Thê Thảm Bị Giết Hàng Loạt

Thời Tống Huy Tông, Kim Binh xâm lược, đến đâu đốt giết cướp bóc đến đó, nhưng chỉ có An Dương là gặp hoạ chiến tranh nặng nề nhất. Sau có một vị tăng, có khả năng toạ thiền biết việc tương lai. Mọi người đến hỏi sự tình, ngài nhập định quán sát, biết rõ hoàn toàn nguyên nhân trong đó, nên đã nói với mọi người: "Chỗ này tạo nghiệp sát khốc

liệt hơn các chỗ khác, nên chịu quả báo cũng khốc liệt hơn các chỗ khác. Nhưng nghiệp báo còn chưa kết thúc, oan gia đối đầu mới vừa tới, các ông vẫn chưa an ninh đâu”. Sau đó chỗ này liên tục nhiều năm chiến loạn, người dân bị sát hại nhiều vô số, quả nhiên không một ai may mắn tránh khỏi.

Lời bàn: Người ta thấy người đánh cá bắt được cá to, là vỗ tay vui mừng, đâu biết đây như vậy là tăng thêm một oán đối. Thương xót cứu giúp, còn e không kịp, sao lại trở ngược khen ngợi, hâm mộ? Khen ngợi, là tán thán sát; hâm mộ, là tuỳ hỷ sát. Nhìn bằng tuệ nhãn, đều là hạt giống chiến tranh!

Không Ăn Thịt Cá Lớn, Được Thoát Tai Nạn

Trường Giang khúc Sào Hồ nước dâng cao, rồi rút xuống đột ngột. Có một con cá to hơn một vạn cân bị mắc cạn, ba ngày sau chết, cả quận ra xẻ thịt ăn, chỉ có một bà cụ không ăn. Bỗng có một ông cụ nói với bà rằng: “Đây là con trai ta, không may gặp tai hoạ này, ta sẽ báo đáp cho bà. Nếu con rùa đá ở cửa Đông mắt biến thành màu đỏ, thì bà phải rời thành ngay, thành này sắp bị chìm rồi”. Vì thế bà cụ ngày nào cũng đi xem con rùa đá ấy. Có một đứa trẻ kinh ngạc, bà cụ liền nói rõ sự tình cho nó nghe. Đứa trẻ muốn trêu bà, liền lén lấy màu đỏ bôi lên mắt rùa đá. Bà cụ nhìn thấy, vội vàng ra khỏi thành, gặp một đứa trẻ mặc áo xanh nói: “Cháu chính là con rồng”, liền mang bà cụ lên trên

đỉnh núi. Và toà thành này quả nhiên lún xuống thành hồ.

*Lời bàn:*Thời Phật có một đại thần, cùng lính quyết chết với giặc, đêm ngày phòng thủ, thậm chí mang kiếm ngủ. Một hôm, ông thỉnh Phật về nhà cúng dường, Phật không nhận, nói với đức vua của ông rằng: "Vị đại thần này đêm nay sẽ chết". Đêm đó, có bốn người lính cũng phòng thủ ở nhà ông, người vợ thấy chồng ngủ say, mang kiếm treo lên. Rồi, người vợ cũng đi ngủ, bỗng kiếm rơi chém đứt đầu ông. Đức vua nghe báo, nghi bốn người lính cùng vợ ông ám sát, liền chặt đứt hết tay phải. A-nan hỏi Phật nguyên do, Phật nói: "Người chồng đời trước là người chăn dê, người vợ là con dê mẹ, bốn vị đại thần lúc bấy giờ là bốn tên trộm, thấy người chăn dê, liền dùng tay phải chỉ vào dê nói: "Giết dê cho chúng ta ăn thịt". Người chăn dê vừa khóc vừa làm theo. Vì nhân duyên đó, đền trả qua lại". Đứa trẻ trêu bôi đỏ mắt rùa, cũng là phước tới. Nhân duyên hội ngộ, tự nhiên mà vậy, không thể cưỡng lại.

Khuyên Người Ăn Thịt Trâu Chó (dưới đây nói ăn uống chớ nên sát sanh)

Khuyên người không nên ăn thịt trâu thịt chó, chi bằng khuyên người chớ giết trâu chó; khuyên người chớ giết trâu chó, không bằng khuyên quan trên cấm chỉ giết trâu chó. Vì sao? Vì khuyên người không nên ăn, có thể họ trước mặt nghe lời,

nhưng khi thức ăn ngon bày trước mặt, chưa hẳn họ đã làm chủ được mình. Do đó có thể biết khuyên người không ăn, không bằng khuyên người không giết. Khuyên người không giết, mười người chưa chắc nghe theo được một, nếu không dùng danh nghĩa của quan chức nghiêm cấm, dùng hình phạt nghiêm khắc làm cho họ sợ, thì cho dù ngày ngày vào lò mổ để khuyến cáo họ, cũng chẳng ích gì. Chi bằng ra lệnh ngăn cấm, những kẻ hung bạo sẽ cất dao đi. Huống hồ việc nghiêm cấm giết trâu chó này, cho dù là nho sinh cũng được sự giúp đỡ của quan trên, khi công bố cấm giết được treo lên, sau đó nghiêm túc chấp hành, phát hiện giám sát, một khi chấp hành thành nếp, cho dù không khuyên bỏ hẳn, thì cũng không có thịt để ăn. Đáng tiếc là, những quan lại thân sĩ ấy hễ chỗ nào có lợi, là liền nịnh hót người đương quyền, tranh cãi không thôi, nhưng gặp việc này, thì ngậm miệng không nói.

Ham Ăn Thịt Trâu Chó, Mạng Chung Trả Báo (trích "Nhan Thị Gia Huân")

Thời Bắc Tề có người bà con của một người giàu có được phong làm Phụng Triều Thỉnh, tính tình xa hoa truỵ lạc, thích ăn thịt trâu và thịt chó, bữa ăn nào cũng sát sanh. Khi anh ta hơn 30 tuổi, một hôm thấy bỗng nhiên một con trâu lớn chạy đến, toàn thân đau đớn như bị dao cắt, rồi gào lên phát cuồng mà chết.

*Lời bàn:*Trong loài động vật có công với con người nhất, không động vật nào qua trâu chó. Ăn thịt những con vật tổn âm đức nhất, cũng không động vật nào qua trâu chó. Vậy mà người đời lại nhất định phải nếm mùi vị của chúng, là vì sao?

Không Ăn Thịt Trâu Chó, Được Đứng Đầu Thiên Hạ (trích "Quảng Từ Hội Yếu")

Chu Chi Phiên ở Nam Kinh khi chưa đậu tiến sĩ, mộng thấy thần nói với mình: "Trạng nguyên năm nay đáng lẽ thuộc về Từ Hy Mạnh ở Trấn Giang, nhưng vì anh ta gần đây gian dâm với một cô gái, nên bị giáng cấp. Phía dưới đáng lẽ là lần lượt đến anh. Nhưng nhà anh ta ba đời không ăn thịt trâu, còn cha con nhà anh chưa bỏ ăn thịt trâu, nếu sám hối lỗi lầm, vẫn còn kịp". Sau khi tỉnh dậy nói cho cha hay, cha anh ta không tin. Đêm đó, cha anh ta cũng mộng thấy như vậy, mới cảm thấy rất kinh ngạc, thề không ăn thịt trâu nữa. Năm đó, Chu Chi Phiên quả nhiên đỗ Đệ Nhất Danh (Trạng Nguyên), Từ Hy Mạng chỉ đỗ Đệ Lục Danh.

Lời bàn: Có người nói: Trâu là động vật để cúng tế, chỉ có người có phước mới được ăn. Đọc câu chuyện này, liền ngậm miệng.

Quỷ Hiển Nghiệp Nhân (trích "Quan Cảm Lục")

Vương Thư Lại ở Vô Tích, vào năm Đinh Dậu niên hiệu Thuận Trị (1657) vì chuyện thuế khoá,

chết trong ngục ở Bắc Kinh. Mùa hạ năm Quý Mão (6 năm sau, năm 1663), Kim Hán Quang con trai Kim Thái Truyền ở Bắc Kinh trở về Tô Châu. Khi thuyền đi ngang qua nhà Trương Gia Loan, nghe trên bờ có người gọi, muốn đi thuyền, tự xưng là Vương Thư Lại ở Vô Tích. Dừng thuyền đợi anh ta, không thấy người đến, thuyền vừa chèo đi anh ta lại gọi. Hỏi han kỹ càng, Vương Thư Lại kể hết sự tình cho mọi người, mọi người trên thuyền đều rất sợ hãi. Hồn ma của Vương thư Lại nói: "Không sao, tôi ngồi ở góc thuyền cũng được". Thuyền cập bến, giống như có người nhảy lên thuyền. Một lát, anh ta lại giậm chân la lớn, hỏi anh ta chuyện gì, anh ta nói: "Tôi bị rơi mất một cái túi nhỏ trên bờ, bên trong có sổ thuế đất, xin dừng thuyền lại cho tôi lên lấy". Kim Hán Quang liền vâng theo. Thuyền đi ba ngày, hồn ma nói: "Tạm dừng thuyền một tí, ở đây đang thí thực, tôi muốn đi tham dự". Anh ta đi một lát rồi trở lại, nói: "hôm nay Bồ-tát Quán Thế Âm chủ trì đàn tràng, tôi ăn cơm không được, bởi vì sanh tiền tôi thích ăn thịt trâu". Kim Hán Quang nói: "Trên đời có những chuyện lạ kỳ như vậy, tôi bình thường cũng thích ăn thịt trâu, bây giờ chắc phải bỏ hẳn thôi!" Một lát hồn ma Vương Thư Lại khóc ầm lên, hỏi, anh ta nói: "Giới đàn Bồ-tát trên trời đến rồi, tôi không dám lưu lại ở đây". Kim Hán Quang liền dừng thuyền, hồn ma liền mất tăm vô tung tích.

Lời bàn: Du-già Diệm Khẩu lấy diệu vị của Phật pháp, cứu khắp lục đạo chúng sanh, trên đến Thiên Long Bát bộ, dưới đến ba đường ác Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, đều nằm trong phạm vi bố thí của Phật Bồ-tát. Làm gì có chuyện đàn tràng Bồ-tát chủ trì, không cho người thích ăn thịt trâu ăn. Hồn ma của anh chàng họ Vương nọ ăn không được, là nghiệp lực của chính mình biến hiện ra. Chúng sanh trong đường ngạ quỷ, trong trường kiếp lâu dài, không nghe tới danh tự nước, cho dù đi trên nước, nhìn xuống cũng chỉ thấy máu mủ, chẳng lẽ không phải do nghiệp lực khiến nó biến thành như vậy sao? Xưa kia Đại Mục-kiền-liên dùng thiên nhãn quan sát thế gian, thấy mẹ đoạ lạc trong đường ngạ quỷ, liền dùng bát đựng cơm mang cho mẹ. Mẹ ngài dùng tay trái bưng bát, tay mặt bốc cơm, cơm chưa đến miệng đã biến thành than lửa. Đại Mục-kiền-liên khóc oà, về cầu Phật phương giải cứu. Phật nói: "Tội của mẹ ông rất nặng, không phải sức của một mình ông mà mong cứu được, cho dù hiếu tâm của ông động tới trời, nhưng trời đất quỷ thần cũng đành chịu. Cần phải nhờ sức oai thần của tăng chúng mười phương, mới được giải thoát. Đại Mục-kiền-liên liền mở pháp hội lớn, cúng dường tăng chúng. Mẹ ngài ngay ngày hôm đó được thoát khổ ngạ quỷ. Từ thí dụ này, thì hồn ma của họ Vương ăn không được, chẳng lẽ không phải do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm hay sao? Có thể có người nói: "Đã như vậy, thì cúng

thí phần nhiều chẳng ích gì”. Trả lời: “Chúng sanh và Phật, chia làm hai loại hữu duyên và vô duyên, chúng sanh hữu duyên liền được ân trạch. Không được lợi ích, là vô tình không có duyên phận với Phật pháp, không nên chấp nhất.

Đùa Khinh Bồ-tát, Gặt Lấy Tai Ương (trích “Hiện Quả Tuỳ Lục”)

Huyện Ma Thành, Hồ bắc có hai cử nhân, một tin Phật, một lại huỷ báng Phật, cùng đọc sách trong Địa Tạng Điện. Có một người bưng thịt chó đến, người tin Phật khoát tay đuổi đi, không cho vào, còn vội vàng trốn sau cánh cửa. Người huỷ báng Phật pháp nói: “Tôi theo Nho gia, không biết Phật gia, Đạo gia gì cả”. Anh ta leo lên bảo toà của Bồ-tát, đùa bỡn như đang đút thịt cho Bồ-tát. Anh ta vừa đưa đũa lên, thì cảm thấy có ai đó quơ cho một cái, rơi xuống đất chết lập tức. Không lâu sau, người nấp sau cánh cũng hôn mê, thấy người huỷ báng Phật pháp ấy chịu đủ các thứ hình phạt, cổ bị đeo gông lửa, toàn thân bị thiêu cháy. Diêm vương nói cử nhân tin Phật: “Ngươi có tín tâm với Phật pháp, đáng lẽ không đến đây. Nguyên nhân để ngươi đến, là mong ngươi thấy nỗi thống khổ của anh ta thọ, trở về truyền đạt nhắc nhở người đời”. Cho anh ta hồi dương, liền tỉnh lại.

Lời bàn: Bồ-tát Địa Tạng phát đại hoằng thệ nguyện ở cõi Ta-bà: Nếu có một chúng sanh chưa

ra khỏi khổ luân hồi của sáu đường, thì giống như chính mình đã đẩy họ xuống rãnh. Thế tôn giảng kinh ở cung trời Đao-lợi, khen ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng: “Cho dù tất cả chư Phật mười phương thế giới, khen ngợi công đức của ông, trải qua ngàn vạn đại kiếp cũng không thể nói hết”. Lại nói: “Nếu người trời phước báo đã hết, khi sắp mạng chung, năm tướng suy hiện ra, phải đoạ trong tam ác đạo. Lúc này thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, với tâm cung kính chiêm ngưỡng lễ bái, thiên thần này liền được tăng phước trời, không bị đọa lạc tam ác đạo nữa”. Nếu chúng sanh chuyên tâm trọn đời cúng dường Bồ-tát Địa Tạng, tương lai đời đời kiếp kiếp được hưởng quả báo khoái lạc cõi trời. Cho dù phước trời hết, sanh làm người, cũng được sanh làm quốc vương trong trăm ngàn vạn kiếp”. Ôi! Bồ-tát Địa Tạng có sức thần lực không thể nghĩ bàn như thế, tiếng tăm chấn động hằng hà sa cõi Phật, oai đức nhiếp thọ vạn ức chư thiên thần. Tất cả chúng sanh, nghe đến danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, thấy tượng của Bồ-tát Địa Tạng, đều được phước báo thù thắng. Có người ngược lại lấy thân phận phàm phu ngu si, dùng kiến giải sai lầm của mình, ngạo mạn chế giễu huỷ báng. Những hành vi như vậy có khác gì so sánh lửa đom đóm với mặt trời, cánh ruồi muốn chặn đứng hư không? Cũng không tự biết phân lượng của mình!

Khuyên Người Đời Chớ Ăn Cóc Nhái Tôm Cua

Người đời nghe đến sự thống khổ ở địa ngục, cho rằng là hư nguỵ khó tin, không thực tế; nhưng đâu biết cảnh người đời nướng cua, kỳ thực cũng là cảnh địa ngục Phất thang, chẳng qua tập quen thành thói thấy thường nên không nhận thấy. Khi củi bắt lửa, ngọn lửa bốc lên, nồi bắt đầu nóng lên, lúc này những con cua trong nồi sợ hãi kinh hoàng, toàn thân nóng rực khó chịu. Lát sau càng nóng, thế là đều bò lui bò tới quanh nồi, con nào cũng muốn thoát ra. Lát sau càng nóng hơn nữa, thế là dẫm đạp lên nhau, tâm thần hoảng loạn, ý thức hôn mê. Lúc này, nổi trên mặt nước, đau đớn khó chịu; chìm dưới mặt nước, đau đớn khó chịu; đè lên nhau, đau đớn khó chịu. Thêm một lát nữa, nước trong nồi sôi cuồn cuộn vây quanh toàn thân. Nước sôi vào mắt, như cây đinh sắt nung đỏ đâm vào mắt; nước sôi đi vào cơ thể từ phía sau lưng, giống như nước đồng sôi đổ lên thân, cứ như vậy chịu vô lượng đau khổ rồi oán hận mà chết, toàn thân biến thành màu hồng.

Ôi! Chúng sanh chẳng qua chỉ vì miếng ngon trước mắt, mà lại tạo biết bao ác nghiệp, mang đến chướng ngại cho mình. Nếu lấy con mắt của Phật Bồ-tát mà nhìn, thì người ăn thịt cua và con cua, vô thỉ đến nay đã từng là cha mẹ, anh em, lục thân quyến thuộc của nhau. Chỉ vì luân hồi chuyển kiếp, thay đầu đổi mặt, không nhận ra nhau. Vì duyên cớ này tạo ác nghiệp qua lại, giết hại qua lại, cho đến

báo phục oán hận qua lại không có lúc dừng. Do đó tôi khuyên khắp đại chúng, nên phát tâm từ, trước cố gắng tu đạo nhân ái khoan dung, đây kia hỗ tương làm gương để quan sát, thì tâm ham ăn sẽ chuyển hoá thành tâm từ bi.

Sinh Bình Giết Cua, Chết Vào Núi Cua (trích "Nam Dương Quảng Ký")

Thầy thuốc Sa Trợ Giáo ở Hồ Châu, Chiết Giang, mẹ ông rất thích ăn cua, sát hại vô số. Năm thứ 17 niên hiệu Thiệu Hưng nhà Tống (1147), lão thái thái mắc trọng bệnh mà chết. Sau đứa cháu của bà thấy bà đứng ngoài cửa, toàn thân đầy máu. Bà nói với đứa cháu: "Bà do cả đời giết cua rất nhiều, nên nay chịu khổ báo trong núi cua. Mau nói với cha cháu, tu phước siêu tiến cho bà". Nói xong liền biến mất.

Lời bàn: Những người làm món cua nhồi, mang con cua đang sống móc ruột, nhét hoa tiêu xào nóng và muối vào, nỗi thống khổ ấy quả thật khó mà hình dung. Quả báo núi cua, là do sức mạnh ác nghiệp của chính mình chiêu cảm. Chúng ta quan sát con cua bò ngang trên đất, biết đời trước của nó chắc chắn làm những việc bất chánh; sợi dây bị buộc trên lưng, biết đời trước của nó chắc chắn bị tham ái, dục vọng trói buộc, không thể giải thoát phiền não. Đây chính là câu "muốn biết nhân đời trước, nhìn kết quả hôm nay" mà Phật nói.

Ếch Thay Lời Kêu Oan (xem “Hiện Quả Lục”)

Vương Đồng Tri người Tô Châu, một hôm ở Cú Dung, bỗng thấy một bầy ếch nhảy loạn xạ trước mặt. Vương Đồng Tri nói với chúng rằng: “Nếu chúng bay quả thật có oan uổng, hãy chỉ chỗ cho ta”. Bầy ếch liền tụ tập tại một nơi. Vương Đồng Tri cho người khai quật, phát hiện một xác chết, trong miệng nhét một cây roi da, trên cán có tên người đánh xe. Anh ta đến Đơn Dương, vừa hỏi thăm liền bắt được. Vốn là một thương nhân mua ếch phóng sanh, không cẩn thận để tiền rơi ra, người đánh xe tham mà giết, liền phán quyết anh ta lập tức đền mạng. Người Giang Tô nhân đó gọi Vương Đồng Tri là “Điền Kê Vương” (Vương Ếch).

Lời bàn: người giết Ếch, phải chịu thống khổ của tám địa ngục nhỏ; người giết ếch, tạo nghiệp nhân tám địa ngục nhỏ. Thí dụ như khi ếch bị giết, trước chặt đầu, đây là địa ngục thứ nhất, địa ngục chặt đầu. Sau khi chặt đầu, kế đến là lột da, đây là địa ngục thứ hai, địa ngục lột da. Chặt bốn chân của nó, đây là địa ngục thứ ba, địa ngục chặt chân. Moi tim gan tỳ phế, đây là địa ngục thứ tư, địa ngục moi ruột. Ướp gia vị, đây là địa ngục thứ năm, địa ngục ướp muối. Bỏ vào nồi nấu, đây là địa ngục thứ sáu, địa ngục dầu sôi. Ăn uống nhồm nhoàm, đây là địa ngục thứ bảy, địa ngục cối giã. Nuốt

xuống dạ dày, đây là địa ngục thứ tám, địa ngục phẩn uế. Do đó có thể biết, giết ếch để bán, bốn nghiệp địa ngục đầu là tự mình làm; bốn nghiệp địa ngục sau là sai bảo người làm. Người mua thịt ếch ăn, bốn nghiệp địa ngục sau là tự mình làm; bốn nghiệp địa ngục trước là bảo người làm. Người giết ếch ăn, tám nghiệp địa ngục đều là tự mình làm. Nếu mình không làm, cũng không ăn, nhưng phụ hoạ theo, tám nghiệp địa ngục đều là bảo người làm. Quán tưởng được như thế, mới thấy giữa mắt thấy tai nghe, nói năng hành động, không một động tác nào là không tạo tội. Và cõi Ta-bà, quả thật là cõi năm trược thạnh vượng, ô uế bất tịnh, khó sống!

Khuyên Người Cầu Sống Lâu (dưới đây nói tật bệnh không nên sát sanh)

Người ta ai cũng ham sống, sợ chết, thì phải biết tránh ác làm lành. Con người và động vật cũng bẩm thọ sinh khí của trời đất, chúng ta biết thương yêu động vật trời sinh, thì trời cũng sẽ yêu thương chúng ta. Ta mong muốn động vật không chết, thì động vật cũng muốn ta không chết. Con người từ nhỏ đến lớn, từ lớn đến già, lúc nào cũng đang sát sanh. Trẻ con vừa mới sanh ra, ăn mừng sát sanh; đầy tháng, lại sát sanh; thôi nôi, lại sát sanh. Lớn lên chút ít, đi học, có khi chiêu đãi thầy giáo mà sát sanh. Rồi đính hôn, kết hôn, lại sát sanh. Con trai

lại sanh con trai, con trai của con trai lại đầy tháng, thôi nôi, rồi đi học, đính hôn, kết hôn, xoay đi chuyển lại không lần nào không sát sanh. Gia đình có con gái, con gái lấy chồng phải sát sanh. Những gia đình tín ngưỡng thần thánh, vì cúng bái quỷ thần phải sát sanh. Hào phóng hiếu khách, vì đãi khách khứa phải sát sanh. Thân thể bệnh tật hoặc thích ăn ngon, vì ba tấc lưỡi mà sát sanh. Thêm nữa đi đường vô tình dẫm đạp, cày bừa giết hại chúng sanh, vui theo người giết, khen ngợi người giết, cứ như vậy tích luỹ một đời, không biết bao nhiêu sanh mạng chết vì ta. Cầu sống lâu bằng cách này, có được sống lâu không? Do đó tôi khuyên khắp mọi người, muốn cầu sống lâu, trước phải nên giữ giới bất sát. Chỉ cần giữ được giới này, thì tuổi thọ ắt được kéo dài.

Cứu Kiến Được Kéo Dài Tuổi Thọ (xem "Kinh Luật Dị Tướng")

Lúc Phật còn tại thế, có một Tỳ-khưu chứng quả, có lục thông, biết chú đệ tử Sa-di thị giả của mình sau bảy ngày sẽ yểu mạng. Do đó cho chú về quê thăm nhà, và dặn dò rằng: "sau tám ngày hãy trở lại." Mục đích là để chú mất tại nhà.

Chú Sa-di ở nhà đến tám ngày, liền trở về lại với thầy. Thầy Tỳ-khưu thấy lạ, liền nhập định coi ngọn nguồn. Thì ra trên đường về nhà, chú Sa-di thấy đàn kiến bị nước cuốn trôi, hàng vạn chú kiến

đang chới với trên mặt nước, chú lập tức cởi áo ném xuống cho kiến bò bám vào áo, chú kéo áo lên bờ. Nhờ công đức đó, chú không bị yểu mạng, ngược lại rất thọ sau này. Chú sống đến 80 tuổi, và chứng quả A-la-hán.

Lời bàn: Trong kinh Phật nói: "Nếu người nào không sát hại sanh mạng, sẽ được quả báo trường thọ".

Cứu Cá Được Khỏi Bị Cõi Âm Bắt (trích "Pháp Uyển Châu Lâm")

Mùa xuân niên hiệu Trinh Quán năm thứ 6 nhà Đường (632), Mã Gia Vận ở Nguỵ Quận, bỗng thấy hai người cưỡi ngựa đến đón anh ta, liền ngã lăn ra đất chết. Đi bái kiến chủ nhân, là Đông Hải Công, muốn mời anh đảm nhiệm chức Ký Thất, Mã Gia Vận thấy học vấn của mình thiển lậu nên từ chối. Đông Hải Công nhiều lần mời mọc, anh ta liền tiến cử Trần Tử Lương thay thế, Mã Gia Vận do đó được sống lại; Trần Tử Lương đột nhiên chết. Một ngày nọ, Mã Gia Vận đang đi với một người bạn, người bạn bỗng nhìn lên với vẻ rất sợ hãi. Mã Gia Vận hỏi, anh ta nói: "Tôi thấy sứ giả của Đông Hải Công sắp đến Ích Châu truy bắt người. Anh ta nói Trần Tử Lương cực lực tố cáo anh, anh hình như không khỏi bị bắt. Nhờ anh lúc ở Tứ Xuyên, thấy cá trong hồ sắp bị bắt, liền bỏ

tiền ra cứu, nên được khỏi bị bắt". Sau Mã Gia Vận làm quan đến bác sĩ Quốc Tử Giám.

Lời bàn: Lúc bấy giờ Đường Thái Tông đang ở Cửu Thành Cung, nghe chuyện này, liền ra lệnh cho trung thư thị lang Sầm Văn Bổn đi hỏi thăm Mã Gia Vận, nên biết rõ sự việc.

Giới Sát Khỏi Bị Hồn Bắt (xem "Trúc Song Tuỳ Bút")

Trong "Trúc Song Tuỳ Bút" của đại sư Liên Trì có ghi: "một người họ Triệu ở Hoa Đình huyện Tùng Giang, tỉnh Giang Tô, đến Thanh Phố thăm bà con. Trên thuyền đi, bỗng thấy một người đứng trên thuyền, nhìn kỹ, lại là một hồn ma của một người hầu đã chết.

Họ Triệu kinh sợ hỏi hồn ma đến đây làm gì, hồn ma trả lời: "tôi được minh ty sai, hôm nay đến đây bắt ba người." Họ Triệu hỏi ba người đó là ai, hồn ma trả lời: "một người là người Hồ Quảng, một người là người thân của ông đang đi thăm." Họ Triệu hỏi người thứ ba là ai, nhưng hồn ma không nói. Họ Triệu lo lắng hỏi: "chẳng lẽ họ Triệu tôi sao?" Hồn ma gật đầu nói: "chính ông." Họ Triệu kinh sợ vô cùng, nhưng hồn ma an ủi nói: "Ông chớ sợ, đến nửa đêm nếu tôi không tới, thì coi như thoát nạn." Họ Triệu hỏi vì sao, hồn ma nói: "trên

đường đi, tôi thấy có người giải trừ nguy ách cho ông, vì thường ngày cả nhà ông giới sát ăn chay.”

Khi họ Triệu lên bờ đến cổng nhà bà con, đã nghe tiếng khóc từ trong nhà vọng ra, họ Triệu lại càng sợ, lập tức lên thuyền về nhà, đợi đến nửa đêm, hồn ma quả nhiên không đến, họ Triệu bình an vô sự, đến nay vẫn còn khoẻ mạnh, đã hơn mười năm rồi. Chuyện xảy ra vào tháng bảy năm Bính Ngọ niên hiệu Vạn Lịch nhà Thanh.

Lời bàn: Đây chính là câu “thần linh sẽ bảo hộ anh ta” mà trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” nói.

Bỏ Tàn Bạo, Thọ Đến Một Trăm (xem “Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết”)

Tiêu Chấn, quan Thừa huyện Ôn Châu tỉnh Chiết Giang, lúc thiếu niên, mộng thấy thần nói với ông ta rằng: “tuổi thọ của con, chỉ có sống đến 18 tuổi.” Sau, cha của Tiêu Chấn phụng mệnh đến Tứ Xuyên làm tổng soái. Tiêu Chấn cảm niệm thân mạng vô thường, không muốn đi theo, nhưng cha bắt buộc đi theo.

Đến Tứ Xuyên, chủ soái thiết yến tiệc khoản đãi tướng sĩ, khi rượu qua ba tuần, theo lệ phải dâng lên một món gọi là “ngọc trước canh”. Cách làm món ăn này, là trước tiên đốt đỏ đôi đũa sắt, sau đó đâm vào vú sữa con bò mẹ, sữa liền chảy ra ngưng

kết trên đũa, lấy đó làm gia vị nêm nếm. Tiêu Chấn tình cờ đi vào nhà bếp, thấy rất nhiều bò mẹ đang bị cột, thấy lạ, hỏi biết nguyên do, thất kinh, nghĩ: "con người nhất thời chỉ vì cái miệng, mà hành động tàn khốc như thế!" Liền lập tức đi bẩm báo cho cha, để tránh bò mẹ phải chịu hành động tàn khốc này, đồng thời xin hạ lệnh vĩnh viễn cấm món ăn này.

Không lâu sau, Tiêu Chấn lại mộng thấy thần nói với anh ta: "tâm địa con nhân từ, đã làm một âm đức lớn, không những tránh khỏi yểu mạng, mà còn phúc thọ trăm năm." Về sau, Tiêu Chấn quả nhiên sống đến hơn 90 tuổi, không bệnh mà chết.

Lời bàn: Một miếng thịt đã có thể kéo dài tuổi thọ, thì một miếng thịt cũng có thể cắt giảm tuổi thọ.

Khuyên Thầy Thuốc, Không Nên Giết Hại Mạng Sống Làm Thuốc

Y thuật được coi là quý, là nhờ nó có công đức cứu người. Tuy nhiên, thuốc chỉ có thể trị bệnh mà không thể trị thọ mạng. Nếu giết hại sanh mạng để bào chế thuốc, không những khiến cho bệnh nhân kết thêm oan trái, mà còn chính mình phải chịu quả báo khổ trong tương lai. Vì sao? Tham sống sợ chết, người vật như nhau. Giết một sanh mạng để cứu một sanh mạng, người có lòng từ bi còn không làm, huống hồ không chỉ một sanh mạng? Huống

hồ chưa chắc đã cứu sống được? Nếu nói người bệnh nguy kịch, mình không nỡ khoanh tay đứng nhìn, nên dùng pháp môn niệm Phật khuyên họ, khiến họ vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, cứu độ như thế, lợi ích không phải càng lớn sao? Phần đông, khi có bệnh, người ta dễ nghe theo, bình thường tuy bài xích, bất bình đối với Phật pháp, nhưng đến lúc này cũng sẽ hoá giải tiêu trừ. Nhân cơ hội này khuyến hoá dẫn dắt người bệnh niệm Phật, mới là phương thuốc tốt nhất.

Sửa Bản Thảo Chuộc Tội (xem "Lương Thư")

Đào Hoằng Cảnh thời Nam Triều, tự Thông Minh, mẹ họ Hoắc, mộng thấy thần mang lư hương đến nhà, sau đó sanh Đào Hoằng Cảnh. Thời Lưu Tống Mạt Niên làm chức Thị Độc (dạy học cho vương tử), vào những năm niên hiệu Vĩnh Minh Tề Vũ Đế, ông cởi áo quan treo ở Thần Võ Môn cửa Tây hoàng cung, từ quan ẩn cư ở động Hoa Dương, núi Cú Khúc. Ông là bạn cũ của Lương Võ Đế, quốc gia đại sự, Lương Võ Đế đều đi bái phỏng ông, nghe ý kiến của ông, được người đời xưng là tể tướng núi rừng. Hoàn Khải đệ tử ông sau khi thành tiên bay lên trời, một hôm bí mật giáng lâm xuống chỗ ông ở, nói với ông rằng: "Bản Thảo của tiên sinh sửa chữa, dùng đỉa, ruồi muỗi làm thuốc, tuy có ích cho người, nhưng sát hại sanh mạng động vật, thượng đế vì vậy khiển trách ông". Đào Hoằng

Cảnh vội vàng sám hối, bèn dùng những dược vật khác có thể thay thế, ngoài ra còn trước tác ba quyển "Bản Thảo" bù vào lỗi của mình, còn đến trước tháp xá-lợi chùa A-dục Vương ở huyện Mậu tiếp thọ năm giới. Ông từng mộng thấy Phật thọ ký cho ông, tên là Thắng Lực Bồ-tát. Khi Đào Hoằng Cảnh lâm chung dùng ca-sa che thân, ra đi rất nhẹ nhàng.

Lời bàn: Giết vật cứu người, tợ hồ như không lỗi đạo, nhưng vẫn bị trời khiển trách, quả là đáng sợ!

Khuyên Người Đời Chớ Đánh Rắn Mà Kết Oán Mới (dưới đây nói việc nhỏ cũng không nên sát sanh)

Người thế gian đều nói rắn có thể cắn chết người, phải giết chúng. Thậm chí có người nói, đánh rắn nếu đánh không chết, sẽ để lại hoạ hoạn cho người sau. Nhưng đâu mấy ai nghĩ tới, đánh rắn không đánh chết, nó còn báo thù; nếu đánh chết, oán hận của nó không phải càng sâu hơn sao? Tiếc rằng phạm vi cái thấy của người thế gian quá nhỏ hẹp, chỉ biết đời nay, mà không biết có đời sau, nên mới có cách nghĩ tuyệt diệt, không vô này. Lại huống hồ rắn làm hại ta nhất định có nguyên nhân đời trước, nếu không có nghiệp nhân đời trước, nó chắc chắn sẽ không hại ta, cần gì phải dự liệu trước

nó sẽ hại ta mà giết nó. Cho dù nó muốn hại ta, ta cũng không nên hại nó. Vì sao? Vì đời trước ta hại nó mà nó đến báo phục, nếu ta lại giết chết nó, thì là oán thù đời trước chưa trả, lại kết thêm oán hận đời nay, để lại hoạ hoạn bị báo thù hai đời. Người đời sao không suy xét?

Đốt Chết Rắn, Tông Tộc Diệt Vong (xem “Hiếu Sinh Lục”)

Phương Hiếu Nhụ triều nhà Minh, cha ông khi chuẩn bị lo hậu sự thì mộng thấy một ông lão mặc áo đỏ xá ông nói: “Chỗ cái huyệt của ông, chính là chỗ ở của chúng tôi. Xin ông thư thả cho ba ngày, đợi con cháu tôi dọn đi hết, sau tôi nhất định sẽ báo đáp ông”. Nói xong lại lạy ông mấy lạy. Cha Phương Hiếu Nhụ tỉnh dậy không tin, vẫn cho người đào mộ, bên trong có mấy trăm con rắn đỏ, đều đốt chết hết. Đêm đó lại mộng thấy ông già khóc nói: “Tôi đã chí thành khẩn thiết xin ông, vì sao ông lại làm cho 800 con cháu tôi chết trong lửa đỏ? Ông đã tuyệt diệt gia tộc của tôi, tôi cũng sẽ tuyệt diệt gia tộc của ông”. Sau sanh Phương Hiếu Nhụ, lưỡi anh ta giống như lưỡi rắn. Phương Hiếu Nhụ làm quan đến Hàn Lâm Học sĩ, do chọc giận Minh Thành Tổ, Minh Thành Tổ đã hạ lệnh tịch thu và tru di thập tộc. Tính số người bị giết vì chuyện đó, khớp với số rắn bị giết.

Lời bàn: Phật nói: con cái vì ba nhân duyên mà sanh vào nhà mình: một là đến đòi nợ, hai là đến trả nợ, ba là oan gia đối đầu. Người đời chỉ biết, những kẻ thích bài bạc hút chích, tiêu xài phung phí tán gia bại sản là oan gia đối đầu; đâu biết quyền uy thế lực hơn người, mang tai hoạ cho đến cả gia tộc, cũng là oan gia đối đầu. Người đời chỉ biết thiếu thể diện, làm cho người thân bị sỉ nhục, là oan gia đối đầu; đâu biết những người xây dựng sự nghiệp, làm rạng tổ tông, hậu thế ngàn đời hưởng thọ tế tự, cũng là oan gia đối đầu. Người đời tranh đoạt tài sản, đều là để cho con cháu, nhưng nếu nghĩ đến kết quả sau này, tuy là hiện tại con cái vây quanh, lại có ích gì? Một đời làm lụng vất vả, chỉ là tự tìm khổ não mà thôi! Cho nên lấy cắp vật nhà người, người lại đầu thai làm con để phá tán. Người đời ngày ngày sống trong điên đảo mê hoặc, ngày ngày trói mình trong lợi hại được mất, trường kỳ trần luân đoạ lạc mà không giác ngộ, thật là đáng sợ!

Chết Đoạ Thân Rắn, Sám Hối Được Độ (trích "Trúc Song Tuỳ Bút")

Con gái cư sĩ Tào Lỗ Xuyên ở Tô Châu, gả cho nhà họ Văn, có một con rắn đuổi theo con chim bồ câu vào nhà, người nhà đánh chết con rắn. Qua mấy ngày sau, rắn nhập vào con gái Tào Lỗ Xuyên nói tiếng người rằng: "Ta ngày xưa là thái thú Kinh

Châu, Hầu Cảnh làm phản, đuổi theo ta, ta chết trận bên bờ sông. Cha mẹ vợ con ta không biết có bình an không?” Lỗ Xuyên kinh ngạc nói: “Hầu cảnh là người thời Lục Triều, hiện tại đã trải qua Trần, Tuỳ, Đường, Tống, Nguyên và đến triều Minh rồi”. Hồn ma mới giác ngộ được đã chết rất lâu, bèn nói: “Tôi đã làm thân rắn, bị đánh chết cũng không oán hận, chỉ cần các người lạy cho một bộ “Lương Hoàng Sám”, tôi sẽ đi ngay”. Lạy sám hoàn tất, hồn ma đòi cơm chay, lại mở một đàn cúng cô hồn. Hôm sau, con gái Tào Lỗ Xuyên liền tỉnh lại, bình thường trở lại.

Lời bàn: Đời người ở thế gian, sanh tử luân hồi, qua lại, giống như hít thở, chốc vào bào thai, chốc lại xuất thai; chốc vào, chốc ra vô cùng tận. Sanh, không biết từ đâu đến; chết, cũng không biết đi về đâu, mê mê mờ mờ, thiên sinh vạn kiếp đều không biết. Chốc sanh lên trời, chốc xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chốc lên chốc xuống, chìm chìm nổi nổi, trăm kiếp ngàn đời cũng không biết. Ngày xưa trưởng giả Tu-đạt xây tinh xá cho Phật, Phật thấy trùng kiến trên đất, nói với Tu-đạt: “Tổ kiến này từ thời Phật Tỳ-bà-thi ra đời đến nay, hiện tại đã trải qua bảy đời Phật, chúng vẫn còn đoạ lạc làm thân kiến”. Một vị Phật xuất hiện ở đời, phải trải qua thời gian rất dài, huống hồ là bảy vị Phật? Sau Phật Thích-ca Mâu-ni, phải trải qua 1720 vạn năm Phật Di-lặc mới từ cung trời Đâu-suất giáng sanh thành

Phật, không biết tổ kiến này có thoát thân kiến hay không? Từ thí dụ này mà nhìn, con rắn này từ thời Nam Bắc Triều đến nay, hơn 1100 năm đã giải thoát được thân rắn, cũng không gọi là quá chậm. Ôi! Chịu báo sanh tử luân hồi như vậy mà không biết cầu sanh Tây phương Tịnh độ, vĩnh viễn ra khỏi sáu đường, thì có khác gì súc sanh một đời trôi qua vô ích?

Khuyên Dứt Nuôi Cá Vàng, Dế Mèn Đấu Nhau

Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói: "Đời người ngắn ngủi, như tiếng vỗ tay, nháy mắt đã qua đời khác. Vợ con tài sản, toàn bộ đều phải để lại. Chỉ có các nghiệp thiện ác, luôn theo bên ta, như bóng theo hình". Do đó có thể biết, chim cá tuy vui mắt, nhưng rốt cuộc chẳng chút lợi ích gì, chỉ có vì việc này mà tạo nghiệp sát dài dài. Tội gì vì hai con mắt mà đời đời kiếp kiếp kết oán cừu, vay trả mãi!

Bắt Trùng Nuôi Cá Vàng, Chết Thọ Khổ Báo (xem "Hiếu sinh Lục")

Thời Minh mạt, Tiết Tử Lan ở Vô Tích thích nuôi cá vàng, thường bắt trùng đỏ cho cá ăn, trùng đỏ bị giết nhiều không thể tính đếm. Sau anh ta mắc một loại bệnh kỳ quái, gãi khắp người, rồi ném vứt. Anh ta nói: "Có vô số con trùng đỏ bò khắp trên thân". Sau đau đớn không chịu nổi, lở loét toàn thân rồi chết.

Lời bàn: Bạch Khởi một đêm chôn sống 40 vạn lính nước Triệu đầu hàng; Hạng Vũ một đêm chôn sống 20 vạn lính nước Tần; Trương Hiến Trung ở Tứ Xuyên, chỉ chặt chân tay của người mà chất cao như núi. Lúc ấy chúng sanh máu huyết lẫn lộn, chất đống thối rữa, có khác gì trùng đỏ? Ôi! Những người chết trong chiến tranh, đời trước chắc chắn đã tạo nghiệp nhân này; những người hiện tại nuôi động vật mà sát hại những sanh mạng khác, tương lai chắc chắn mắc những quả báo tương ứng. Do đó Phật nói: Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả.

Thích Đấu Dế, Bị Mụn Độc

Thời Minh mạt, một người họ Trương nọ ở Hàng Châu Thích đấu dế, con dế nào thua, anh ta ngắt đầu vứt. Về sau, sau lưng họ Trương mọc mụn độc, có tới mấy trăm cái mụn lở loét, giống như đầu dế, đụng vào là đau tận xương tuỷ, họ Trương chết trong tiếng gào la thê thảm.

Lời bàn: Người đời tạo nghiệp thiện ác, căn bản từ nơi sáu căn, chỉ cần một giác quan hoạt động, là năm giác quan kia phát động qua lại. Thí như việc nuôi dế, vốn là để mắt hưởng thụ, nhưng khi lắng nghe tiếng dế để bắt, thì là nhĩ căn tạo nghiệp; dùng tay ra lệnh cho dế đánh nhau, là thân tạo nghiệp; tính toán hơn thua, là ý căn tạo nghiệp; cá

độ, uống rượu, là tỷ căn và thiệt căn tạo nghiệp. Câu “sáu căn tạo nghiệp thọ báo qua lại”, chính là nói tình huống này.

Khuyên Yêu Thương Trùng Kiến, Chớ Cho Việc Lành Nhỏ Mà Không Làm

Người tích đức hạnh, giống như con cháu chấn hưng gia nghiệp, tợ hồ không thấy sự tiến ích của chúng. Song, tích luỹ ngày này qua tháng nọ, tự nhiên trở nên giàu có; người mất đức, giống như con cháu làm cho gia nghiệp lụn bại, tợ hồ không thấy có tổn thất gì, song, tiêu hao tổn giảm tháng này qua năm khác, một ngày sẽ trắng tay. Do đó người xưa nói: Chớ cho việc thiện nhỏ mà không làm.

Cứu Kiến chúa, Trả Báo Thoát Nạn (xem “Cổ Sử Đàm Uyển”)

Đổng Chiêu Chi ở Phú Dương, Ngô Quận qua sông Tiền Đường, thấy một con kiến bu trên cọng lau trên sông. Đổng Chiêu Chi muốn vớt kiến lên thuyền, mọi người đều không đồng ý. Đổng Chiêu Chi bèn lấy dây buộc cọng lau sau thuyền, kiến nhờ đó được cứu. Tối anh ta mộng thấy một người mặc áo đen cảm tạ rằng: “Tôi là kiến chúa, bất cẩn rơi xuống sông, may nhờ được tiên sinh cứu. Sau này nếu có gặp nạn, xin hãy báo cho tôi”. Mười mấy năm sau, Đổng Chiêu Chi bị đạo tặc vu cáo và

bị bắt vào ngục, liền nhớ tới lời kiến chúa nói trong mộng năm xưa, muốn báo cho kiến chúa nhưng không biết báo bằng cách nào. Có một người nói: "sao anh không bắt hai ba con kiến, bỏ trên tay nói cho chúng?" Đổng Chiêu Chi làm theo, tối quả nhiên mộng thấy người mặc áo đen nói: "Nhanh chạy vào núi Dư Hàng, có thể thoát nạn". Tỉnh dậy, Đổng Chiêu Chi liền trốn đến núi Dư Hàng, sau gặp đại xá mà được khỏi tội.

Lời bàn: Đừng cho rằng kiến báo ân là chuyện hoang đường, côn trùng thường có những chuyện không thể lý giải được. Ngày xưa vua Phù Kiên nước Tần cùng hai người Vương Mãnh và Phù Dung bí mật bàn chuyện đại xá ở Linh Đài, vừa mới hoạch định bản thảo, bỗng một con ruồi rất lớn bay đến đậu nơi ngòi bút, âm thanh rất lớn. Không lâu trong nước khắp nơi đều truyền ra tin tức sắp đại xá, Phù Kiên nghĩ ngoài hai người kia ra, không ai hay biết chuyện này, do đó tra vấn quan lại vì sao mà biết. Quan viên tâu rằng: "Hôm kia trên đường gặp một đứa trẻ mặc áo đen, thân cao 3 xích, loan báo khắp nơi rằng: "Triều đình sắp có đại xá, triều đình sắp có đại xá". Nói xong liền biến mất. Phù Kiên mới tỉnh ngộ chính là con ruồi lúc đó. Thế giới rộng lớn, có gì là không thể xảy ra? Kiến chúa báo ân đức cứu mạng, cũng không có gì là đáng kinh ngạc!

Khuyên Người Đi Săn (dưới đây nói kinh doanh không nên sát sanh)

Phật nói: làm người niệm niệm nhân ái từ bi, tu thiện tích đức, chính là tạo phước trời người cho tương lai; niệm niệm đều nghĩ đến sát sanh ăn thịt, chính là tạo nghiệp địa ngục cho tương lai. Người thợ săn từ sáng đến tối, thấy chim là muốn bắn, thấy thú là muốn bắt, không lúc nào là không có niệm sát sanh. Cho nên oan gia đối đầu liên miên không dứt, sát hại nhau qua lại mãi, khiến cho trăm ngàn đại kiếp luân hồi khổ ải, không có ngày ra.Nhữngngườigiết hại sanh mạng chúng sanhtuỳ tiện như cỏ rác, sao không suy nghĩ?

Từ Điểu Cảm Động Lòng Người (xem "Hậu Hán Thư")

Danh tướng Đặng Chi thời Tam Quốc chinh phạt Phù Lăng (năm 284), thấy một con chim đang mớm mồi cho con, bắn một mũi tên nhưng không trúng. Chim mẹ vì có chim con bên cạnh, không bỏ con mà bay. Đặng Chi lại bắn một phát nữa, trúng, chim mẹ vẫn mang mũi tên trên mình cho con ăn, lại gắp thức ăn để bên cạnh, chíp chíp kêu các con tự lấy ăn, cứ như vậy kêu chíp chíp đau thương rồi chết, các con chim non cũng kêu bi thương không ngừng. Đặng Chi rất hối hận, nói: "Ta làm trái thiên tính của động vật, e sắp phải chết rồi". Không lâu sau, quả nhiên bị Chung Hội hãm hại mà chết.

Lời bàn: Người đời thê thảm nhất, là lúc mẹ hiền nguy kịch sắp mất, gọi con nhỏ đến bên giường bệnh, nắm tay con nhỏ mà từ biệt. Dặn đi dặn lại, miệng nghẹn ngào không nói ra lời, gan ruột đứt từng đoạn; bịn rịn lưu luyến không rời, giờ phút ngắn ngủi mà khóc như mưa. Đã sợ người khác ngược đãi, lại lo lắng mẹ ghẻ đánh đập mắng chửi. Thấy dáng con cái bơ vơ lẻ loi, linh hồn do đó mà đau thương vô cùng; nghe tiếng con khóc, tâm can như bị cắt từng đoạn. Sự thê thảm cùng cực này của cõi nhân gian, đều do nghiệp nhân đời trước chiêu cảm, khiến không cách gì giải thoát.

Bẫy Thú Bằng Lửa, Chết Đoạ Địa Ngục Nước Sôi (trích "Cảm ứng Thiên Đồ Thuyết")

Lưu Ma Nhi ở Phần Châu, Sơn Tây, làm nghề thợ săn, cùng con trai Lưu Sư Bảo lần lượt chết đi. Một người hàng xóm tên Kỳ Lũng Oai, bệnh chết sống lại. Trở về nhân gian anh ta kể lại, ở âm gian thấy cha con Lưu Ma Nhi bị nấu trong chảo nước sôi, thịt nát nhừ, chỉ thấy đầu lâu, rất lâu sau lại khôi phục như cũ. Hỏi họ vì duyên cớ gì, họ nói: "Do đời trước thích đốt lửa vây bắt thú, nên nay bị quả báo này".

Lời bàn: Kinh Phật nói: "Trong địa ngục, một ngày một đêm có một vạn lần chết. Sau khi chết được gió thổi sống lại, rồi tiếp tục chịu khổ. Nếu nghiệp báo chưa hết, cho dù thế gian có huỷ diệt, khổ báo

cũng không được ngừng nghỉ cho dù chỉ trong chốc lát. Cho nên kinh Địa Tạng nói: "Khi thế giới này huỷ diệt, tội nhân được gửi đến thế giới khác; Khi thế giới khác huỷ diệt, lại được gửi sang thế giới khác nữa. Cứ mãi như vậy cho đến khi thế giới này thành tựu trở lại, liền trở lại tiếp tục chịu khổ. Ôi! Việc này không nghĩ đến thì thôi, nghĩ kỹ quả thật là đáng sợ!

BẮN NAI GIẾT CON

Ngô Đường, người Lô Lăng huyện Cát An tỉnh Giang Tây, giỏi bắn cung, thích săn bắn, thường mang con trai đi săn.

Một hôm nọ, thấy một con nai mẹ dẫn một con nai con đi dạo trong rừng, Ngô Đường giương cung bắn chết nai con, nai mẹ thương con, chạy lui chạy tới kêu lên bi thảm. Ngô Đường không những không thương xót, mà còn nấp vào chỗ khuất, đợi cho nai mẹ đến bên nai con liếm yêu thương, rồi giương cung bắn chết nai mẹ. Khi định chạy lại lấy hai mẹ con nai, bỗng phát hiện thấy một con nai bông, liền giương cung bắn, không ngờ bắn nhầm đứa con trai. Ngô Đường ôm đứa con trai yêu quý, đau khổ muốn chết.

Bỗng nhiên nghe trong hư không có tiếng gọi: "Ngô Đường! Ngô Đường! Tình thương nai mẹ yêu con, đâu có khác gì ngươi?" Khi Ngô Đường ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn lên, thì bất ngờ trong

lùm cỏ lao ra một con hổ, đâm nhào vào Ngô Đường, Ngô Đường ngã xuống, gãy tay mà chết.

Lời bàn: Có thể có người sẽ hỏi, trị tội phải trị người có tội, không nên liên luỵ đến vợ con, Ngô Đường cố nhiên là có tội, con trai ông ta có tội gì? Ghét cha mà giết con, luật pháp âm gian cũng nghiêm khắc quá. Đây là do họ không biết, người làm thiện, thì sanh vào nhà tích luỹ thiện nghiệp để hưởng phước; người làm ác, thì sanh vào nhà tạo ác nghiệp để chịu tai hoạ. Con trai ông ta chắc chắn đời trước tích luỹ ác nghiệp, phải bị hổ giết chết, nên mới sanh vào nhà họ Ngô để chịu quả báo, thức tỉnh mọi người biết mà sợ nhân quả, làm cho người cha biết sự trừng phạt của sát sanh. Đây là nhân duyên tụ hội, chiêu cảm bởi nghiệp lực bất khả tư nghị. Phật nói: "Khi đại kiếp này sắp tận, tuổi thọ con người chỉ còn 10 tuổi, tất cả chúng sanh khi gặp nhau, đều khởi niệm độc hại tàn sát, không có chút tâm từ bi lân mẫn. Giống như người thợ săn thấy cầm thú trên khô dưới nước, chỉ có niệm giết hại. Cho nên, trong bảy ngày cuối của đại kiếp này, cây cỏ thậm chí đất đá đều biến thành đao kiếm côn gậy, người người giết nhau, như vậy sau khi mạng chung, tất cả đều rơi vào ba đường ác. Do đó tôi khuyên khắp mọi người, thấy tất cả nhân loại, nên khởi tâm cứu giúp tất cả; thấy tất cả cầm thú, cũng nên sanh khởi ý niệm cứu giúp tất cả. Đâu đâu cũng phát Bồ-đề Tâm thương yêu, cho

dù kiếp trước có nghiệp chướng tội lỗi, như mặt trời chiếu trên núi băng, lúc ấy liền có thể được hoá giải.

Ba Con Én Con Niệm Ân Tuẫn Thân (trích "Chứng Từ Lục")

Nữ Vương Á Tam ở Nghiêm Châu, triều Tống, thấy mèo bắt con én mẹ, liền nuôi nấng ba con én con. Ba con én con lớn lên, liền bay đi. Mùa đông năm đó, Á Tam chết. Mùa xuân năm sau, có ba con chim én bay đến, đảo quanh trên nóc nhà, không nghỉ. Mẹ Á Tam nói: "Én có phải đang tìm Á Tam không? Á Tam chết rồi, chôn ở trong vườn". Ba con én liền bay vào vườn, kêu thảm thương chết trên mộ Á Tam.

Lời bàn: Con người có nhớ đến ân đức xưa, tình thâm nghĩa trọng, giống như ba con én này không? Nghe câu chuyện này nên cảm thấy đau lòng, biết hổ thẹn.

Trị Thương Cho Chim Khách, Cảm Báo Bốc Táng (trích "Quan Cảm Lục")

Cù tiên sinh ở Vũ Tiến, Giang Tô, là người có đức, một hôm thấy một con chim khách bị trúng tên kêu thảm thiết, liền nói với chim khách rằng: "Nếu

ngươi muốn rút tên ra, thì nhanh hạ cánh xuống đây". Chim khách quả nhiên liền bay xuống. Cù tiên sinh nhổ mũi tên cho chim, nuôi dưỡng mấy ngày, liền thả cho nó bay đi. Sau Cù tiên sinh sắp mai táng người thân, có một đám đất lành, nhưng không biết đào huyệt chỗ nào. Lúc đó có một bầy chim khách huyên náo tụ tập trên phần đất mộ, một con chim khách mổ vào áo tiên sinh, rồi trở về trên phần đất mộ. Ba lần như vậy. Cù tiên sinh nói: "Nếu đúng là huyệt mộ tốt, các ngươi hãy kêu lên ba tiếng". Chim khách liền ứng thanh kêu lên ba lần. Thầy phong thuỷ xem xét kỹ, phù hợp cách chọn huyệt mộ, bèn chôn ở đây. Về sau con cháu ông ta Cù Sĩ Đạt, Cù Sĩ Tuyển đều thi đỗ cử nhân, con cháu ngày một hưng thịnh.

Thích Lưới Bắt Chim, Mắc Báo Dị Tật (trích "Chuyết Am Nhật Ký")

Một thợ nhuộm họ Đổng nọ ở Bà Dương, Giang Tây thích giăng lưới bắt chim, sau đó dùng tăm tre đâm ngang đầu, rồi đốt rơm thui đem bán, sát hại nhiều vô số. Sau họ Đổng mắc bệnh, toàn thân da xù xì như vỏ cây, ngứa ngáy khó chịu, chỉ có lấy rơm đốt hơ mới thấy dễ chịu. Lại mắc bệnh đau đầu, thường nhờ người dùng miếng tre đánh vào đầu. Họ Đổng bị hành hạ như vậy ba năm mới chết.

Lời bàn: Dùng miếng tre đánh, dùng rơm đốt hơ, vốn là việc đau khổ, nhưng họ Đổng lại cam tâm như ăn thức ăn ngon, là vì sao? Là vì nghiệp quả phải chịu với cái nhân mình đã tạo.

Bắt Chim Vô Số, Chim Lại Mổ Thân (xem "Hiếu Sinh Lục")

Thời Minh mạt, Cố Mưu ở Vũ Tiến, Giang Tô, cả cuộc đời đánh bắt chim nhiều vô số. Sau bệnh liệt giường, luôn miệng nói: "Hôm nay có chim mổ tay tôi". Lại nói: "Hôm nay chim có chim mổ chân tôi". Mỗi ngày thay một con chim, mổ nát toàn thân. Anh ta bệnh đến 49 ngày, nói: "Hôm nay có chim mổ mắt tôi", rồi chết. Người nhà kiểm tra, quả nhiên trong mắt không có con ngươi.

Lời bàn: Những người nuôi chim trong lồng tuy không giết, nhưng đó cũng là nghiệp nhân của quả báo địa ngục, hãy nhanh từ bỏ!

Giỏi Dùng Súng Chim, Hòn Sắt Vào Bụng (trích "Nhân Quả Mục Kích Biên")

Cung Phúc ở Côn Sơn, Giang Tô rất giỏi sử dụng súng bắn chim, mùa Hạ năm Thuận Trị (Nhâm Dần 1662), anh ta dùng đuốc soi nhìn thuốc súng trong cây súng, tàn lửa bay vào nòng súng, lửa bắt thuốc súng bùng mạnh, râu tóc Cung Phúc cháy

sạch, hòn sắt từ trong nòng phóng ra xuyên vào bụng, Cung Phúc chết cực kỳ thê thảm.

Lời bàn: Quả báo của người này, chắc chắn đoạ lạc vào địa ngục Hòn Sắt Nóng. Nếu sanh làm người, mắc ba quả báo: 1. Chết thiêu, 2. Chết đạn, 3. Sợ hãi, phát cuồng mà chết. Đức Thích-ca Mâu-ni từng vô lượng kiếp trước làm trời Đao-lợi Thiên, đánh nhau với A-tu-la. Khi mang quân trở về, thấy trên cây có một tổ Kim Sí Điểu. Đế-thích Thiên Vương nghĩ: "Quân đội ta nếu đi qua đây, trứng chim chắc chắn sẽ bị hư hại". Liền cho người xe quay lại. A-tu-la thấy Đế-thích bỗng quay xe, sợ hãi liền rút binh. Nhờ một niệm từ bi, Đế-thích được thắng lợi. Đế-thích Thiên vương còn không nỡ hại một cái trứng chim, huống hồ phàm phu, phước báo cạn mỏng, mà dám coi khinh chúng sanh, tuỳ tiện giết như cỏ rác sao?

Khuyên Người Đồ Tể

Trâu dê tuy là động vật, nhưng đều ham sống sợ chết như ta không khác. Ngay nơi những gia đình nuôi heo thì biết, vừa mới gọi người mua heo tới, con heo này liền chảy nước mắt, không muốn ăn uống, tuy không biết nói, nhưng trong lòng biết mạng sống chỉ trong thời gian chốc lát. Cho nên khi bị trói, nó kêu hét kinh thiên động địa; khi bị lùa ra khỏi chuồng, sợ hãi run rẩy, chần chừ không

đi. Người đồ tể bước một bước, là nó sợ hãi một bước; thấy một người nào, nó nhìn như muốn người đó giải cứu. Khi đã bị vào bãi giết, thấy đồ tể sắn tay áo để bắt nó, tay cầm dao nhọn, nó liền hét lớn. Nhưng kêu trời mà trời không thể cho cái thang leo lên; chấn động đại địa mà đại địa không thể cho một cái lỗ để chui xuống. Nhìn trái ngó phải, toàn là người muốn giết mình; nhìn trước ngó sau, toàn là những dụng cụ giết hại. Bất ngờ, bị lật nằm ngửa trên bàn, dao nhọn đã đâm vào cổ. Lúc này giống như dầu sôi đổ trên đầu, lúc này giống như hàng vạn cái xỉa đâm vào trong tim. Tiếng kêu thê thảm vì đau đớn cực độ nhỏ dần, mắt mở không ra vì máu, sự đau khổ như vậy nói không thể hết, nói không thể hết! Còn nhẫn tâm dùng ngôn ngữ biểu đạt sao? Đáng thương! Con heo này đời trước khi làm người, chẳng lẽ không thương như tay chân, vì sao đầu bếp đối xử với nó khinh tiện như bùn đất vậy? Đời trước chẳng lẽ không có vợ con thương nó như tim gan, vì sao đồ tể tàn hại giống như cây cỏ vậy? Đời trước tạo ác nghiệp đáng sợ, đến hôm nay mới biết; ngày xưa anh hùng cái thế, hiện tại lại ở đâu? Nếu không cầu giải thoát ra khỏi luân hồi, thì khó ai mà tránh được quả báo như vậy; một mai rơi vào trong sáu đường, thì ở đâu cũng là trầm luân đoạ lạc. Do đó cầu sanh tây phương Tịnh độ, bất luận là nam hay nữ đều có thể tu trì; giới sát phóng sanh, bất kể thượng trí, hạ ngu đều nên khuyến khích mình làm. Xin mọi người

hãy ngay đây quay đầu là bờ, chớ để gây ra đời sau hối hận không kịp.

Bầy Heo Đòi Mạng (trích "Tỉnh Mê Toả Ngôn")

Năm đầu niên hiệu Thuần Hy, Hiếu Tông nhà Nam Tống, ở Lộ Khẩu, Kính Sơn, Đài Châu, Triết Giang, có một người tên Triệu Nghê, gia đình đời đời làm nghề đồ tể. Một đêm nọ anh ta mộng thấy trăm ngàn cái đầu heo, nói tiếng người, nói với anh ta rằng: "Chúng tôi bị anh sát hại, chịu đau đớn tột cùng; nay tội anh đã đủ, có thể sắp đi rồi". Sáng sớm anh ta sắp dậy giết heo, bỗng hét lớn, phát cuồng mà chết.

Lời bàn: Tôi nghe nói người đồ tể giết heo, dùng dao đâm vào tim, để heo chết liền, không kêu thảm. Ôi! Con heo này đời trước, tôi đoán định nó chắc chắn sát sanh, và nó sở dĩ sát sanh, là do trái tim này sai khiến; tôi đoán định nó chắc chắn ăn thịt, và sở dĩ nó ăn thịt, là do trái tim này sai khiến; tôi đoán định nó chắc chắn huỷ báng Phật pháp, và sở dĩ nó huỷ báng Phật pháp, cũng là do trái tim này sai khiến. Chính trái tim này tạo ác nghiệp, làm sao không chính nó chịu quả báo được?

Giận Tức Giết Heo, Lập Tức Thọ Báo (xem "Kính Giới Đường Bút Thừa")

Một người họ Thiệu nọ ở Chiết Giang, làm nghề mổ heo, anh ta nuôi mấy con heo, con nào mập là

giết đem bán. Một hôm bỗng một con heo quỳ xuống khóc, họ Thiệu chẳng chút thương tâm, ngược lại còn sân si phát cáu lập tức đem giết. Hôm đó trời mưa, họ Thiệu bày thịt ra bán, đến tối mà vẫn không có một người đến mua. Họ Thiệu rất tức giận, chân mang đôi guốc đứng lên chiếc ghế mắc thịt lên cái móc sắt trên xà nhà. Không ngờ thịt nặng, vừa trợt chân, chiếc ghế ngã ra, thịt thì rơi xuống đất, mà móc sắt thì móc vào lòng bàn tay, họ Thiệu bị treo trên không. Người nhà lập tức đỡ xuống cấp cứu, anh ta đau đến ngất xỉu. Lúc ấy trong nhà đang ủ rượu, khi anh ta đau đớn kêu gào, liền lấy rượu và hèm rượu ăn, người nhem nhuốc đầy phẩn uế giống như một con heo. Họ Thiệu cứ như vậy gào la hơn 20 ngày thì chết.

Lời bàn: Thường tình ai cũng nghĩ tới giàu có, nhưng những kẻ đồ tể luôn nghèo đến mạt; thường tình ai cũng nghĩ tới chết an, nhưng những kẻ đồ tể luôn bị hoạnh tử; thường tình ai cũng nghĩ tới đoàn tụ, nhưng những kẻ đồ tể luôn gia đình ly tán. Vậy thì tội gì phải làm nghề này? Thời Phật tại thế có một kẻ đồ tể, dạy con cách giết dê; con trai lại muốn xuất gia theo Phật, không chịu nghe theo lời dạy bảo của cha. Người cha tức giận, cầm một con dao, dắt một con dê vào nhà đóng cửa lại, nói: "Nếu mày không giết con dê này, thì hãy dùng con dao này tự sát". Người con suy nghĩ giây lâu, nghĩ rằng nếu phá giới, chi bằng kết liễu. Liền cầm dao tự sát, trong khoảng thời gian một búng tay, thần

thức sanh lên cõi trời Đao-lợi, hưởng thọ vô lượng phước lạc. Cho nên đại sư Liên Trì nói: "Tôi khuyên khắp mọi người, nếu không biết làm gì sống, thà đi ăn xin. Tạo nghiệp ác mà sống, chẳng thà chịu đói mà chết".

Khuyên Đầu Bếp Không Nên Sát Sanh

Người bây giờ chỉ vì hai chữ cơm áo, mà chịu biết bao thiệt thòi, chịu biết bao thống khổ, kết biết bao oan nghiệt với chúng sanh. Nhưng rốt cuộc, những thiệt thòi, đau khổ, kết oán này, đâu cần thiết. Vì sao? Bởi vì sống bằng nghề giết hại sanh mạng chúng sanh, chẳng qua chỉ vì phụng dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con ngày ba bữa cơm mà thôi. Song những người làm các nghề nghiệp khác, đâu phải là không nuôi được cha mẹ, vợ con? Do đó kết oán cừu vạn kiếp khó hoá giải một cách oan uổng, chẳng phải là quá ư ngu si sao? Nếu nói đã rơi vào một ngành nghề nào rồi, đành phải như vậy, vậy thì rơi vào hầm xí, lại ở trong đó cho đến chết luôn sao? Thương ôi! Người thời nay động một chút là nói đổi nghề không tiện, nhưng lại không biết đến khi đoạ làm súc sanh, đầu mọc sừng, thân mang lông, càng không tiện hơn nhiều! Tại sao không từ cái không tiện nho nhỏ, kiên quyết đổi nghề?

Giúp Người Giết Thay, Chết Thảm Như Ngũ Xa Phanh Thây (xem "Tự Triệu Biên")

Phương Hồ ở Hàng Châu làm nghề Đầu Bếp, và mở cửa hàng bán thịt. Tập tục của Hàng Châu, đến

cuối năm, lệ thường là phải giết ba con vật để cúng thần linh. Phương Hồ liền mang dao mổ heo đi mổ giùm, làm như vậy tới mấy năm. Sau anh ta đến Trường An, uống rượu say ngủ bên lề đường, bỗng một chiếc xe chạy ngang qua, cán nát vùng ngực bụng, máu thịt lẫn lộn, thúi không chịu nổi, đi ngang qua không ai mà không bịt mũi.

Lời bàn: Người làm nghề sát sanh, khi chết phát ra tiếng kêu trâu dê heo chó, trợn mắt, le lưỡi mà chết, chính tôi tai nghe mắt thấy nhiều lắm, không thể kể hết. Những kẻ này đều không biết Phật pháp, cho nên tạo những ác nghiệp như vậy, hàng quân tử thiện lương, nên khởi lòng từ, uyển chuyển dẫn dắt họ, khuyên họ đổi nghề. Nếu họ biết giác ngộ, sám hối lỗi lầm, thì không khác gì cứu được hàng vạn sinh linh. Cho dù có bị mỉa mai là cổ hủ, không thiết thực, cũng đâu có gì đáng tiếc!

Chết Trạng Như Cá Chạch (xem "Sát Sanh Quýnh Giới")

Trần Ngũ người Tú Châu, làm món cá chạch nướng rất ngon, ai cũng tranh mua. Sau Trần Ngũ mắc bệnh, nhảy dựng trên giường, toàn thân thối vữa. Vợ anh ta nói, cách nướng cá chạch của Trần Ngũ rất là tàn nhẫn, hiện tại dáng vẻ mắc bệnh của anh ấy, rất giống với dáng vẻ của cá chạch lúc chết.

Lời bàn: Trong kinh Phật nói: "Tất cả chúng sanh đều sợ đao trượng, động vật cũng yêu tiếc sanh

mạng của mình”. Thường thấy người đời, cắt sống đầu cá chạch, cá vẫn đang nhảy đành đạch, sao mà tàn nhẫn? Làm sao để cho Trần Ngũ đứng lên, phổ biến quả báo thê thảm của anh ta cho những người giết cá chạch?

Làm Nghề Bán Lươn, Mắc Bệnh Ghẻ Như Đầu Lươn (trích “Hộ Sanh Lục”)

Một người dân ở Ngô Hưng, làm nghề bán lươn. Sau anh ta mắc bệnh mụn độc, cái miệng mụn độc nào cũng giống cái đầu con lươn, khắp cả thân, chết trong đau đớn, vợ con anh ta lần lượt chết đói.

Lời bàn: Học sĩ Chu Dự từng nấu lươn, thấy một con lươn trườn cho phần bụng lên khỏi mặt nước, chỉ phần đầu và phần đuôi ở trong nước sôi. Chu Dự rất lấy làm lạ, bắt ra mổ bụng ra xem, thì ra trong bụng lươn có trứng, trườn phần bụng ra khỏi mặt nước là để tránh cho trứng khỏi bị chết. Chu Dự rất lấy làm ân hận, về sau vĩnh viễn đoạn trừ, không ăn lươn nữa.

Giết Gà Gặt Báo, Hồi Tâm Vãng Sanh (trích “Long Thư Tịnh Độ Văn”)

Trương Chung Quỳ thời nhà Đường làm nghề mổ gà. Sau anh ta mắc bệnh, hoảng hốt thấy một người mặc áo đỏ lùa một bầy gà tới, mổ vào hai tay và hai mắt anh, đau đớn tận xương tuỷ. Một lão tăng nghe tiếng gào thê thảm của anh ta, vội vàng đặt tượng Phật, đốt hương niệm danh hiệu Phật A-di-

đà cho anh ta, đồng thời bảo Trương Chung Quỳ cũng chuyên tâm niệm Phật. Vừa mới niệm được một buổi, bỗng hương lạ đầy nhà, Trương Chung Quỳ an tường vãng sanh.

Lời bàn: Kinh Địa Tạng nói: "Một người khi mạng sắp chung, người khác niệm Phật hộ, tội của người ấy cũng dần được tiêu trừ, huống hồ chúng sanh tự mình xưng niệm, việc tiêu trừ tội chướng đương nhiên càng thù thắng. Trương Chung Quỳ vì tướng quả báo ác đã hiện ra trước mắt, lúc này hồi tâm sám hối, niệm Phật A-di-đà, sự chí thành khẩn thiết của anh ta vượt qua sự niệm Phật của người thường vạn vạn lần. Dù có tội rất nặng, như căn nhà tối ngàn năm, chỉ cần một ngọn đèn liền phá bóng tối ngàn năm, có tội nào không thể tiêu diệt, có phước thiện nào không thể sanh khởi? Ngày xưa khi Phật A-di-đà chưa thành Phật, phát 48 đại nguyện, nguyện rằng: "Nếu tôi thành Phật, thanh danh vượt hơn tất cả chư Phật mười phương, trời người nghe đến danh hiệu tôi, vui vẻ xưng niệm, đều có thể vãng sanh nước tôi; chúng sanh ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chí tâm xưng niệm, cũng có thể vãng sanh nước tôi". Do đó có thể biết, bất luận trời người quỷ thần, chỉ cần niệm Phật, đều được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh. Đây chẳng lẽ không phải đường tắt vượt qua luân hồi sanh tử sáu đường sao?

Khuyên Người Mở Quán Ăn Không Nên Sát Sanh

Ai cũng biết có mùa xuân năm tới, mọi nhà đều dự trữ lương thực cho mùa xuân năm tới. Ai cũng biết có đời sau, tại sao không tu tích phước báo cho đời sau? Thí như những người sống bằng nghề sát sanh, vốn là để sống qua ngày, nhưng khi sanh mạng còn chưa kết thúc, tai hoạ do đó mà tới, sợ hãi lo lắng do đó mà tới; khi sanh mạng kết thúc, đền bồi nợ mạng do đó mà tới, đoạ lạc địa ngục do đó mà tới. Đó chẳng phải là cái được thì nhỏ ít, cái mất thì to lớn sao? Những người nhân từ lương thiện nếu dùng lý nhân quả báo ứng và sự thật khuyên bảo, thì có thể được quả báo vô lượng.

Dị Tướng Khi Chết (xem "Hiếu Sinh Lục")

Một họ Trịnh nọ ở Hàng Châu bán quán ăn, giết rất nhiều loại, khi chết thấy một đàn đủ loài vật đến đòi mạng. Miệng anh ta nói: "Gà đến rồi", liền vỗ hai cánh tay như gà đập cánh khi bị giết. Miệng nói: "Vịt đến rồi", liền rướn cổ, đập hai cánh ta, miệng kêu cạp cạp bi thương. Miệng nói: "Ba ba đến rồi", liền rụt cổ lại, tay chân thụt vào duỗi ra như con ba ba. Mỗi khi nói đến một loại động vật nào, liền thao tác dáng của loại động vật ấy khi bị giết, làm hết đủ các dáng xấu xa, cuối cùng rồi chết.

Lời bàn: Có thể có người hỏi: "Phật pháp nói tất cả duy tâm tạo. Họ Trịnh khi sống giết hại rất nhiều

loài, và khi chết cũng rất nhiều loài đến đòi mạng, vậy thì thân đời sau mà anh ta thọ, phải là trong mấy loài này, hay chỉ mang thân một loài mà thôi? Hay ngoài những loài này, còn mang thân những loài khác? Trả lời: "Nghiệp sát của anh ta đã rất nặng, chắc chắn trước phải chịu quả báo khổ dữ trong ba đường ác, khi chịu hết quả báo của ba đường ác, sau đó oan gia từng loài từng loài đến đòi nợ, lần lượt trả bằng mạng sống. Nếu đời trước giết gà nhiều, thì trả quả báo làm gà trước; giết ba ba nhiều, làm ba ba trước… Thí như mắc nợ ai nhiều, trả người đó trước.

Chuyên Bán Bún Lươn, Sanh Rắn

Mùa hạ năm thứ 17 niên hiệu Khang Hy (1680), Nam Kinh có một người bán bún lươn, bán rất đắt hàng, người ra vào ăn uống tấp nập. Một hôm, người vợ lâm bồn, sanh ra một con rắn lớn, một lát lại sanh ra mấy trăm rắn nhỏ, bò khắp nhà, sản phụ sợ quá mà chết.

Lời bàn: Giết hại sanh mạng tàn nhẫn như vậy, tâm trước đã biến thành rắn độc rồi, làm sao không sanh ra rắn được?

Mộng Cảm Quần Thần (trích "Hiện Quả Tuỳ Lục")

Tiên sinh Trương Nhĩ Cầu ở Côn Sơn, Giang Tô, là anh của tiên sinh Trương Băng Am, tin sâu Phật pháp, hay làm việc lành. Vào năm Sùng Trinh thứ

17 (1638), ông ta từng thỉnh thiền sư Đại Thọ Hoăng Chứng ở núi Tam Phong, Thường Thục chủ trì thiền kỳ ở am Thanh Lương. Giữa chừng, ông ta bỗng về nhà, ăn cá tươi, trứng gà, đêm đó, ông ta mộng thấy đến cổng am Thanh Lương, thấy Thiên Long Bát Bộ, năm mươi mấy thần hộ pháp nanh dài mặt xanh, đầu tóc bờm xờm trong cổng đi ra. Trương Nhĩ Cầu vội hỏi họ, thần Hộ pháp nói: "Chúng tôi là các thần hộ trì đạo tràng, ông là trai chủ thiền kỳ, lại vền nhà ăn mặn, nên chúng tôi đi đây". Nhĩ Cầu trong mộng khẩn thiết cầu xin, nhiều lần sám hối, các thần mới quay trở vào. Do đó mãi đến kết thúc thiền kỳ suốt ba tháng, Nhĩ Cầu kiên trì ăn chay.

Trì Trai Khỏi Hoạ, Phá Giới Đền Báo

Nguỵ Ứng Chi ở Côn Sơn, là cháu trai của Nguỵ Tử Thiều. Mùa xuân năm Canh Ngọ niên hiệu Sùng Trinh (1630), anh ta ở cùng với Nguỵ Tử Thiều, bỗng nằm mộng vừa khóc vừa niệm Phật. Nguỵ Tử Thiều kinh ngạc hỏi nguyên do, anh ta nói: "Con mộng thấy xuống âm phủ, thấy một vị quan mang sổ sanh tử đến, tên con trong sổ treo cổ chết, dưới chú thích: "Vào một ngày sau ba năm, sẽ treo cổ chết trong phòng". Con hỏi ông ta vì tội gì, ông ta nói "nghiệp lực đã định, khó có thể trốn thoát". Con hỏi ông ta có cách gì có thể tránh được, ông ta nói: "Nếu ăn chay trường, niệm Phật,

tinh tấn tu hành, có thể còn tránh được". Nguỵ Tử Thiều liền khuyên Nguỵ Ứng Chi : "Cháu từ nay về sau nhất tâm nhất ý tu hành đi!" Thế là Nguỵ Ứng Chi bèn ăn chay trường, sáng tối niệm Phật, tinh tấn được 8 tháng như vậy. Sau đó bạn bè ồ ạt nhiễu loạn rằng: "Đó chỉ là một giấc mộng mà thôi, đường đường là đại trượng phu, sao lại để cho một giấc mộng làm mê?" Do đó Nguỵ Ứng Chi dần dần bỏ trai giới. Đến mùa xuân năm Quý Dậu (1633), Nguỵ Ứng Chi vô duyên vô cớ đóng cửa phòng lại, treo cổ chết trong phòng. Bấm ngón tay đếm, vừa đúng ba năm.

Ăn Mặn Đoạ Lạc

Mã Gia Thực ở Bình Hồ, Gia Hưng, tự Bồi Nguyên, năm Giáp Tuất niên hiệu Sùng Trinh (1634) thi đỗ tiến sĩ, thanh liêm chánh trực. Khi ông ta làm huyện lệnh, theo sự dặn dò của một quan trên, dùng hình phạt đánh chết hai quan viên ăn lận thuế. Ngày mồng 1 tháng giêng năm nọ ông ta đi tảo mộ, bỗng thấy hai hồn ma kia trần thuật oan tình với ông. Mã Gia Thực nói: "Đây là ý của quan trên nọ". Hồn ma nói: "Hai chúng tôi là người chịu tội thay, nếu lúc đó hễ biện bác đối chất, liền có thể thấy rõ chân tướng sự thật". Do ngài lúc đó đang nổi giận, không cho biện bác, cho nên hai chúng tôi hàm oan mà chết. Hiện tại hai chúng tôi tuy không dám đòi mạng, nhưng ngài không bao lâu nữa cũng sẽ thệ thế, đi làm thành

hoàng ở huyện Bồ Kỳ. Trong lòng Mã Gia Thực rất ghét việc này, liền thọ trì trai giới, xin xuất gia với hoà thượng Thạch Kỳ ở chùa Tuyết Đậu, pháp danh Hành Đán, hiệu Tăng Tường, thanh tịnh trì giới tu hành 12 năm. Sau ông ta vì chút bệnh, ăn trứng gà, đêm lại mộng thấy hai hồn ma kia nói: "Ngài vì phá giới, không thể lưu lại cõi người được nữa, một ngày kia phải đến Bồ Kỳ nhậm chức". Đến thời gian quả nhiên ông ta thệ thế.

Trì Trai Bán Trai, Lập Tức Bị Âm Gian Bắt

Ở Ma Thành, Hồ Bắc có một người họ Vương, ăn chay trường ba năm, bỗng bị bệnh ghẻ nặng, trong lòng liền sanh tâm chán nản hối hận. Người bạn an ủi: "Anh là người ăn chay, Phật Bồ-tát sẽ phù hộ anh". Họ Vương nói: "Tôi ăn chay ba năm, bị ác báo này, có gì hay đâu?" Người bạn nói: "Anh không cần trai pháp này, bán cho tôi đi". Họ Vương hỏi bán thế nào, người bạn nói: "Một ngày một phân bạc, ba năm được 10 lạng 8 tiền". Họ Vương rất vui, liền viết khế ước, được tiền, ngày mai liền bỏ chay ăn mặn. Đêm mộng thấy hai tiểu quỷ mắng rằng: "Mười tháng trước, mạng của ông đã hết rồi; nhờ ăn chay, mới kéo dài đến hôm nay; nay tính lại thọ mạng ông ngược lại đã vượt quá". Lập tức bắt anh ta đi. Họ Vương xin xỏ trì hoãn cả đêm, anh ta muốn trả bạc lại, thề ăn trường trai trở lại. Hôm sau, anh ta mời người bạn đến đòi lại khế ước, người bạn nói: "Hôm qua tôi mang về nhà,

liền đốt trước Phật". Họ Vương hối hận không kịp, lập tức bị quỷ tốt bắt đi.

Vô Tình Trì Trai, Khỏi Bị Chết Chìm (trích "Quan Cảm Lục")

Năm thứ 2 niên hiệu Khang Hy (1663), có một chiếc thuyền đánh cá đỗ ở bến Tiểu Cô Sơn, đêm nghe tiếng thần núi mệnh lệnh với quỷ tốt: "Ngày mai có hai chiếc thuyền chở muối chạy qua, có thể bắt họ lại". Đến sáng mai, quả nhiên có hai chiếc thuyền đến, lập tức trên sông sóng gió nổi lên, mấy lần cơ hồ sắp chìm, rất lâu sau mới may mắn thoát. Đêm đó, thuyền đánh cá vẫn đỗ chỗ cũ, nghe thần núi la bọn quỷ tốt trái lệnh, quỷ tốt nói: "Khi tôi đi bắt họ, một chiếc thuyền đằng sau có Bồ-tát Quan Âm, một chiếc thuyền đằng trước có tam quan đại sĩ, cho nên không dám đến gần". Hôm sau, người đánh cá đi hỏi một người trên thuyền chở muối, người trên thuyền chở muối không tin. Nghĩ một chốc, anh ta bỗng nhận ra nói: "Người lái cuối thuyền là trì trai Quan Âm, ăn chay; người quản lý đầu thuyền là trì tam quan trai".

Phụ: Quan Âm trai kỳ: mồng 8 tháng giêng, mồng 7 tháng 2, mồng 9 tháng 2, 19 tháng 2, mồng 3 tháng 3, mồng 6 tháng 3, 13 tháng 3, 19 tháng 3, mồng 8 tháng 4, 22 tháng 4, mồng 3 tháng 5, 17 tháng 5, 16 tháng 6, 18 tháng 6, 19 tháng 6, 23 tháng 6, 13 tháng 7, 16 tháng 8, 19 tháng 9, 23

tháng 9, mồng 2 tháng 10, 19 tháng 11, mồng 8 tháng 12, 24 tháng 12.

Vạn Thiện Tiên tư Tập Quyển 3

Biện Cảm Thiên

Giải Thích Nghi Hoặc Vật Dưỡng Nhơn

Hỏi: Trời đất nuôi vạn vật, mà con người là tối linh. Chim bay thú chạy, vốn là để nuôi con người, nay cấm sát sanh, bắt ăn chay, há không phải là trái ý trời sao?

Trả lời: Anh đã biết là trời đất sanh vạn vật, là cha mẹ của vạn vật, vậy thì vạn vật chính là con của trời đất, không nên tàn hại lẫn nhau, ỷ mạnh hiếp yếu, tự cho là cao quý mà khinh khi kẻ hạ tiện, vì như vậy sẽ làm cho cha mẹ đau lòng không vui. Nếu vì ăn thịt chúng sanh, bèn nói trời đất dùng những sanh mạng này để nuôi ta, vậy thì lấy đó mà suy, hổ báo ăn thịt người, muỗi hút máu người, cũng nên nói trời đất sở dĩ sanh ra con người là để nuôi hổ báo muỗi mòng.

Hỏi: Đã như vậy, vì sao trời không cấm người sát sanh?

Trả lời: Trời vốn không muốn người sát sanh, do đó chúng ta mới thường thấy quả báo ác mà người sát sanh nhận lấy, đây chính là trời có ý cho người thấy đồng thời thúc giục người đời tỉnh ngộ. Còn như không thể cấm hết mọi người sát sanh, thì cũng không thể cấm hổ báo ăn thịt người vậy.

Hỏi: Đã như thế, cầm thú cho đến các loài thuỷ tộc không nên sanh ra, vì sao chúng lại sanh ra đầy cả thế giới này?

Trả lời: Chúng vì nghiệp lực mới sanh làm súc sanh. Nếu quy nguyên nhân cho trời, thì trời bất công quá. Nếu nói chúng bị khí ác của trời đất mới sanh làm súc sanh, thì xin hỏi vì sao chỉ chúng bị khí ác?

Hỏi: Chủng loại cầm thú rất nhiều, nếu ai cũng giới sát, thì chúng sẽ sanh sản rất nhiều, tương lai sẽ trở thành một thế giới cầm thú thì làm sao?

Trả lời: Giun sán độc trùng, loài người không ăn, nhưng hoàn toàn không thấy một thế giới đầy giun sán. Trên thế giới súc sanh nhiều, chính vì người sát sanh nhiều, oan oan tương báo. Đời này giết súc sanh, đời sau làm súc sanh hoàn trả, thế giới này quả trở thành thế giới cầm thú! Nếu ai cũng giới sát, thì không ai bị quả báo làm súc sanh, đời sau người sanh lên làm trời sẽ nhiều, người đoạ làm súc sanh sẽ ít. Người nước Sở không ăn thịt ếch, ếch lại ít; người nước Thục không ăn thịt cua, cua ngược lại khó kiếm, đây không phải là một chứng minh sao? Hôm nay anh chưa giới sát, mà lại lo lắng súc sanh sẽ nhiều lên, có khác gì hoang đường như chưa gieo giống mà lo sợ người thiên hạ ăn tức bụng!

Hỏi: Trời đã ghét sát sanh, sao không biến máu thịt chúng sanh trở thành hôi thối, chẳng phải như vậy con người tự nhiên sẽ không sát sanh nữa sao?

Trả lời: Máu huyết súc sanh vốn hôi thối, nhưng con người ăn lại thấy ngon, có hai nguyên nhân: Thứ nhất do nghiệp báo của những súc sanh này mà ra, nghiệp báo chưa hết, cho nên máu huyết tự nhiên biến thành mỹ vị, dụ dỗ người ta sát hại. Thứ hai do nghiệp báo của chính con người, cho nên đầu lưỡi tham ái mỹ vị, khiến món nợ nghiệp báo càng tích càng nhiều, nếu tập nghiệp trừ hết, tự nhiên sẽ không còn tham ăn máu huyết chúng sanh nữa, không cho là mỹ vị nữa. Giống như một người, đời trước làm mèo, lúc nào cũng nghĩ đến bắt chuột; đời trước làm hạc, lúc nào cũng nghĩ đến bắt rắn. Một mai chuyển làm thân người, thì không nghĩ đến bắt chuột, bắt rắn nữa. Có thể thấy mỗi hình thể có một sở thích riêng; sở thích khác nhau, là do hình thể khác nhau; hình thể khác nhau, là do nghiệp duyên khác nhau; nghiệp duyên khác nhau, là do dụng tâm khác nhau, hoặc thiện hoặc ác. Trời còn không thể thay đổi được tâm thiện ác, làm sao có thể biến máu thịt thành hôi thối được!

Hỏi: Những người đồ tể, thợ săn sống bằng nghề sát sanh, dựa vào đó để nuôi gia đình, nay anh khuyên họ không sát sanh, không phải đã cắt đứt đường sống của họ sao? Thương vật không thương người, tôi cho là không thích hợp

Trả lời: Sống bằng nghề sát sanh, tuy được cơm ăn áo mặc tạm thời, nhưng lại trăm ngàn vạn kiếp chịu ác báo, không có ngày ra. Tôi chính vì thương họ, mới khuyên họ tìm kế sanh nhai khác, anh ngược lại nói tôi cắt đứt đường sống của họ, đây quả là cái thấy của kẻ tiểu nhân.

Giải Thích Nghi Ngờ Sát Sanh Theo Cái Thấy Thế Gian

Hỏi: Trâu cày ruộng, chó giữ nhà, những loài này đáng yêu mến. Còn heo dê đâu có khả năng gì, nếu không làm thức ăn cho người, thì đâu có giá trị gì?

Trả lời: Chúng ta giới sát phóng sanh, chỉ là để nuôi dưỡng tâm từ bi của mình, chớ không phải vì những chúng sanh kia hữu dụng hay vô dụng. Nếu chỉ vì chúng hữu dụng đối với chúng ta mới không giết không ăn, như vậy vẫn là phát xuất từ tâm tự tư của nhân loại, chớ không phải từ bi. Xin hỏi, những loài dơi, bò cạp, con gián, chúng vô dụng, nhưng nhân loại sao không ăn chúng, có thể thấy vô dụng hoàn toàn không phải là lý do chính đáng để ăn thịt chúng.

Hỏi: Trâu dê gà chó đều kêu thảm sợ chết, giết chúng lòng không nỡ; còn các loài thuỷ tộc tôm cá không kêu không khóc, sao lại giới sát luôn?

Trả lời: Hình thể của chúng sanh tuy có lớn nhỏ, nhưng bản chất tham sống sợ chết thì hoàn toàn không có lớn nhỏ, do đó giết một oai hùng, tội lỗi

không khác giết một đứa trẻ. Nếu cho rằng hình thể nhỏ có thể mặc ý sát hại, thì người nhỏ hơn trâu ngựa, sao không mặc ý giết người? Nếu nói không kêu gào thì không có đau đớn, vậy thì người câm khi bị giết không có đau khổ sợ hãi hay sao?

Hỏi: Chính mình giết thì tổn thương tâm từ bi, còn mang đi chỗ khác nhờ người khác giết rồi mang về nhà, hợp với nghĩa "tránh xa nhà bếp" của Mạnh Tử, như vậy chắc được?

Trả lời: Đây chẳng qua là "bịt tai trộm chuông". Anh nhờ người khác giết thay mình, tội sát sanh anh vẫn phải mang. Anh nghĩ xem, những người oan uổng bị roi gậy kia chỉ hận những sai nha hành hình mà không hận những quan lớn sao? Nếu đổi một chỗ giết khác thì có thể đẩy giận cho người khác, thì những người oan uổng bị biếm trích, chỉ nên hận vùng biên địa xa xôi mà họ đến mà không hận những người đã phán xử họ, đây rõ ràng là không thể, do đó xin đừng dối mình dối người.

Hỏi: Tôi phóng sanh, người khác bắt, làm sao?

Trả lời: Họ bắt cái của họ, anh thả cái của anh. Như thầy thuốc chữa bệnh cho người, hoàn toàn không bảo đảm tương lai người bệnh không chết; lại như năm đói kém cho cơm, hoàn toàn không cam đoan những người bị đói kém này sau này không bị đói nữa; lại như xây nhà cao tầng, cũng không bảo đảm nó vĩnh viễn không đổ. Vạn sự vạn vật ở đời đều là như vậy, đâu chỉ riêng phóng sanh

mà đắn đo lo ngại? Người thời nay tranh danh đoạt lợi thì không chút lo ngại, còn làm việc lành thì thoái bên này thoái bên kia, luôn cho rằng làm như vậy không được, làm như kia cũng không được, trói chân không tiến. Nên biết, thế giới Ta-bà của chúng ta đây do nguyên do này mà có.

Hỏi: Những súc sanh khi bị bắt đã bị thương rồi, cho dù có mua phóng sanh, cũng chưa chắc đã sống, thả chi cho tốn kém?

Trả lời: Đã bị thương, lại càng đáng thương. Nếu anh mua thả mà được sống, đây là công đức lớn; nếu chết, cũng được chết an lành, không bị cái khổ mổ xẻ chiên nấu. Giống như tù nhân, biết là vô tội sắp được phóng thích, đâu thể vì anh ta gầy gò, bịnh hoạn mà để anh ta vào chỗ chết!

Hỏi: Hành thiện lấy bồi dưỡng thiện tâm làm gốc, chỉ cần thiện tâm, cần gì phải giới sát?

Trả lời: Loại người thiện tâm mà anh nói, chỉ vì ngon cái miệng của mình, bất kể súc sanh đau đớn chịu thống khổ, nhưng những "thức ăn ngon" ấy, vừa nuốt qua khỏi cổ, liền biến thành đồ phẩn uế hôi hám, như vậy ở đời còn tàn nhẫn nào hơn? Thử hỏi thiện tâm ở đâu? E rằng trong ba đường dữ toàn là hạng người thiện tâm này đây!

Hỏi: Súc sanh nhiều hơn cát sông Hằng, nay cứu cũng chỉ một số nào thôi, e rằng cũng chẳng giải quyết được gì?

Trả lời: Trời có đức hiếu sanh, cứu được một sanh mạng cũng là hợp ý trời, huống hồ gì cứu được rất nhiều sanh mạng! Giống như người nghèo, anh không thể cho họ cả núi vàng, chỉ cần vài cân gạo cũng đã cứu sống họ.

Giải Thích Mối Nghi Nghiệp Nặng Khó Trốn

Hỏi: Súc sanh bị đồ tể mổ giết là điều tất nhiên, không thể tránh khỏi. Tôi không giết nó, người khác cũng giết nó, vậy thì tôi giới sát có ý nghĩa gì?

Trả lời: Súc sanh bị giết cố nhiên là nghiệp báo, tội không thể trốn, chẳng lẽ anh không thể thoát khỏi tội sao? Nếu vì tội chúng không thể trốn thoát mà sát hại, thì anh tương lai cũng sẽ bị như chúng vậy, bị tội không thể trốn thoát. Anh không nghĩ xem những súc sanh hôm nay chịu quả báo này, đời trước có thể đã tạo những nghiệp "tội không thể trốn liền giết nó" như anh, do đó đời nay nó mới trốn cũng không trốn được. Nghĩ đến điều này, sao anh không nghĩ nên sớm đào thoát từ trong nhân sát!

Hỏi: Tôi thì không thể không không thể, không khởi tâm niệm, chẳng giới sát, chẳng không giới sát.

Trả lời: Giới sát với thái độ vô tâm này, công đức đương nhiên rất lớn, nhưng lấy thái độ vô tâm mà sát, tội cũng không nhỏ. Nếu khi bọn cướp cướp

nhà bên cạnh, lỡ làm anh bị thương, anh có tha thứ cho sự vô tâm của họ không?

Hỏi: Súc sanh rất nhiều là do đời trước thiếu nợ, đời nay biến làm món ăn trên mâm đền trả nợ cũ, giết chúng có gì tội?

Trả lời: Làm súc sanh đền trả nợ cũ là lý đương nhiên, nhưng anh giết chúng, thì có đối thọ quả báo và phi đối thọ quả báo khác nhau. Gọi là đối thọ quả báo, là đời trước nó giết mình, thiếu nợ mạng mình, đời nay oan gia gặp nhau, mình lại giết nó, đó là quả báo phải trả. Còn phi đối thọ quả báo, là đời trước nó giết người khác, đời nay đáng phải chịu báo ứng, nhưng nó chẳng phải thiếu nợ mạng mình, mà là thiếu nợ mạng người khác, nếu ta giết nó, chính là phi đối thọ quả báo. Người đời ngày ngày sát sanh ăn thịt, trên mâm luôn rất nhiều sanh mạng, anh dám chắc những con vật mà anh giết đều là đối thọ quả báo hay không? Trên thực tế những chúng sanh đáng trả nợ mạng cho anh chỉ chiếm một hai phần ngàn, còn những chúng sanh vốn không nợ mạng anh, vì anh mà chết, chính là trở ngược anh nợ mạng chúng. Những món nợ này đời sau anh phải lần lượt mà trả. Nghĩ đến đây quả thật khiến người nổi gai ốc, thật đáng kinh sợ!

Hỏi: Giết chúng sanh phi đối thọ, tương lai cố nhiên là phải chịu quả báo, còn nếu giết chúng sanh đối thọ, nợ mạng trả mạng, là điều hiển nhiên,

nay sẽ không còn quả báo sát sanh nữa, có gì không đúng?

Trả lời: Anh chưa từng thấy người ta đánh nhau trên đường sao, anh đánh tôi một cái, tôi đánh trả lại một cái, hai người đánh đá qua lại,; có khi nào thấy anh đánh tôi một cái, tôi đánh trả lại một cái rồi huề đâu? Oan oan tương báo, đâu có lúc dừng. Bồ-tát chính vì thấy rõ nhân duyên quả báo đời sau, nên gặp oán cừu mà không báo thù, chính là vì để tránh đời đời kiếp kiếp làm oán cừu nhau.

Hỏi: Phật nói súc sanh nhiều đời làm cha mẹ bà con quyến thuộc của ta, lời này có căn cứ không?

Trả lời: Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay luân hồi trong sáu đường, nếu lấy một kiếp mà nói, chúng ta đã có vô số cha mẹ quyến thuộc, cha mẹ quyến thuộc của vô lượng kiếp thì quả là nhiều hơn số cát sông Hằng, làm sao có thể biết những chúng sanh trước mắt đây không phải là cha mẹ đời đời kiếp kiếp trước của mình? Nghĩ đến cha mẹ quyến thuộc đời quá khứ nay trầm luân làm chúng sanh, trong lòng còn không nỡ, nếu hôm nay vì nhận không ra mà giết, hoặc thấy giết không cứu, nỡ lòng như thế sao?

Hỏi: Lục thân đời trước đã nhiều, thì rơi vào làm súc sanh cũng nhiều; đã là lục thân, nhất định có duyên với ta, nhưng dù làm súc sanh, cũng chưa hẳn chết trong tay ta.

Trả lời: Anh không biết lục thân cũng từ oan gia đối đầu mà đến sao? Những người chịu ân huệ của ta, thì đến để trả nợ ta; những người ban ân huệ cho ta, thì đến để ta trả nợ. Cốt nhục chí thân là do thiện duyên đời trước mới tụ tại một chỗ, cũng có thể vì yêu thương quá sâu mà kỳ vọng quá cao, yêu cầu quá nghiêm. Một khi thất vọng, liền sanh ý kiến và bất mãn, thậm chí oán hận. Đời này có chút oán hận bất mãn, liền gieo nhân oán hận đời sau, đời sau liền trở thành oan gia đối đầu. Cứ như vậy lại trồng nhân oán hận cho đời thứ ba thứ tư… đến nỗi ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ lớn hiếp nhỏ. Oán hận là do thân mà ra. Nếu không thân, sẽ không sinh oán; không oán, cũng không thân; oán không lìa thân, thân không lìa oán, oán thân là gốc của luân hồi. Do đó đức Phật dạy chúng ta oán thân bình đẳng, không khởi tâm phân biệt, chính vì để cho chúng ta không còn quanh quẩn trong luân hồi nữa.

Hỏi: Thấy người khác sát sanh, tuy muốn cứu giúp, nhưng lực bất tòng tâm, phải làm sao?

Trả lời: Có thể niệm thầm một câu thần chú nào đó, hoặc niệm danh hiệu Bồ-tát, hoặc sám hối giúp chúng, như vậy con vật bị giết có thể được lợi ích.

Giải Thích Mối Nghi Yến Tiệc Trái Với Thế Thường

Hỏi: Đãi đằng bạn bè bà con ăn uống, nếu chỉ rau củ đơn sơ, không khí sẽ không vui, phải có rượu

thịt mới được coi là hết lòng. Nếu vì con vật mà bỏ yến tiệc, thì không phù hợp quy luật đãi khách.

Trả lời: Nếu bạn bè bà con tâm địa thiện lương, nhất định tán dương việc giới sát của mình, sẽ không cho rằng trên bàn không có rượu thịt là coi thường khách. Nếu cho rằng ta làm như vậy là không hiếu khách, thì những người ấy khẳng định là những kẻ tham ăn, ta có coi thường cũng không có gì đáng ngại. Mang tội nặng sát sanh để thoả mãn tham muốn ăn uống của người khác, việc ngu xuẩn ấy ta không làm.

Hỏi: Tận tình đãi khách, đó là lễ tiết. Nếu rau trái đơn giản quá, đâu được gọi là lễ tiết?

Trả lời: Lễ tiết mà xa xỉ, chi bằng tiết kiệm. Bày ra cả một bàn sơn hào hải vị, là điều mà người có lòng nhân không làm. Làm người mà thiếu lòng nhân, có được gọi là lễ tiết không?

Hỏi: Nếp sống xã hội bây giờ lấy xa xỉ làm vinh, yến tiệc càng ngày càng thích phô trương, quy cách. Tôi cho dù muốn vãn hồi phong khí này cũng một tay vỗ không kêu, làm sao?

Trả lời: Không kéo lại được, chẳng lẽ không thể lo cho chính mình, trước nên bắt đầu từ mình. "Cả thế giới đều dơ cả, chỉ mình ta sạch; mọi người đều say, chỉ mình ta tỉnh", mới đáng gọi là đại trượng phu. Nếu theo sóng lên xuống, một bề hùa theo, gả gà theo gà, gả chó theo chó thì có gì khác biệt?

Hỏi: Vì đãi khách mà sát sanh là không đúng, nhưng nếu bạn bè không hẹn mà đến, không kịp đi chợ mua rau, phải làm sao?

Trả lời: Đã giới sát ăn chay,thì nên dự trữ sẵn thứcăn chay đểphòng có khách. Sợ thất lễ mà sát sanh, là không có tình thương rồi. Thiền sư Nguyện Vân có bài kệ rằng: "Xưa nay trong một bát canh, oán sâu như biển hận bằng non cao; muốn hay nguồn gốc binh đao, lắng nghe lò mổ tiếng gào đêm thanh". Những người thường hay đãi khách nên khắc nó lên chỗ ngồi.

Giải Thích Mối Nghi Máu Huyết Cầu Thần

Hỏi: Cầu con, hoặc cầu công danh phú quý, nếu không sát sanh để cúng, làm sao biểu hiện lòng cung kính của mình đối với thần linh?

Trả lời: Trời thần, hiếu sinh ghét sát, anh giết con của động vật để cầu con, giảm tổn thọ mạng của chúng sanh để cầu thọ mạng, hy sinh loài vật để cầu danh lợi, không nói lý trời không dung, chính lương tâm mình cũng không đành vậy. Làm như vậy, không những không đạt được sở cầu, mà kết quả còn ngược lại. Mạng vốn có con, không chừng ngược lại do sát sanh mà tuyệt tự; vốn được trường thọ, ngược lại do sát sanh mà đoản mạng; vận mạng vốn có danh lợi, ngược lại do sát sanh mà bị tổn phước. Đây vẫn chỉ là báo ứng đời này, càng đáng sợ hơn là do sát sanh mà đoạ vào trong ba đường ác, oan oan tương báo với những oan gia

kết đời này, sẽ không có ngày ra. Vì nhất thời thuận theo nhân tình thế tục mà tương lai gặp ác báo vạn kiếp khó ra, quả thật đáng sợ!

Hỏi: Nếu cha mẹ bệnh nặng, thầy thuốc trị không khỏi, nếu không cầu thần, chẳng lẽ nhìn cha mẹ chết sao?

Trả lời: Nếu thọ mạng đã hết, thì trời cũng không cứu nổi, huống hồ quỷ thần. Anh sát sanh để cầu thần, như vậy càng tăng thêm nợ nghiệp. Nếu thân tình khó bỏ, lại không biết còn có cứu được hay không, có thể dùng ít hoa quả cúng quỷ thần, chớ có nghe lời những kẻ ngu si giết heo gà để cúng.

Hỏi: Nếu trong gia đình vốn ăn chay, dùng rau quả hoa trái cúng thần thì được; còn nếu ăn mặn, mà cúng chay e không cung kính.

Trả lời: Khi con chim khách ăn con chuột thúi, phượng hoàng chắc chắn không tranh giành.

Hỏi: Quỷ thần hưởng cúng phẩm máu thịt, tương lai đoạ địa ngục, có đúng không?

Trả lời: Không chỉ quỷ thần hưởng cúng phẩm máu thịt tương lai đoạ địa ngục, mà ngay cả trời Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng, sau khi hưởng hết phước báo, cũng còn phải thọ báo. Xưa kia phu nhân Ma-da hỏi Bồ-tát Địa Tạng, địa ngục Vô Gián là gì, Bồ-tát trả lời, bất luận trai gái, hoặc rồng hoặc thần, hoặc trời hoặc quỷ, đều thọ báo trong địa ngục này, do đó gọi là Vô gián địa ngục.

Phước báo của thần hết, căn cứ nợ nghiệp luân hồi ba ác đạo, đây là lý tất nhiên.

Hỏi: Đều là thần, tại sao có thần hưởng máu thịt, có thần không hưởng máu thịt?

Trả lời: Đời trước làm người chánh trực, do đó đời nay làm thần. Tuy chánh trực, nhưng có người tâm sân nặng, do đó đời nay tuy làm thần nhưng thích máu thịt. Cũng có người vì đời trước thích bố thí, làm việc thiện, do đó đời nay làm thần, nhưng nếu đời trước không tiếp xúc Phật pháp, không biết Tam bảo, chỉ tu thiện pháp thế gian, thì phước nhiều mà tuệ ít, chắc chắn rơi vào loại thích máu thịt. Còn nếu vốn tin sâu nhân quả, thân cận Phật pháp, đồng thời làm Phật sự hồi hướng bố thí, thì tuệ nhiều hơn phước, sẽ không rơi vào loại thích máu thịt.

Hỏi: Thọ mạng dài ngắn của con người, nếu quỷ thần không làm chủ được, thì khi cầu đảo sẽ không ứng nghiệm. Nhưng có một số người bị bệnh, thuốc thang vô hiệu, nhưng khi cầu thần, bệnh lập tức lành, điều này rõ ràng chứng minh thọ mạng dài ngắn của con người nằm trong tay quỷ thần. Người ta làm sao không ùn ùn kính phụng quỷ thần?

Trả lời: Cầu quỷ thần mà bệnh lành, rõ ràng bệnh này do quỷ thần gây nên. Nhưng thọ mạng sau khi bệnh lành, thì không phải do quỷ thần ban cho. Nếu thọ mạng chưa hết, thì không cầu cũng lành;

nếu thọ mạng đã hết, thì cầu cũng không lành. bệnh do quỷ thần mà ra, chẳng qua là những tà quỷ thích máu thịt kia lợi dụng thời cơ kiếm chút thức ăn mà thôi. Những kẻ ngu si lại vì vừa cúng liền được lành bệnh, liền cho rằng đó là công lao của quỷ thần. Thấy không lâu sau khi cầu người bệnh chết, lại nói không cầu thần cho sớm, để bệnh chết. Loại người này, tôi tin chắc họ tương lai đời đời làm súc sanh. Kinh Thí Dụ nói, quỷ thần có thể biết rõ thọ mạng dài ngắn và tội nghiệp phước báo của người, nhưng quỷ thần không thể kéo dài cũng không thể tổn giảm thọ mạng của người, không thể làm chủ sự giàu sang bần tiện của người, nhưng lại có thể khiến cho người làm ác tạo nghiệp sát sanh. Quỷ thần nhiễu loạn khi thân thể suy nhược, tinh thần khốn đốn, chẳng qua chỉ là để kiếm ăn mà thôi.

Giải Thích Mối Nghi Con Hiếu Phụng Dưỡng Cha Mẹ, Cúng Tế Tổ Tiên

Hỏi: Vì tế thần mà sát sanh, hiện tại biết là không được, nhưng vì phụng dưỡng cha mẹ mà sát sanh, không biết có tội không?

Trả lời: Làm như vậy tội càng nặng. Làm con, phước nhường cha mẹ, tội mình nhận lấy. Hiện tại anh không sát sanh cho mình, chỉ vì cha mẹ mà sát sanh, đây chính là mang tội về cho cha mẹ. Thí như pháp luật nhà nước, mình không dám phạm, chẳng lẽ đẩy cha mẹ đi phạm pháp sao? Quỷ thần

sau khi hưởng hết phước còn phải luân hồi, chẳng lẽ phước của cha mẹ anh hưởng mà không hết sao? Nếu cha mẹ không thể ăn chay, có thể mua thịt làm sẵn cho cha mẹ ăn. Nếu nhất định phải giết, thì đúng là mang thuốc độc cho cha mẹ uống.

Hỏi: Nghe lời này, có người tức giận nói, hiếu đứng đầu trăm nết, sát sanh phụng dưỡng cha mẹ, danh chánh ngôn thuận, trời nhất định sẽ không bắt tội người con có hiếu. Thậm chí con vật bị giết, thiết nghĩ chúng cũng không nhỏ nhặt gì mà báo oán.

Trả lời: Với một mình anh, thì chỉ có hai cha mẹ. Nếu cả thiên hạ, thì số lượng nhiều hơn số cát sông Hằng. Nếu ai cũng vì phụng dưỡng cha mẹ mà sát sanh, thì xương sẽ như núi, máu chảy thành biển, chẳng lẽ đây không phải là tội? Hơn nữa giết vô lượng chúng sanh như vậy, có dám chắc trong đó không có cha mẹ bà con quá khứ không? Giết quyến thuộc quá khứ để phụng dưỡng cha mẹ hiện tại, đã là điên đảo rồi; huống hồ giết cha mẹ quá khứ phụng dưỡng cha mẹ hiện tại, không phải càng điên đảo hơn sao? Nếu nói, vì phụng dưỡng cha mẹ, trời nhất định sẽ tha thứ, xin hỏi trời chỉ tha thứ cho mình anh, hay đều tha thứ hết cho những người con có hiếu mà sát sanh? Xem ra mơ hồ quá!

Hỏi: Cúng giỗ cha mẹ đã qua đời, là bổn phận của con cái. Khi cha mẹ còn sống không ăn chay, hôm nay cúng chay, là không hợp lòng cha mẹ.

Trả lời: Nếu cha mẹ tổ tiên nhờ anh cúng mới no, vậy thì trong một năm, kỵ giỗ có mấy lần, còn lại 350 ngày kia, chẳng phải là họ đói sao? Nếu 350 ngày kia không đói, rõ ràng cúng tế tổ tiên chẳng qua chỉ là chút tâm thành mà thôi, tâm thành không nhất định phải sát sanh tạo nghiệp. Làm con, cha mẹ lao tâm cả đời, khi sống không lo báo hiếu, chết rồi lại hại cha mẹ mắc nợ nghiệp sát bởi cái hư danh hư lợi này, như vậy là đại bất hiếu. Người con hiếu là luôn mang một trái tim nhân ái để phụng dưỡng cha mẹ, sau khi cha mẹ qua đời, sát sanh hại mạng, đặt máu thịt chúng sanh trước mặt cha mẹ, là quá ư khuyết thiếu tâm từ!

Hỏi: Con cháu giỗ kỵ, tổ tiên có về hưởng không?

Trả lời: Tổ tiên nếu sanh làm quỷ, con cháu thập phần thành tâm, thì sẽ về hưởng. Nếu tổ tiên sanh làm trời, thì không về hưởng, bởi trên trời có đủ thứ khoái lạc. Nếu tổ tiên sanh vào các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, vì đang thọ khổ, nên cũng không thể về. Còn nếu sanh làm người, có quyến thuộc khác, cũng sẽ không về. Con cháu hiếu kính, chẳng qua chính mình được phước có tâm hiếu mà thôi.

Hỏi: Nếu khi cúng tế tổ tiên không về, có thần khác đến hưởng không?

Trả lời: Kinh Trường A-hàm nói, phòng xá của tất cả mọi người đều có quỷ thần, không có chỗ nào là không có. Kinh Ưu Bà Tắc Giới nói, nếu cúng tế nơi gốc cây, thọ thần sẽ đến hưởng, cúng ở sông suối ao hồ, thần sông suối ao hồ sẽ đến hưởng.

Hỏi: Trong lịch sử Lương Võ Đế tin Phật, khi tế tự, dùng bột nặn thành hình trâu dê heo gà làm thức cúng, đây đại khái là khởi thuỷ của việc cúng đồ chay. Sau Lương Võ Đế mất nước, có phải là kết quả của việc tế tự thiếu thành kính của ông ta?

Trả lời: Lương Võ Đế từng giết hoàng thân quốc thích, nước dìm thành Thọ Dương, đây là do sự bất nhân của ông ta. Nhưng dùng bột làm tế phẩm, là đã mở ra phong khí tốt, đến nay những người cúng tế tổ tiên vẫn được lợi ích từ đó. Nếu không có việc cúng chay, không biết phải hy sinh bao nhiêu sanh mạng, tốn bao nhiêu tiền của. Võ Đế nhờ một niệm từ bi, vô hình trung, làm cho thiên hạ tiêu trừ vô số nghiệp sát, công đức này không phải là nhỏ. Còn Võ Đế về sau mất nước, đây là vận nước như thế. Nếu nói do không dùng máu thịt để cúng, vậy thì nhà Trần và nhà Tuỳ đều tế bằng heo dê, sao mất nước nhanh thế? Có thể thấy quốc gia an nguy hoàn toàn không phải dựa vào vật phẩm cúng.

Lời bàn: Lương Võ Đế sau khi lên ngôi, bỏ rượu thịt, cần kiệm thương dân, cho dù trong phòng tối cũng áo mũ tề chỉnh, mùa hạ không dám cởi trần, mỗi khi tử hình, trai giới trước một tháng, khóc

cho người bị chết. Không khởi binh gây chiến, để muôn dân an cư lạc nghiệp, lấy thiên hạ làm công. Từ giai đoạn nhà Tấn đến nhà Tuỳ, gọi là an ổn, nhưng không bằng Võ Đế, tại vị 49 năm, thọ đến 86 tuổi. Con cháu làm quan thời nhà Đường, có 8 người làm đến tể tướng. Những nhà chép sử vì ông ta tín phụng Phật pháp mà có ý chê, giấu nhẹm hết công lao và ưu điểm của ông ta, như vậy thật quá là không công tâm.

Giải Thích Mối Nghi Dạy Giết Của Thánh Xưa

Hỏi: Vua Phục Hy dạy người dệt lưới, đánh cá săn thú, như vậy Phục Hy làm không đúng sao?

Trả lời: Đánh cá lưới chim, nông dân trẻ con đều biết, cần gì Phục Hy phải dạy? Đại khái thời hồng hoang, chim thú nhiều, không đề phòng, con người khó sanh tồn. Phục Hy dạy dân phòng ngự, chưa biết chừng. Nếu không, có thể việc làm ruộng đánh cá, hưng thịnh vào thời Phục Hy, cũng chưa biết chừng. Nếu bảo Phục Hy dạy người sát sanh, vậy thì những thuyền đánh cá vô lại, đều là công thần của Phục Hy; còn mở lưới phóng sanh, chuyển thành mắc tội nặng.

Hỏi: Khổng Tử giới sát, chẳng qua chỉ là "không kéo lưới không bắn chim ngủ trên cây" mà thôi, chớ vẫn câu và bắn. Hiện tại giới trừ hết, chẳng lẽ Khổng Tử không đáng noi theo sao?

Trả lời: Anh có hiểu thâm ý của “câu” và “bắn” của Khổng Tử không? Câu là không trắng trợn bắt hàng loạt; bắn là chớ có tuỳ tiện săn bắt. Người đời sau vì dưỡng và tế mà sát sanh, cũng quá coi nhẹ thánh nhân rồi! Thử hỏi, sở dĩ đời sau tôn kính Khổng Tử, là do ngài giỏi “câu”, “bắn”, hay là vì đạo đức của ngài không ai hơn? Nếu tôn trọng vì sự câu bắn của ngài, thì những ngư phủ thợ săn, giỏi hơn ngài nhiều. Nếu vì đạo đức của ngài cao thượng, xin hỏi đạo đức của anh có đuổi kịp Khổng Tử không? Nếu đạo đức đuổi kịp Khổng Tử, trước lấy câu bắn noi theo Khổng Tử, đây giống như học Nhan Tử, chỉ học cái đoản mạng của ông ta; học Tăng Tích, chỉ học cái thích ăn táo của ông ta. Đội khăn đầu mô phỏng họ Quách, thay tên đổi họ mô phỏng họ Lận, vẫn không phải là Quách, Lận. Học tư tưởng của Liễu Hạ Huệ, mới có thể làm đại trượng phu nước Lỗ.

Hỏi: Quân tử lấy người làm quý, súc vật làm tiện; lấy quý sát tiện, là lý đương nhiên, bình đẳng như nhau, có phải là quá cổ hủ không?

Trả lời: Đạo thánh hiền đều nói, thiên địa vạn vật, với ta vốn là nhất thể. Thí như tay và chân của một người, tuy phân quý tiện, nhưng không thể dùng tay chặt chân. Nếu chỉ lấy trước mắt cao hạ làm quý, thì nô tỳ ở nhà bếp cũng biết mắng chửi súc sanh, đâu cần quân tử nói quý nói tiện?

Hỏi: Thiên địa vạn vật, vốn một thể với ta, ở đâu nói?

Trả lời: Chưa đọc qua sách của Tử Tư sao? Tử Tư nói "chỉ có người thiên hạ chí thành, mới có thể kiệt tận thiên tánh của anh ta; kiệt tận được thiên tánh của anh ta, thì có thể kiệt tận nhân tánh của mọi người; kiệt tận được nhân tánh của mọi người, thì có thể kiệt tận vật tánh của vạn vật; kiệt tận được vật tánh của vạn vật, thì có thể giúp thiên địa dưỡng dục; giúp thiên địa dưỡng dục được, thì có thể ngang hàng với thiên địa. Thể ngoạn mấy chữ "thì" một cách tỉ mỉ, đạo lý tự hiểu.

Giải Thích Mối Nghi Nhân Dân Ái Vật

Hỏi: Quân tử thân nhân dân, nhân dân ái vật, khi thực thi có thứ tự nhất định. Đề xướng giới sát phóng sanh, chẳng phải từ sau làm tới sao?

Trả lời: Lời của Mạnh Tử, là thứ tự thân sơ, không phải thứ tự trước sau. Nếu nhất định phải làm theo thứ tự, thì những người từ nhỏ đã mất cha mẹ, mà giúp cho bá tánh; chưa đỗ làm quan, mà phóng sanh tu thiện, e mắc tội với cha anh mất! Mạnh Tử đâu có lời lẽ cứng nhắc như vậy. Huống hồ thân, nhân, ái ý nghĩa vốn như nhau, không nên chia làm ba. Hữu Tử lấy hiếu để làm gốc của nhân, đây chính là nhân và ái không thể phân chia. Mạnh Tử nói lấy dê đổi trâu là nhân thuật, đây là nhân và ái không thể phân chia. Khổng Tử nói chặt cây giết thú phi hiếu, là thân và ái lại không thể phân chia.

Thí như đầu và chân, tuy có phân cao thấp, nhưng chúng huyết mạch nối liền, nương tựa vào nhau, đâu thể cắt chia chúng ra!

Hỏi: Nho gia giới sát, chẳng qua nói đến thấy sống không nỡ thấy chết, nghe tiếng kêu không nỡ ăn thịt. Phật giáo nhất định phải côn trùng không giết, vậy thì cũng giống như thuyết kiêm ái của Mặc Tử.

Trả lời: Mặc tử lúc còn sống, chưa hề nói qua thuyết giới sát. Khảo chứng cổ thư, đều không thấy có. Huống hồ chỗ nhầm lẫn của học thuật của ông ta, ở chỗ thân sơ, không ở chỗ kiêm ái. Nếu cho rằng kiêm ái không đúng, thì Khổng Tử nói “phiếm ái chúng”, Mạnh tử nói “nhân giả vô bất ái”, vậy thì xin hỏi “phiếm” và “vô bất” khác với “kiêm” sao? Đến như thuyết “không từ gian khổ”, là hiếu nhân không hiếu học mà đến, tương đồng với đạo lý “cứu người dưới giếng”. Chính mình chết mà chẳng cứu được người, kết quả ấy quy tội cho lòng nhân. Mạnh tử thấy được thói xấu trong đó, cho nên la trách. Những lời này chớ nói cho người vô trí.

Hỏi: Mạnh tử nói người ta yêu thương con của anh mình khác với yêu thương con của hàng xóm, còn nhà Phật có thuyết bình đẳng, do đó nói học thuyết của Phật gia với Mặc gia tương cận.

Trả lời: Lời này của Mạnh tử là theo nhân tình mà nói, không phải theo bản chất của đạo mà nói. Anh không nghe Khổng Tử nói sao? Khổng Tử nói đại

đạo thực hành, thiên hạ làm công. Do đó mọi người không chỉ là coi người thân của mình là thân, mà là lấy người thân của mình mở rộng đến người thân của người; mọi người không chỉ coi con mình là con, mà là lấy con mình mở rộng đến con của người. Hiện tại đại đạo đã mất dần, thiên hạ phân chia thành những gia đình nhỏ, mỗi gia đình lấy người thân của mình làm thân, lấy con của mình làm con. Khổng Tử lại nói, đại đạo thực hành, ta không thấy, nhưng có chí đi thực hiện. Từ đây có thể thấy được, những lời công kích sâu sắc của Mạnh Tử, chính là điều mà Khổng Tử than thở ngưỡng mộ, lập chí muốn thực hiện. Tiến một bước phát huy lời của Khổng Tử, thì giống với trời vô tư che đại địa, đại địa vô tư chở vạn vật, nhật nguyệt vô tư chiếu tất cả. Tiến một bước phát huy lời của Mạnh tử, thì thương yêu con của anh trai, lại không như thương yêu con của mình. Do đó, một niệm của Khổng Tử, có thể mở rộng, nhưng một niệm của Mạnh tử, thì không thể mở rộng. Huống hồ danh giáo sở dĩ bị phá hoại, đều do người người tranh danh đoạt lợi, quá ư tự tư, hoàn toàn chẳng phải lo lắng tâm này quá vô tư. Như vậy lời của Khổng Tử, chính là thuốc hay cứu thời của nhà Nho ta, còn lời của Mạnh tử, chẳng ích lợi gì! Người luận đạo nên lấy Khổng Tử làm chính.

Giải Thích Mối Nghi Nhân Quả Khác Nhau

Hỏi: Người hộ sinh phóng sinh được trường thọ, người sát sanh bị đoản mạng, đây là định lý. Nhưng vì sao có người hộ sanh giới sát lại đoản mạng, sát sanh lại trường thọ?

Trả lời: Một người làm thiện hoặc làm ác, nhất định có báo ứng. Nhưng quả báo đến nhanh hay chậm, chung quy có ba tình huống: 1. Đời này làm đời này chịu, 2. Đời này làm đời sau chịu, 3. Đời này làm nhiều đời sau mới chịu quả báo. Người hộ sanh giới sát mà đoản mạng, đây là ác báo đời trước tạo quyết định, nếu anh ta không hộ sinh, mạng nhất định càng ngắn. Người hiếu sát trường thọ, đây là thiện báo đời trước của anh ta, nếu đời nay không hiếu sát, mạng càng dài hơn.

Hỏi: Có một người nọ từng giới sát phóng sanh, tụng kinh trì chú, nhưng không thấy có phước báo, vì sao?

Trả lời: Quả báo có nhanh chậm, phải nhìn nhân duyên đã chín chưa. Nhân duyên chưa chín mà cầu có phước báo liền, cũng như vừa gieo giống mà cầu thu hoạch, đương nhiên không thể. Huống hồ chẳng phải hoạ hoạn do quan, nước lửa, trộm cướp, bệnh tật mang lại, một người nào đó hôm nay tất cả không gặp phải, đó là đã có phước báo rồi. Làm sao anh biết đây không phải là phước báo anh ta có được một cách âm thầm nhờ giới sát phóng sanh, tụng kinh trì chú?

Hỏi: Chỉ có đời này làm ác đời này chịu báo, người ta mới biết sợ. Nếu đời này làm ác đời sau mới chịu quả báo, người ta liền cho rằng mơ hồ khó tin. Trời vì sao không làm cho người làm ác gặp quả báo liền?

Trả lời: Quả báo nhanh chậm, do nghiệp lực tự thân quyết định. Người thiện tuy đời này làm thiện, nhưng quả ác đời trước nay đã chín muồi, thì phải chịu quả báo ác trước. Người ác tuy đời này làm ác, nhưng quả thiện đời trước nay đã chín muồi, nên hưởng quả báo lành trước. Giống như trong vườn trồng mít trước trồng xoài sau, cách nhau thời gian khá xa, dù hết lòng chăm sóc, xoài vẫn có trái sau mít. Nếu nhất định phải báo ứng hiện đời mới tin nhân quả, như vậy thì ngu xuẩn quá!

Hỏi: Một người nọ khi chưa tu phước thì cái gì cũng thuận lợi, nhưng sau khi tu thiện thì mọi việc đều trái nghịch, đây có phải là nghiệp báo đời trước vừa vặn đúng lúc không?

Trả lời: Cũng có thể ác nghiệp đời trước vừa vặn đúng lúc, nhưng cũng có thể đời trước làm ác, đáng lẽ bị quả báo nặng, nhưng nhờ đời hiện tại hành thiện, nên quả báo nặng chuyển thành nhẹ. Giống như tù nhân bị án tử hình, đến mùa thu mới ra pháp trường, thời gian tử hình tuy chưa tới, nhưng nhờ có quý nhân đắc lực giúp đỡ, nên chuyển thành bị đánh 90 gậy, sau khi bị đánh liền được thả.

Hỏi: Người bố thí tương lai nhất định giàu có, người tham lam keo kiệt tương lai nhất định bần cùng, đây là lý đương nhiên. Nhưng hôm nay những người thích bố thí làm việc lành phần nhiều nghèo cùng, giàu có lại phần nhiều keo kiệt, đây là vì sao?

Trả lời: Người ta ở vào hoàn cảnh nghịch thì chịu suy tư, suy tư thì có thể tăng trưởng thiện tâm. Người ta ở vào hoàn cảnh thuận thì khoái lạc, khoái lạc nhiều thì tự nhiên quên điều thiện. Quên mất điều thiện thì sẽ khởi tâm ác, đây là lý tự nhiên. Huống hồ chuyện luân hồi, làm nhân quả qua lại, bần khổ mà keo kiệt đời sau lại càng khổ; giàu sang mà ham bố thí, đời sau lại càng giàu, cứ như vậy giàu nghèo lại càng cách xa. Kinh "Nghiệp Báo Sai Biệt" nói, nếu người nào thường bố thí, nhưng sau khi bố thí lại hối hận, đời sau trước giàu sau nghèo; nếu người nào khuyên người ít bố thí, nhưng sau khi bố thí trong tâm hoan hỷ, đời sau trước nghèo sau giàu. Có người đời trước tuy từng bố thí, nhưng chưa gặp phước điền, bố thí không như pháp, do đó quả báo nhỏ nhoi, vừa được liền hết, nhưng nhờ có thói quen bố thí, nên tuy nghèo vẫn thích bố thí. Có người keo kiệt, nhưng gặp thiện tri thức chỉ dẫn, tình cờ bố thí một lần, nhờ bố thí như pháp, gặp phước điền, nên đời sau giàu có, nhưng do không có thói quen bố thí, nên tuy giàu mà lại rất keo kiệt.

Hỏi: Người sát sanh, làm cho súc sanh không thể bảo tồn nòi giống, đáng phải bị quả báo tuyệt hậu; tuy nhiên, ngư dân nghiệp sát rất nặng, vì sao cứ đông con cái?

Trả lời: Con cái ở đời, có người vì phước báo mà đến, cũng có người vì nghiệp báo mà đến. Ngư dân vì cơm áo mà rộng tạo nghiệp sát, do nghiệp lực chiêu cảm, sẽ có quyến thuộc ác đến đòi nợ. Chúng ăn chúng mặc, làm cho ngày đêm lao khổ mà nhập không đủ chi. Con cái càng nhiều, gánh nặng càng nặng. Anh không thấy heo gà chó dê, mỗi lần mang thai sanh một bầy, còn tiên trên trời vĩnh viễn đâu có sanh con, chúng ta nên nghĩ một chút về đạo lý ấy.

Hỏi: Người ta sanh ra ở đời, nên học cổ thánh tiên hiền, trên noi gương trung với nước, dưới làm phúc với bá tánh, như vậy tự nhiên sẽ được phú quý. Về thuyết nhân quả báo ứng, có quan hệ gì với nhân tâm thế đạo?

Trả lời: Lý nhân quả chính là đạo của thánh hiền. Sách nho nói, “làm thiện được cát tường, làm ác bị tai ương”, làm thiện làm ác là nhân, được phước bị hoạ là quả. Kinh Dịch nói: “Cát hung tiêu trưởng”. Trong kinh Phật nói nhân quả, thật ra cùng một đạo lý mà thôi, chỉ có cách nói khác nhau. Thời mạt pháp, lòng người bại hoại, làm xằng làm bậy, chẳng sợ phép nước, không cần liêm sỉ, nhưng những người những lúc yên tĩnh nghĩ lại sợ hãi

không dám tiếp tục làm ác, đều là những người có tin chút nhân quả, sợ bị quả báo. Nếu nói chết rồi là hết, thiện ác không có quả báo, người đời liền chẳng chút kiêng nể; cho rằng thánh hiền tự chuốc khổ, mà vi phạm phá hoại kỷ cương không việc ác nào mà không làm, thì thiên hạ sẽ học theo người ác mất. Người thời nay nói thánh nói hiền, mà không bao giờ đề cập đến nhân quả, hạng người này cách đạo thánh hiền xa mấy ngàn vạn dặm! Năm Vĩnh Gia thứ 4 đời nhà Tấn, Phật Đồ Trừng người Thiên Trúc đến Lạc Dương, thấy tính cách Thạch Lặc tàn nhẫn hiếu sát, liền muốn cảm hoá ông ta. Thạch Lặc hỏi Phật pháp có linh nghiệm gì không, Phật Đồ Trừng biết Thạch Lặc không biết Phật pháp, chỉ có thể dùng thần thông làm cho ông ta tín phục mà thôi; liền lấy một cái bát đựng đầy nước, đốt hương trì chú, trong bát nở ra một đoá hoa sen xanh. Sau này mỗi khi Thạch Lặc sắp giết người, Phật Đồ Trừng liền giảng nhân quả báo ứng, cứu được biết bao nhiêu người. Lại như Chu Ngung thời Nam Tống, thấy Minh Đế giết người dùng ngục hình rất tàn nhẫn, nhưng không dám khuyên trực tiếp, liền đọc những câu chuyện nhân quả trong kinh, Minh Đế nghe liền sợ nhân quả báo ứng mà hối cải. Học thuyết nhân quả có sức mạnh uy hiếp này, không cần khen thưởng mà có thể khuyến hoá người đời, không cần trừng phạt mà có thể làm cho người sợ. Bởi vì tin nhân quả, dần dần bước lên chánh đạo, nhưng còn chưa biết học

thuyết nhân quả phát xuất từ đâu, không biết đây chính là lời dạy của đức Phật đối với thế nhân.

Giải Thích Mối Nghi Có Hay Không Có Ác Đạo

Hỏi: Con người là tối linh của vạn vật, nhưng lại thường luôn ân oán điên đảo, trong khi đó súc sanh ngu muội, ngược lại ân oán rõ ràng, là vì sao?

Trả lời: Báo ân báo oán, có cái nghĩ bàn được, có cái không thể nghĩ bàn được. Biết ân biết oán mà báo, đây là nghĩ bàn được. Không biết có ân, nhưng đời trước có thiện duyên với ta, đời nay gặp nhau tự nhiên vui vẻ, không sanh hiềm khích. Còn đời trước có ác duyên với ta, đời nay gặp nhau tự nhiên sanh hiềm khích. Đây đều là không thể nghĩ bàn được. Quả báo của nghiệp sát có nhanh có chậm, một mai nghiệp duyên thành thục, bất luận trời người quỷ thần, đều không tránh khỏi. Giả sử sang đời vị lai, kẻ giết sanh làm người, kẻ bị giết sanh làm súc sanh, thì quả báo đưa tới là rắn cắn hổ vồ. Nếu kẻ giết làm người, kẻ bị giết làm quỷ, thì quả báo đưa tới là bệnh dịch, chết yểu. Nếu người giết làm người, kẻ bị giết làm thần, thì quả báo đưa tới là tai ương, bệnh tật, bạo tử. Nếu người giết làm thường dân, kẻ bị giết làm quan, thì quả báo đưa tới là lao ngục, án oan. Nếu người giết làm lính, kẻ bị giết làm tướng, thì quả báo đưa tới là đao thương chết trận. Nếu người giết sanh lên trời, kẻ bị giết sanh làm A-tu-la hoặc người giết sanh làm A-tu-la, kẻ bị giết sanh lên trời, thì quả báo

đưa tới là đại địa chấn động, đồi núi ngả nghiêng, chiến tranh thuỷ lục. Người đời hễ gặp hoạn nạn là oán trời trách người, đâu biết tất cả đều có nguyên nhân.

Hỏi: Thuyết địa ngục, chẳng qua là để khuyên người hướng thiện, đâu có thật!

Trả lời: Dương thế có lao ngục, thì âm gian cũng có địa ngục. Phật tuy khuyên người làm thiện, nhưng tuyệt đối không lừa dối người. Vương Long Thư nói, người đời nói dối, không vì lợi thì cũng vì sợ. Phật coi vương vị như giẻ rách, vàng bạc như gạch ngói, thì cầu lợi cái gì? Phật coi đao kiếm cắt thân như cắt hư không, mãnh hoả đốt thân như đốt hình bóng, thì sợ cái gì? Phật không nói dối, cũng không cần nói dối. Phật-đà vô lượng kiếp trước, từng làm vua trời Đao-lợi, tên Thiện Nhật Nguyệt Quang, thế giới này tên San Hô Trì, cả thế giới đều hiếu sát. Đức Phật bèn biến làm một Dạ-xoa đi ăn xin; mọi người sợ hỏi ăn gì, dạ-xoa trả lời muốn ăn người hiếu sát. Mỗi khi đến lò mổ, ngài biến hoá ra người rồi bắt ăn thịt, mọi người rất sợ hãi, ồ ạt giới sát. Phật nói, Ta làm như vậy giáo hoá được vô số người, nhưng vẫn vì dối người mà bị quả báo. Từ đó thấy được, Phật đâu có loạn thuyết chuyện địa ngục.

Hỏi: Nếu nói không có địa ngục, vậy thì những kẻ ăn xin đói rách, chính là ngạ quỷ; kẻ bị tù tội gông cùm, chính là đang ở trong địa ngục; súc sanh bị

giết mổ, chính là leo lên núi đao rừng kiếm; súc sanh bị chiên nấu, chính là vào vạc dầu sôi, nào thật có địa ngục, ngạ quỷ, vạc dầu, núi đao, rừng kiếm!

Trả lời: Cách nói này dường như đúng mà sai. Nói ngay nơi cuộc đời có địa ngục, điều này đúng. Nhưng nếu nói ngoài địa ngục trần gian, không có địa ngục nào khác, thì sai. Thí như hạng người ngu si được dụ làm súc sanh, chẳng lẽ nói người này chính là súc sanh; ngoài ra không có súc sanh mang lông đội sừng sao? Xưa kia Tư Mã Ôn Công giải kệ thiền, cho rằng quân tử phóng khoáng là thiên đường, tiểu nhân thường ưu sầu là địa ngục, đại sư Liên Trì cười cách nói này, cho rằng ông ta sai ở chỗ phá nhân quả. Nếu điều anh nói là đúng, vậy thì kinh điển của Phật đều là dối người hết sao?

Hỏi: Địa ngục cố nhiên là có, nhưng sách nhà nho không có ghi lại, do đó người học nho không nên thường nói về địa ngục.

Trả lời: Tránh không nói, chi bằng tránh trồng nhân địa ngục. Có được con đường tránh địa ngục, thì khuyên người không nói về địa ngục, cũng được. Nếu không, ngậm miệng không nói, có ích gì cho người cho mình đâu?

Giải Thích Mối Nghi Ăn Chay Dứt Thịt

Hỏi: Sát sanh hại mạng, cố nhiên là tội rất lớn; nhưng ăn thịt đâu có tội gì. Trong kinh nói, ăn thịt chắc chắn bị ác báo, vậy thì pháp luật âm gian hà khắc quá!

Trả lời: Chẳng phải chỉ pháp luật âm gian hà khắc, pháp luật thế gian cũng hà khắc chẳng kém. Nếu lấy trộm cắp dụ cho sát sanh, lấy tổ chim dụ cho ăn thịt; trộm cắp và lấy tổ chim khác nhau bao nhiêu? Đức Phật nói với Bồ-tát Đại Huệ, có vô số lý do không nên ăn thịt. Tất cả chúng sanh luân hồi trong sáu đường, làm quyến thuộc qua lại, nghĩ chúng sanh là người thân, không nên ăn thịt. Máu thịt tanh hôi dơ uế, người ăn thịt thiên thần tránh xa, vì lý do này không nên ăn thịt. Trong miệng người ăn thịt hôi dơ, thường gặp ác mộng, vì lý do này không nên ăn thịt. Mùi của người ăn thịt nồng nặc, ở trong núi rừng hổ lang từ xa có thể đánh hơi, vì lý do này không nên ăn thịt.

Hỏi: Ăn mặc đời này đều do đời trước, phước nhiều thì hưởng dụng nhiều. Ăn chay chính do phước bạc.

Trả lời: Ăn thịt là lộc của bạn, không ăn thịt là phước của bạn. Giới sát ăn chay là nhờ phước dày. Nếu nói chỉ cần có thể vào miệng chính là phước, vậy thì gà ăn rết, hạc ăn giun, con người ngược lại phước không bằng gà và hạc.

Hỏi: Tin mấy lời này, quả là phải ăn chay mới được. Nhưng xin hỏi, Khổng Tử có ăn chay không?

Trả lời: Khổng Tử ăn chay. Kinh Thư nói, trai giới nhất định thay đổi thức ăn, đây là việc Khổng Tử rất cẩn thận. Lễ Ký nói, trì trai đối với bên trong, tán trai đối với bên ngoài, những điều này có ghi rõ ràng trong cổ thư, có thể tra khảo. Nhất định phải trai giới, sau đó mới có thể cảm ứng với thần minh, vậy thì ăn thịt đúng là dơ uế. Người thời nay mọi việc không bằng Khổng Tử, lại không trì trai giới, mà lấy lý do nơi Khổng Tử, có phải muốn lấy ăn thịt làm cửa nhập thánh không?

Hỏi: Người có học thức xử thế, phải có mục tiêu lớn, làm sự nghiệp lớn, nếu câu nệ vào không ăn thịt uống rượu, thì có khác gì những kẻ ngu muội?

Trả lời: Trong 10 người ngu muội trai giới khó được một hai, còn người ăn thịt thì lại khắp nơi. Chẳng lẽ chỉ có người ăn chay ngu muội, còn người ăn thịt không ngu muội sao? Xin hỏi từ xưa đến nay những người đại gian ác kia có ăn chay không? Không. Lại xin hỏi, những kẻ đao phủ, đồ tể cho đến bọn lưu manh vô lại có ăn chay không? Cũng không. Do đó có thể biết những người ăn chay là người gì rồi.

Hỏi: Ích lợi của ăn chay tôi đã biết rồi. Nhưng suy dinh dưỡng, thân thể gầy gò, làm sao?

Trả lời: Chân thân mới là trọng, thân giả là khinh.

Hỏi: Ngũ vị tân do đất sanh ra, vì sao cũng kiêng luôn?

Trả lời: Bởi vì chúng có mùi hôi, có khả năng chướng ngại tu hành. Người ăn ngũ vị tân chư thiên tránh. Ngũ vị tân chín ăn vào giúp tăng dâm dục, ngũ vị tân sống dễ nóng tính. Ngoài ra, người ăn ngũ vị tân ma quỷ nghe mùi đêm đến liếm môi.

Hỏi: Có người nói tôi tuy không ăn chay, nhưng còn hơn người ăn chay mà ngã mặn. Có người nói tuy tôi ăn chay ngã mặn, nhưng vẫn hơn người không ăn chay. Xin hỏi hơn kém thế nào?

Trả lời: Thí như con đường làm quan, những người không ăn chay ấy, chính là những người chưa vào con đường làm quan. Những người ăn chay ngã mặn, chính là những người đã làm quan nhưng lại bị cách chức. Vừa ăn chay liền ngã mặn, như mới vào triều làm quan liền bị đi đày; ăn lâu ngã mặn, như trước kia có quyền lớn trong tay, bỗng thất nghiệp về vườn.

Hỏi: Tôi rất muốn ăn chay, nhưng trước mặt đầy món ngon, thường không kìm được muốn ăn, phải làm sao?

Trả lời: Quán năm pháp bất tịnh, liền không muốn ăn nữa. 1. Quán chủng tử bất tịnh, thịt đều từ máu huyết chúng sanh mà ra, 2. Quán món ăn bất tịnh, những thứ heo dê ăn vào toàn là cám bã phẩn uế, 3.

Quán chỗ ở bất tịnh, trong chuồng phẩn uế dơ dáy, 4. Quán trong ruột bất tịnh, trong ruột tanh hôi, cứt đái nhét đầy, 5. Quán sau khi chết bất tịnh, khi thối rữa không khác gì người chết.

Giải Thích Mối Nghi Giáo Lý Phật Khó Tin

Hỏi: Anh trình bày và phân tính về giới sát, luôn dẫn kinh Phật, vậy thì giáo lý Phật dường như đáng tin. Nhưng Sở Vương Anh ban đầu tín phụng Phật giáo, vì sao lại gặp hoạ?

Trả lời: Sở Vương Anh gặp hoạ, là do không tín phụng pháp. Một khi đã tin theo Phật, thì phải kính thuận lời Phật. Phật dạy con hiếu, thần trung. Lời dạy rõ ràng, khắp cả đại tạng. Vua Sở đã kính Phật pháp, lại mưu tính làm loạn, chính là tội nhân cửa Phật, làm sao được sự gia hộ của Phật? Những lời không hợp chánh pháp, người quân tử còn không nói, huống hồ là Phật, lại vì bè đảng riêng tư mà làm ngược lại với pháp của mình sao? Những người nông cạn viện cớ để huỷ báng Phật, có thể thấy được kiến thức nông cạn của anh ta.

Hỏi: Vua Sở gặp hoạ, đã nói rồi. Nhưng Lương Võ Đế tín phụng Phật, cuối cùng chết đói ở Đài Thành, là vì sao?

Trả lời: Chết đói ở Đài Thành là nhà nho đồn đại. Khảo chứng sử tịch, Hầu Cảnh đánh chiếm Đài Thành, thấy Võ Đế trong Thái Cấp Đông cung, sắc mặt không đổi, Hầu Cảnh không dám nhìn lên, trở

về báo cho Vương Tăng Quý, nói có "thiên oai nan phạm, không dám gặp lại". Sau Võ Đế muốn điều gì, cũng không được toại ý, ăn uống cũng bị Cảnh Công cắt giảm. Vương Quan dâng lên mấy trăm cái trứng gà, Võ Đế đắng miệng xin mật, không cho, Võ Đế "hít hà" một cách sân si, rồi chết. Vua nói đắng miệng, thì biết không phải là đói; vua muốn ăn mật, thì biết không phải chống đói; thức ăn chỉ nói cắt giảm, rõ ràng không phải giam đói. Vương gia, thức ăn thừa của họ, cũng đủ ăn no cho mấy người, đâu như nô tỳ, cắt giảm là đói! Trứng gà đến mấy trăm cái, thì những thực vật khác chắc chắn cũng tương đương. Đâu thể có mấy trăm cái trứng gà bên cạnh, mà bảo là chết đói được? Ôi! Hàng tu mi nam tử xưa nay trong thiên hạ, tự cho là rất nhiều. Nhưng, chỉ một đoạn văn này, lại lấy tai làm mắt, không chịu đọc qua nguyên văn, huống hồ nghĩa kinh thâm áo khác!

Hỏi: Sử luận sau này, đều nói Võ Đế xả thân, xả luôn cả thiên hạ, tôi nghĩ không nên.

Trả lời: Từ xưa đến nay, bất kể hiền ngu, chưa ai là không xả thân. "Ba tấc hơi dùng vào ngàn việc, vô thường hễ đến vạn sự thôi". Người đời sau tuy cười Võ Đế xả thân, không biết thân mình, cũng đã sớm xả. Hiện tại mình đang khoẻ mạnh, liền cho Võ Đế xả thân là sai, không biết tương lai chính mình cũng chắc chắn có một ngày xả thân trong lục đạo. Kẻ huỷ báng Phật, xả thân trong địa ngục;

kẻ huỷ báng pháp, xả thân trong đường ngạ quỷ; kẻ huỷ báng tăng, xả thân trong loài bàng sanh. Lúc đó, muốn xả thân ở chùa Đồng Thái e cũng không được!

Lời bàn: Những sách do Cựu Giám, Tăng Sử, Kim Thang viết, đều ghi Đại Thông Nguyên niên, sau khi xây xong chùa Đồng Thái to lớn, Lương Võ Đế vào chùa, xả thân ba ngày, quần thần đều bố thí tiền tài chuộc về. Trung Đại Thông Nguyên niên, Võ Đế lại vào chùa Đồng Thái, giảng kinh Niết-bàn, chẳng phải xả thân nữa. Đời đồn ba lần xả thân, là sai. Lại thêm hai chữ “hầu hạ”, lại nói quần thần bỏ tiền bạc ra chuộc, có hơi khoa trương, có ý huỷ báng. Ôi! Thời Khổng Tử, người viết sử đã không công tâm, làm sao có thể hy vọng sử quan đời sau, không tuỳ tục vì khen chê?

Hỏi: Sự nhầm lẫn Lương Võ Đế chết đói, đã rõ. Nhưng chư Phật Bồ-tát, cứu khổ tầm thanh, Võ Đế xả thân phụng Phật như thế, sao không cứu?

Trả lời: Xả ở nơi tâm, không phải ở nơi thân. Võ Đế thân tuy xả, nhưng tâm chưa xả. Nếu một lòng xuất thế, liền bỏ thiên hạ như vứt giẻ rách. Tại sao lại còn vào lúc tuổi già, chiêu nạp Hầu Cảnh, mưu đồ chiếm lấy Trung Nguyên? Từ đó thấy được, biết ba ngày xả thân, có chút niệm cầu phước, hoàn toàn chẳng phải một lòng xuất thế. Dù vậy, tất cả công đức chép kinh tạo tự của ông ta, cũng đã không thể phai mờ. Cho nên tuy gặp phản nghịch,

nhưng cũng chết vào tuổi khá cao, không thể nói là không có phước. Thời Xuân Thu, những người hận Khổng Tử nhất, không ai qua Đạo Chích, Hoàn Đồi. Nhưng hai người ấy, một người chết tuổi rất cao, một người làm quan Tư Mã. Những người kính tin Khổng Tử, không ai qua Nhan Uyên, Nhiễm Bá Ngưu, Tử Lộ, nhưng ba người này, hoặc đoản mạng, mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc gặp nạn, bị xử chết, điều này lại phải nói thế nào? Định nghiệp khó chuyển, trong kinh Phật đã nói rất rõ. Biến loạn Đài Thành, chớ có nghi ngờ.

Thiền sư Chí Công khi sắp viên tịch, đến nội cung cáo biệt Võ Đế. Võ Đế thất kinh, hỏi vận nước thế nào. Thiền sư không trả lời, chỉ chỉ vào hầu (yết hầu) và cảnh (cổ) của vua gợi ý. Vua không hiểu, lại hỏi. Sư nói: "Tháp lão tăng hoại, thì thiên hạ của bệ hạ cũng hoại". Thiền sư viên tịch, Võ Đế xây tháp ở chung Sơn. Công trình đã xong, bỗng vua nghĩ: "Tháp gỗ làm sao lâu dài được?" Cho xây lại, thay tháp đá, hy vọng lâu dài không hoại. Dỡ tháp chưa xong, thì lính của Cảnh Hầu đã đánh vào. Số mạng đã định, khó mà tránh thoát.

Thêm: Phật nói tất cả do tâm tạo, tại sao Lương Võ Đế không thể cải tạo vận mạng của mình? Phật pháp cho rằng, con người có định mệnh, định mệnh đây chính là do nhân quả ba đời quyết định. Một người một đời phải hết sức cải tạo vận mạng của mình, đây là bản chất của Phật giáo. Nhưng,

những người không có ý chí, luôn chạy theo vận mạng. Nhất là đại kiếp nạn, không có sức đại hùng thì khó mà thay đổi. Trước khi thiền sư Chí Công viên tịch, đã thấy kiếp nạn của Lương Võ Đế hiện ra trước mắt, thế khó thay đổi, đã thành cục diện không thể thay đổi, cho nên đã khẳng định khi tháp hoại, giang sơn của Võ Đế liền hoại.

Hỏi: Nhà nho chúng ta đã học theo Khổng Tử, trách nhiệm là bài xích dị đoan, ngài ngược lại bao che, là vì sao?

Trả lời: Anh hoàn toàn không biết thế nào gọi là dị đoan. Đại phương hướng của dị đoan là đi ngược lại với thánh nhân. Ví dụ: Trắc ẩn là đoan của nhân, vô trắc ẩn chính là dị đoan; xấu hổ và căm giận là đoan của nghĩa, không xấu hổ và căm giận chính là dị đoan. Khổng Tử không có bốn tật: không suy đoán vu vơ, không khẳng định tuyệt đối, không câu nệ cố chấp, không chỉ ta là đúng; có chính là dị đoan. Đạo ta một mà quán thông tất cả, không nhất quán chính là dị đoan. Tống Hiếu Tông nói: "Năm giới của nhà Phật chính là Ngũ thường của nhà Nho". Đạo của Khổng Tử, rất gần với chúng ta. Người thời nay không tìm rõ nguyên do, vừa nghe thuyết từ bi của nhà Phật, liền nhất định phản đối, mà "nhân" của nhà Nho ta, mất ngay tại đây; vừa nghe giới trộm cắp, tà dâm của nhà Phật, liền nhất định phản đối, mà "nghĩa" của nhà nho ta, tiêu vong ngay tại đây; vừa nghe giới không vọng

ngữ của nhà Phật, nhất định phải phản đối, mà "trọng tín" của nhà nho ta, liền diệt vong ngay tại đây. Chẳng phải muốn bảo vệ đạo mà ngược lại hại đạo sao? Huống hồ đạo của thánh hiền, chí công vô tư, Nghiêu quả thật khiêm tốn cung kính người, nhường cho người phần hiền, ánh sáng của ngài cũng chiếu khắp thiên hạ; Thuấn thì bỏ ý kiến của mình, theo chủ trương của người; Hạ Võ không kiêu căng không khoe công lao, Văn Vương cầu đạo không ngừng nghỉ, chưa từng loại trừ nhau. Mạnh tử gạt bỏ bài bác Dương-Mặc, cũng là vạn bất đắc dĩ. Thí như đại Hoàng Ba Đậu, thầy thuốc có lúc dùng nó, không phải là thứ ngày nào cũng cần. Nếu nói công lao của Mạnh tử, hoàn toàn ở chỗ gạt bỏ bài bác Dương-Mặc, vậy thì năm đó nếu không có Dương-Mặc, Mạnh tử sẽ không có công lao, Mạnh tử cũng sẽ không được lưu danh muôn thuở. Từ đó cho thấy, học thuyết của họ Mạnh truyền nhau, gia miếu họ Mạnh đời đời hương hoả thạnh vượng, vĩnh viễn không suy bại, không phải chính nhờ âm đức của Dương-Mặc sao? Tống Nho thua kém Mạnh tử, nhưng sự sân si của họ, ngược lại hơn Mạnh tử; người thời nay thua kém Tống Nho, nhưng sự sân si của người thời nay, lại hơn Tống Nho. Từ nay về sau, không biết sẽ còn đi xuống như thế nào nữa? Tôi lo sợ cho điều này, buộc phải nói đến đây, khen tôi chê tôi, cũng được!

Vạn Thiện Tiên tư Tập Quyển 4

Giới Sát Phóng Sanh

GIỚI SÁT

Người đời ăn thịt, có người cho đó là lý tất nhiên, cho nên đã mặc tình giết hại, gây biết bao oan nghiệp. Lâu thành thói quen, không biết tỉnh giác. Người xưa có nói, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi là vậy! Nay tính sự mê chấp ấy, lược có bảy điều như dưới đây:

Với người trí, thì người ăn thịt, là chuyện lạ. Nhưng sở dĩ không thấy lạ, là vì gia thế nhiều đời thành quen, làng xóm lấy đó thành tục. Thói quen đã lâu, không biết đó là trái, mà ngược lại còn cho là đúng, thì đâu có gì là lạ? Nếu có kẻ giết người ăn thịt, thì bị pháp luật trị tội ngay, vì sao? Vì đó không phải là thói quen. Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!

1. **Sinh nhật không nên sát sanh**: thương thay cha mẹ, sanh ta nhọc nhằn, giờ ta vừa sanh ra, cũng chính là ngày cha mẹ mất. Ngày ấy, phải nên giới sát ăn chay, làm các việc phước thiện, khiến cho cha mẹ quá cố sớm được siêu thăng, cha mẹ hiện tại tăng diên phước thọ. Sao vội quên ơn ấy, sát hại sanh linh, trên thì để lại hoạ hại cho người thân, dưới thì bất lợi cho mình. *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Vua Đường Thái Tông là chủ của một vạn cỗ xe, ngày sinh nhật còn không tổ chức; Điền Xá Ông thu được mười đấu thóc, liền mời khách đầy nhà, yến tiệc ngày này sang ngày khác, không biết việc ấy có đáng không? thời nay có người sinh nhật mời trai tăng tụng kinh, làm các phước thiện, điều đó hay lắm!

2. **Sanh con không nên sát sanh**: người đời không có con thì khổ, có con liền vui. Không nghĩ cầm thú cũng vậy, chúng cũng biết vui khi có con. Vậy mà ta vui khi sanh con, lại giết con cầm thú, tâm có an chăng? Khi sanh con cái, không tích phước cho chúng, ngược lại còn sát sanh tạo nghiệp, như vậy là dại lắm! *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Một người thợ săn một tối say mèm, thấy con trai tưởng là con hươu, liền giết thịt. Người vợ khóc can không nghe, ông mổ bụng, treo lên, rồi đi ngủ. Sáng mai ông kêu con trai dậy cùng ông mang thịt Hươu ra chợ bán. Người vợ khóc nói: con trai ông, ông đã giết chết hôm qua rồi còn gì! Ông đau đớn quằn quại, năm hôm thì chết. Ôi! Con người và súc vật tuy khác nhưng lòng thương con chỉ một, sao đành sát sanh!

3. **Cúng ông bà không nên sát sanh**: các ngày cúng giỗ, phải nên giới sát, để tích phước cho người quá cố. Sát sanh để cúng chỉ tăng thêm nghiệp tội. Bày đầy rượu thịt trên bàn cúng,

tổ tiên đâu có ăn gì được, đã không có ích mà còn hại thêm. Người trí không bao giờ làm vậy! *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Có kẻ nói: vua Lương Võ Đế dùng bún để cúng, người đời cười tổ tiên không có thịt để ăn. Ôi! Rượu thịt chưa chắc là cao lương; rau dưa chưa hẳn là đạm bạc. Làm con, quý ở chỗ biết tu thân, tuy không chu đáo việc tế tự, đấy vẫn là lành. Đâu cần phải rượu thịt để cúng. "Cúng xuân còn hơn giết trâu", đó là lời giáo giới chính xác. Nuôi vật hy sinh để cúng vẫn là bất hiếu, thánh nhân không bao giờ làm thế. Đâu cần phải rượu thịt để cúng.

4. **Hôn lễ không nên sát sanh**: cưới hỏi ở thế gian, từ tên tuổi, lễ vật cho đến thành hôn. Sát sanh là không biết thời. Bởi nói đến hôn nhân là sự bắt đầu của một con người. Bắt đầu sanh ra mà sát sanh, lý đã nghịch rồi! Lại hôn lễ là lễ lành vậy. Ngày lành mà lại làm việc dữ, không thê thảm sao? *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Người đời kết hôn, luôn chúc cô dâu chú rể sống đến đầu bạc răng long. Mong mình sống đến trăm năm, mà mong cầm thú chết sớm sao? Nhà gái, ba ngày không tắt đèn, nghĩ đến sự xa nhau. Mình xa nhau thì khổ, cầm thú xa nhau thì sướng sao? Cho nên hôn lễ không nên sát sanh.

5. **Đãi khách không nên sát sanh**: giờ tốt cảnh đẹp, chủ hiền khách quý, tương rau đạm bạc, cũng không hiềm gì. Cần gì phải giết sanh mạng, cao lương mỹ vị đầy bàn, ca hát yến ẩm, giết hại tiếng oán ngập trời. Ôi! Người có lòng nhân có thể không đau thương sao? *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Nếu biết thịt trên mâm, là từ tiếng oán ngập trời mà có, lấy sự đau đớn của con vật mà làm sướng cái miệng của mình, thì chắc chắn không ai nuốt nổi!

6. **Cầu đảo không nên sát sanh**:ngườiđời mắc bệnh, sát sanh tế thần để cầu phước. Không nghĩ sự tế thần cầu phước của mình là muốn khỏi chết được sống. Giết mạng chúng sanh để kéo dài mạng mình, như vậy là quá ư trái với lý trời! Thần là vị chánh trực, có tư lợi như vậy hay không? Mạng không thể kéo dài mà lại mang thêm nghiệp sát. Đủ các loại tế tự không hợp lễ chế, cũng thuộc loại này. *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Kinh Dược Sư nói: giết mạng chúng sanh để giải tấu với thần minh, kêu ma gọi quỷ xin phước, kéo dài mạng sống, là điều trọn không thể được. Mạng đã không được kéo dài, mà mang thêm nghiệp sát. Đủ các loại tế tự không hợp lễ chế: như cầu con trai, cầu tài lộc, cầu làm quan… cho dù có được

con trai, tài lộc, quan lớn đi nữa, đó cũng là nhờ phước đức có sẵn, chớ không phải quỷ thần ban cho. Ngẫu nhiên mà được, lại cho là linh ứng, rồi tin chắc, lại càng khẩn thiết mong cầu. Tà kiến quá sâu, thật hết thuốc cứu, đáng thương thay!

7. **Kinh doanh không nên sát sanh**: người đời vì cơm ăn áo mặc, đã giăng lưới, săn bắt. Có kẻ làm nghề đồ tể giết trâu bò heo dê để sanh nhai. Tôi thấy không làm nghề này, cũng có cơm ăn áo mặc. Chưa có ai đói lạnh mà chết. Kinh doanh bằng nghề sát sanh, thần minh trừng phạt. Lấy nghiệp sát để làm giàu, trăm người không có một. Trồng sâu nhân địa ngục, chịu ác báo đời sau, không nghề nào bằng nghề này! Tội gì mà không tìm nghề khác? *Cái thói quen không biết là lỗi này, đã làm đau khổ chảy nước mắt không thôi vậy!*

Đích thân thấy kẻ đồ tể giết dê khi chết, miệng kêu tiếng dê; kẻ bán lươn sắp chết, đầu chui rúc như lươn. Hai người này đều là người hàng xóm, không phải truyền thuyết. Tôi khuyên mọi người, nếu không có kế gì sinh sống, thà đi ăn xin! Tạo nghiệp sát mà sống, không bằng chịu đói mà chết. Ôi! Có thể không ngăn chừa sao?

Văn Phóng Sanh

"Từng nghe, người đời trọng nhất là sanh mạng, thiên hạ thảm thương nhất là giết chóc".

Thuyết minh: Nặng nhất có hai: 1. Người đời đối với tiền của, vợ con, chức tước, cho đến thân mình đều coi trọng, nhưng không thể giữ được cả hai, thì trong cái trọng lấy cái trọng hơn. Đó là cứu lấy mình, không tiếc tiền bạc; vì cứu thân mình, không tiếc chức tước; vì cứu thân mình, không đoái vợ con; nên nói quý trọng nhất. 2. Tất cả chúng sanh, đều có khả năng thành Phật, thì sanh mạng chính là hạt giống Phật, nên nói trọng nhất. Thảm thương nhất: đánh, trói tuy đau đớn, nhưng chưa đến nỗi chết, chỉ có giết là thảm thương nhất.

Cho nên thấy nguy hiểm là bỏ chạy, ruồi muỗi, kiến dế còn biết tránh chết. Trời sắp mưa là kiến kéo nhau tránh nạn.

Thuyết minh: Do mạng quý nhất, nên bảo toàn mạng; do giết thảm nhất, nên cố tránh giết. Do đó trùng kiến, đều biết tham sống sợ chết. Những loài nhỏ còn thế, loài lớn không nói cũng hay.

Sao lại giăng lưới, thả câu, tìm đủ mọi cách săn bắt.

Thuyết minh: Tất cả chúng sanh, đều tham sống sợ chết, sao lại còn vô lương tâm, làm các việc ác? Giăng lưới, thả câu, cho đến đặt bẫy, trăm phương ngàn kế, không thể nói hết. Quả là đau xót!

Khiến chúng sanh phải hồn phiêu phách lạc, mẹ con ly tán?

Thuyết minh: Giăng lưới, thả câu, đặt bẫy như trên, thấy là sợ hãi, nên hồn phiêu phách lạc. Mắc bẫy, mắc lưới, mắc câu là phải bỏ mạng, nên mẹ con ly tán; như con người gặp thời loạn lạc, bên binh lửa mẹ con lìa nhau, có khác gì đâu?

Có loài thì bị giam nhốt, có loài thì bị lên mâm.

Thuyết minh:Giam nhốt, có khác chi lao ngục; thọc huyết, đau đớn đồng như tùng xẻo. Đặt mình vào trường hợp đó, mình sẽ nghĩ sao?

Nai mẹ thương con, liếm vết thương mà bị đứt từng khúc ruột. Con vượn sợ chết thấy cái cung mà hai mắt lệ rơi.

Thuyết minh: Nai mẹ thương con: Hứa Chân Quân lúc nhỏ thích săn bắn, một hôm bắn trúng một con nai con, con nai mẹ liếm vết thương cho con, thấy con chết, cũng chết theo. Chân Quân mổ ruột nai mẹ, thấy đứt từng đoạn, do thương con quá độ. Chân Quân rất hối hận, bẻ cung, vào núi tu hành, sau thành tiên, bay lên trời. Con vượn sợ chết: Vua Sở và Dưỡng Do Cơ đi săn, thấy con vượn, Dưỡng Do Cơ giương cung bắn, vượn thấy Do Cơ, liền khóc. Con vượn này có bàn tay mau lẹ, có thể bắt được tên, nhưng Do Cơ là thần xạ, biết chết chắc nên khóc.

Dựa vào sức mạnh của mình để bức hại kẻ yếu, lý e không nên. Ăn thịt kẻ khác để bổ thân mình, lòng sao nỡ!

Thuyết minh: Xét hai chuyện trên, thì biết sát sanh rất ư không nên. Nhưng người đời cho là, vật dưỡng nhơn, đâu biết như vậy là mạnh hiếp yếu. Vậy thì, hổ ăn thịt người, cũng sẽ bảo: nhơn dưỡng vật. Người đời cho rằng rau củ thiếu chất, ăn thịt mới đủ chất. Vì mập thân mình, đâu nghĩ đến cái khổ của kẻ khác, vậy thì lòng người ở đâu?

Do đó trời cao thương xót, cổ thánh hành nhân.

Thuyết minh: Đời do mê mờ, mà sát khí động trời. Trời vốn hiếu sanh, thường chỉ cho dân, mà dân không biết. Do sát sanh quá nặng, khiến mưa nắng thất thường, tai nạn binh đao. Tu thiện sự nhiều, thì mưa hoà gió thuận, thóc lúa được mùa, thế giới yên vui. Người đời sát sanh, là nghịch lại với trời. Thánh nhân xưa, do đó trên thuận lòng trời, dưới thương vạn vật, hành nhân cứu tế.

Vua Thành Thang mở lưới, Tử Sản nuôi cá.

Thuyết minh: Mở lưới: Vua Thành Thang đời nhà Thương thấy thợ săn giăng lưới tứ phía, cầu rằng: Các loài trên trời xuống, dưới đất lên, bốn phía lại, đều vào lưới của tôi. Vua Thang mở ba phía, chỉ để lại một phía, sửa lời cầu rằng: Con nào muốn chạy sang bên trái thì qua trái, muốn chạy sang phải thì qua phải, muốn lên thì lên, muốn xuống thì xuống, con nào muốn chết thì mới vào lưới của tôi. Nuôi cá: Tử Sản làm đại phu nước Trịnh, có người biếu cho cá sống, Tử Sản không ăn thịt, cho người mang nuôi trong hồ. Nhìn hai việc

này, thì biết phóng sanh, không phải chỉ có Phật giáo, quân tửnhà nho cũng nhiều người thực hành.

Con trai Lưu Thuỷ chở nước cứu tôm cá, đức Thích-ca cứu nguy vong cho chim ưng mà cắt thịt.

Thuyết minh: Chở nước: Kinh Kim Quang Minh, con trai trưởng giả Lưu Thuỷ, dạo chơi thấy hồ cá bị cạn nước, sắp chết, dùng voi chở nước đổ vào, cá được sống sót. Rồi nói pháp cho cá nghe, sau chúng chết, đều được sanh lên cõi trời. Cắt thịt: Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, lúc còn hành đạo Bồ-tát, thấy con chim Ưng đuổi theo chim Bồ câu. Bồ câu chui vào lòng Bồ-tát. Chim Ưng nói: Ngài cứu Bồ câu, để tôi đói chết sao? Bồ-tát hỏi: Ngươi cần ăn gì? Ăn thịt. Bồ-tát cắt thịt nơi cánh tay đổi lấy Bồ câu cho chim Ưng. Chim Ưng yêu cầu phải bằng trọng lượng thịt của chim bồ câu. Bồ-tát tiếp tục cắt thịt trên thân mình, nhưng càng cắt lại càng nhẹ, cho đến sắp hết thịt trên thân, mà vẫn không đủ trọng lượng của chim bồ câu.

Chim ưng bèn hỏi Bồ-tát: "bây giờ ông hối hận rồi phải không?" Bồ-tát trả lời: "tôi không hề hối hận." Để cho chim ưng tin, Bồ-tát nói tiếp: "nếu lời nói của tôi là thật, xin cho thịt trên thân thể tôi phục nguyên như cũ." Vừa nói xong, thì thịt trên thân bỗng nhiên hồi phục như cũ. Chim ưng cảm động bội phục, lập tức hiện thân Đế Thích, cung kính lễ bái Bồ-tát.

Thiên Thai Trí giả đào ao phóng sanh, Tiên nhân đại thụ bảo hộ chim.

Thuyết minh: Đào ao: Thiên Thai Trí giả đại sư, huý Trí Khải, Tuỳ Dạng Đế ban hiệu Trí Giả, từng đào ao khuyên người phóng sanh. Không chỉ Trí giả, xưa nay nhiều người từng làm việc này, Tây Hồ ở Hàng Châu ngày nay, chính là ao phóng sanh được thiết lập vào thời nhà Tống. Bây giờ trở thành thắng địa nổi tiếng. Đáng tiếc thời gian trôi qua, những người đề xướng đều khứ thế, thời cục thay đổi, thiện pháp cũng bại hoại, như đèn bắt cá ngày nay, như sao trên trời. Ban đêm cá thấy đèn, liền bơi lên mặt nước. Bình thời lại có những hoạt động thi câu cá, quả thật khiến đau lòng! Bảo hộ chim: Xưa có một tiên nhân, thường toạ thiền dưới gốc cây, có một con chim con do mưa gió rơi trên tổ xuống, sợ chim sợ hãi, ngồi yên bất động, đợi chim bay đi mới xuất định.

Chuộc cá mà đắc độ, sự để lại nhân ái cho hậu thế của Thọ thiền sư vẫn còn. Cứu rồng mà được truyền phương thuốc, phong cách nhân từ của Tôn chân nhân còn đó.

Thuyết minh: Chuộc cá: Đại sư Vĩnh Minh, nhà Tống, tên Diên Thọ, tổ thứ sáu Tịnh độ tông. Bình sanh sư thích mua vật phóng sanh, lúc Ngô Việt Vương Tiền Văn Mục trấn thủ Hàng Châu, là lúc sư làm thủ khố huyện Hàng. Sư đã sử dụng tiền

trong kho mua tôm cá phóng sanh. Vì thế đã mang tội danh "ăn trộm quốc khố." Theo pháp xử tử.

Ngô Việt Vương tín phụng Phật giáo, biết rõ sư lấy tiền kho là để phóng sanh. Do đó ra lệnh cho quan chấp hành hình phạt, khi sắp chém, chú ý quan sát sắc mặt, lời nói của sư thế nào, về bẩm báo trước. Khi đại sư đi ra pháp trường, trên mặt không biểu hiện một chút sợ hãi nào, mọi người ai cũng rất kinh ngạc, đại sư nói: "đối với quốc khố, tôi không có dùng cho riêng mình, tất cả tôi đều mua vật phóng sanh. Nếu nay chết, sanh thẳng lên Tây phương cực lạc, chẳng phải là một niềm vui lớn sao?" Ngô Việt vương nghe tâu lại thế, liền phóng thích cho sư.

Đại sư từ đó xuất gia tu hành, siêng năng tu tập thiền định, lễ Phật sám hối, đắc vô ngại biện tài.

Sau khi đại sư thị tịch, Phủ Châu có một thầy mắc bệnh, thần thức xuống âm phủ, thấy bên trái đại điện vua Diêm vương, thờ tượng một tăng nhân, Diêm vương thường vào ra cung kính lễ bái. Thầy ấy thấy lạ hỏi, quỷ sứ trả lời: "tôn tượng đó chính là Vĩnh Minh Thọ thiền sư. Thiền sư khi tại thế tu hành tinh tiến, nay đã vãng sanh Tây phương cực lạc lên ngôi cửu phẩm, vua Diêm Vương đặc biệt tôn kính đức hoá của đại sư, nên đã tôn thờ hàng ngày lễ bái." Cứu rồng: Tôn Chân Nhân khi chưa đắc đạo tiên, một lần đi ra ngoài gặp một bé trai bắt một con rắn, đùa nghịch chơi, rắn chảy máu rất nhiều sắp chết. Tôn Chân nhân thương cho con

rắn không may bị nạn, nên đã mua rắn về, dùng thuốc chữa trị, rồi phóng sanh.

Hơn một tháng sau, Tôn Chân nhân khi đang tĩnh toạ, thấy một thiếu niên áo xanh đến mời. Chân nhân đi theo, đến một cung thuỷ tinh, thấy Long vương đầu đội mũ kháp, mình mặc áo đỏ ra nghinh tiếp, mời lên toà ngồi và nói: "con trai tôi hôm qua đi ra ngoài chơi, bị bọn trẻ làm bị thương, may có đạo nhân cứu, tôi cảm kích vô cùng." Liền bảo bé trai áo xanh ra, lạy tạ ba lạy, đồng thời ân cần thiết tiệc khoản đãi, giữ lại ba ngày, khi về còn tặng rất nhiều báu vật để cảm ơn. Chân nhân kiên quyết không nhận, nói: "từ lâu nghe nói Long cung có rất nhiều phương thuốc bí truyền, xin hãy truyền cho tôi để tôi cứu đời, còn hơn kim ngọc." Long vương vì cảm kích tình cứu con trai mình, nên đã tặng 36 phương thuốc ngọc cấp. Bảo người hầu mang đến tận nhà. Qua nhiều lần thử nghiệm đều có công hiệu, thế là viết vào trong Thiên Kim phương truyền thế, từ đó y thuật càng thêm tinh thông, cứu người không kể xiết. Sau chứng được tiên phẩm, sống đến 120 tuổi

Cứu đàn kiến, đoản mạng của Sa-di được kéo dài. Thư sinh đổi sự hạ tiện gọi là thượng đệ. Mao Bảo phóng rùa mà được thoát nạn. Khổng Du lấy chức nhỏ mà được phong hầu.

Thuyết minh: Hai việc cứu kiến, 1. Đoản mạng được trường niên là: Lúc Phật còn tại thế, có một

Tỳ-khưu chứng quả, có lục thông, biết chú đệ tử Sa-di thị giả của mình sau bảy ngày sẽ yểu mạng. Do đó cho chú về quê thăm nhà, và dặn dò rằng: "sau tám ngày hãy trở lại." Mục đích là để chú mất tại nhà.

Chú Sa-di ở nhà đến tám ngày, liền trở về lại với thầy. Thầy Tỳ-khưu thấy lạ, liền nhập định coi ngọn nguồn. Thì ra trên đường về nhà, chú Sa-di thấy đàn kiến bị nước cuốn trôi, hàng vạn chú kiến đang chới với trên mặt nước, chú lập tức cởi áo ném xuống cho kiến bò bám vào áo, chú kéo áo lên bờ. Nhờ công đức đó, chú không bị yểu mạng, ngược lại rất thọ sau này. Chú sống đến 80 tuổi, và chứng quả A-la-hán. 2. Đổi sự hạ tiện gọi là thượng đệ là: Hai anh em Tống Giao, Tống Kỳ thời nhà Tống cùng học ở trường Thái học. Một lần nọ, hai anh em gặp một cao tăng, biết đoán tướng mạo, biết trước việc cát hung hoạ phước. Cao tăng nói với hai anh em rằng: "Tống Kỳ khoa này sẽ trúng trạng nguyên, Tống Giao tuy đăng khoa Giáp, nhưng danh vị không cao."

Sau sự việc đó, một lần nọ, Tống Giao vào rừng, gặp một hang kiến, đang bị nước ngập lụt, hàng triệu con kiến sắp bị nước cuốn. Tống Giao thương tình, bắt cầu cho kiến leo, cứu được vô số.

Khi đến khoa thi, hai anh em cùng ứng thí. Sau khi khảo thí, còn chưa công bố kết quả, lại gặp cao tăng ngày nọ. Vừa thấy Tống Giao, cao tăng kinh ngạc nói: "tiên sinh tướng mạo đã đổi, tất có âm

đức lớn, hình như đã từng cứu hàng vạn sanh mạng." Tống Giao trả lời: "bần nho nào có năng lực ấy?" Cao tăng nói: "không nhất thiết phải sanh mạng lớn, động vật nhỏ cũng là sanh mạng." Tống Giao bèn kể lại sự thật đã cứu kiến. Cao tăng nói: "đúng rồi, em trai tiên sinh trúng trạng nguyên, nhưng công danh của tiên sinh không thấp hơn em trai." Khi điểm danh trúng tuyển, Tống Kỳ quả nhiên được đứng nhất. Lúc bấy giờ thái hậu Chương Hiến cho rằng em trai không thể đứng trên anh nên đã đổi Tống Kỳ đứng thứ 10, cho Tống Giao đứng nhất. Lúc ấy hai người mới tin lời cao tăng quả nhiên ứng nghiệm. Hai việc thả rùa: 1. Lâm nguy thoát nạn là: Mao Bảo khi chưa thành danh, một lần nọ trên đường đi thấy một ông lão đánh cá bán một con rùa trắng lớn. Mao Bảo thương tình, mua về đem thả xuống sông.

Sau Mao Bảo làm đại tướng quân, trấn thủ Chu thành. Tướng địch Thạch Quý Long mang hàng vạn quân, vây Chu thành. Mao Bảo lãnh binh đối chiến đại bại, sáu ngàn sĩ tốt chạy tán loạn, những người nhảy xuống sông đều chết chìm. Chỉ có Mao Bảo mặc giáp, khi nhảy xuống sông, cảm giác như rơi trên tảng đá lớn, trong nước có một vật đưa Mao Bảo đi, nhờ đó được thoát chết. Đến khi đến bên bờ, nhìn kỹ, thì ra là con rùa trắng lớn trước đây được ông ta phóng sanh. Rùa trắng báo ơn, điều này chính là quả báo hiện tiền. 2. Lấy chức nhỏ mà được phong hầu là: Khổng Du người Sơn

Âm, triều nhà Tấn, là một quan nhỏ. Một lần nọ, đi qua Dư Can Đình, thấy một con rùa bị nhốt, thương tình, Khổng Du mua về phóng sanh. Con rùa sau khi được thả, mấy lần ngoái đầu lại nhìn Khổng Du, biểu thị lòng biết ơn, sau đó mới bơi đi. Sau Khổng Du nhờ có công thảo phạt Hoa Dật, được phong làm hầu Dư Can Đình. Khi đúc ấn quan hầu tước, thì phần đầu của con rùa trên ấn ngoái đầu nhìn lại. Quan đúc ấn nấu lại, đúc lại từ đầu, nhưng đúc mấy lần, phần đầu con rùa trên ấn vẫn như cũ ngoái đầu nhìn lại. Quan đúc ấn thấy lạ quá, báo cho Khổng Du hay. Khổng Du chợt nhớ lại lúc thả con rùa, con rùa mấy lần ngoái đầu nhìn lại. Lúc đó ông mới hiểu, nay được phong hầu, là nhờ công đức thả rùa, liền giữ ấn hầu "ngoái đầu" sử dụng.

Khuất sư phóng sanh cá ở Thôn Nguyên mà được tăng 12 tuổi. Tuỳ Hầu cứu rắn ở rừng Tề mà được báo đáp ngàn vàng.

Thuyết minh: Phóng sanh cá là: Khuất sư là người Nguyên Thôn, một hôm thấy ngư ông tay xách một con cá chép hồng, con cá ngước nhìn Khuất Sư, giãy giụa như muốn cầu cứu. Khuất sư thương tình, liền mua phóng sanh.
Sau Khuất sư mộng thấy Long vương mời xuống Long cung, Long vương nói: "tiên sinh vốn thọ mạng đã hết, nhưng nhờ cứu con ta, tăng thọ được 12 tuổi." Cứu rắn là: Hán Cơ Tánh chư hầu Tuỳ

Hầu, một lần nọ đi xứ nước Tề, trên đường gặp một con rắn, đang quằn quại trong sa mạc nóng, đầu chảy máu. Tuỳ Hầu thương xót, vội hái thuốc chữa trị, sau đó đưa đến bờ nước để rắn khôi phục thể lực, rồi mới đi tiếp.

Sau Tuỳ Hầu từ nước Tề trở về, lúc đi ngang qua đường đó, thấy con rắn ấy miệng ngậm hạt châu, đợi để tặng Tuỳ Hầu, để báo ân cứu mạng. Tuỳ Hầu biết, nhưng không dám lấy.

Đêm hôm đó, Tuỳ Hầu mộng thấy chân giẫm con rắn, thất kinh tỉnh dậy nhìn, thì phát hiện trên đầu giường hai viên ngọc sáng loáng, đường kính một phân, trắng bạch, phát sáng trong đêm, chiếu sáng cả nhà, người đời gọi là ngọc Tuỳ Hầu.

Cứu ruồi thợ nấu rượu miễn tội oan, cứu ba ba cô đầu bếp hết bệnh.

Thuyết minh: Cứu ruồi là: Có một thợ rượu, mỗi khi thấy ruồi sa vào hũ rượu liền lập tức vớt ra, bỏ nơi khô ráo cho ruồi bay đi. Như vậy năm này qua tháng khác, ông đã cứu ruồi nhiều vô số.

Một lần nọ, thợ rượu bị bọn đạo tặc vu khống, không cách gì minh oan, tội danh sắp được thành lập, khi quan chủ thẩm quyết định đặt bút ký, thì vô số ruồi từ đâu bay đến đầy ngọn bút. Đuổi đi chúng lại bay đến, khiến ông không thể nào ký được. Thẩm phán quan hoài nghi trong đó chắc có oan tình, liền thẩm tra lại kỹ càng, mới biết là bị vu cáo.

Khi bọn đạo tặc bị bắt, thẩm vấn nghiêm khắc, chúng mới thừa nhận là đã vu khống, thế là oan tình được rõ, thợ rượu được thả. Những việc báo ân như ruồi, xưa nay ít nghe, Phật nói: "những loài bò bay cựa động, đều có linh tánh." Nhân quả tương báo, cũng không có gì là lạ. Thả ba ba là: Hai vợ chồng Trình thị thường ngày thích ăn thịt ba ba. Một lần nọ tình cờ mua về một con ba ba lớn, dặn dò đầu bếp giết nấu, lúc đó hai vợ chồng có việc phải đi ra ngoài. Cô đầu bếp nghĩ: "Chính tay ta đã giết không biết bao nhiêu con ba ba rồi, hôm nay ta nhất định phải thả con ba ba lớn này, chấp nhận bị đánh chửi, không nỡ giết thêm nữa." Thế là cô len lén mang ba ba thả trong hồ.

Đến bữa ăn, hai vợ chồng hỏi thịt ba ba đâu, cô đầu bếp trả lời: "vừa rồi con không chú ý, nó chạy mất rồi." Bà vợ tức giận, đánh tới tấp vào cô đầu bếp, đánh mãi cho đến hả hê mới thôi. Tội cho cô đầu bếp, thương tích đầy mình, nhưng chịu đau không nói một lời.

Sau có một lần nọ, cô đầu bếp bị nhiễm ôn dịch, sốt cao, hơi thở thoi thóp, chủ nhà sợ cô ta chết trong nhà, mới mang cô ta bỏ trong một cái thất bên bờ hồ, để chết ở đó.

Tối hôm ấy, bỗng có một con vật bò từ dưới bờ hồ lên, mình đầy bùn, cọ sát vào thân cô đầu bếp, khiến cô cảm thấy rất mát mẻ, khoẻ khoắn, sốt cao nhân đó liền hạ, thế là hết bệnh.

Chủ nhân kỳ quái bệnh cô ta nặng thế, không thuốc men gì, sao chuyển nhanh thế? Cô đầu bếp liền kể lại hết sự tình. Chủ nhân không tin, tối đến, lén ra xem, quả nhiên con ba ba lớn được thả kia bò đến cứu cô đầu bếp. Cả nhà cảm thán, từ đó vĩnh viễn không ăn thịt ba ba nữa!

Đổi mạng chết ở lò mổ, Trương Đề Hình hồn siêu thiên giới; thả thuỷ tộc ở thuyền câu, Lý Cảnh Văn được giải đơn sa.

Thuyết minh: Đổi mạng ở lò mổ là: Trương Đề Hình, thường đến nhà đồ tể, thấy các con vật bị trói, bị giết, hoảng sợ đau đớn, kêu gào. Trương Đề Hình trong lòng không nỡ, không tiếc tiền tài, mua về hết, thả vào trong rừng. Hàng ngày chỉ cần có tiền, là ông đi đến chỗ giết mổ, nhiều ngày như thế, ông đã cứu không biết bao nhiêu con vật.

Sau Trương Đề Hình mạng chung, biết trước giờ chết, nói với mọi người rằng: "tôi một đời từ tâm cứu mạng chúng sanh, tích công luỹ đức sâu dày, nay người của cung trời đến đón, tôi sắp lên thiên giới đây." Nói xong, không bệnh mà đi. Thả thuỷ tộc ở thuyền câu là: Lý Cảnh Văn từ tâm ái hộ động vật, mỗi khi quan sơn ngoạn thuỷ, thấy người đánh cá đánh bắt thuỷ tộc, là không tiếc tiền tài, mua hết, rồi lại thả xuống sông, cho chúng tự do bơi lội.

Cảnh Văn hàng ngày thích uống dưỡng sinh bổ phẩm, thường uống đơn sa được luyện bằng lửa,

lâu ngày nhiệt khí lên cao, biến thành bệnh, trên lưng nổi nhiều mụn độc, mời danh y chữa trị, dùng đủ thứ thuốc, nhưng vẫn không công hiệu, bệnh tình mỗi ngày một nặng.

Một hôm nọ, trong khi hôn mê, giống như có một bầy cá dùng tân dịch xoa lên mụn độc của ông, khiến ông cảm thấy mát mẻ, sảng khoái vô cùng. Hôm sau, mụn độc dần dần tiêu mủ, bệnh nhờ đó được lành. Việc này giống với sự báo ân của con ba ba.

Tôn Lương Tự giải phóng cho chim, đến khi chết chim về chôn cất; huyện lệnh Phan cấm đánh bắt cá, khi vào kinh thuỷ tộc kêu gào.

Thuyết minh: giải phóng cho chim là: Tôn Lương Tự là một hương dân nhân từ, tuy gia cảnh nghèo, nhưng mỗi khi thấy con chim nào bị bắt, nhốt trong lồng, là tìm cách kiếm tiền mua phóng sanh. Mỗi khi mở cửa lồng, thấy chim sung sướng bay ra, được tự do, là lòng ông cảm thấy vô cùng sung sướng.

Sau Tôn Lương Tự mạng chung, tử thi được mang ra ngoài đồng, do nhà nghèo không có táng phí, nên thi thể không được chôn cất đàng hoàng. Bỗng nhiên có hàng vạn con chim bay tới, miệng ngậm đất, nhả lên thi thể Tôn Lương Tự. Chưa đến một ngày, đã thành ngôi mộ khá cao. Người trong thôn thấy vậy, đều cảm thán không thôi! Mọi người đều thấy rằng đây là nhờ lòng từ phóng sanh chim của Tôn Lương Tự, mà được chim báo đáp. Cấm đánh

bắt cá là: Thời nhà Tống, Phan Hoa, huyện lệnh Chư Ký là một Phật giáo đồ kiền thành, tu tập Phổ Hiền sám pháp, có đức hiếu sinh, vạn vật hoà lạc. Ông nghiêm cấm dân địa phương, không được đánh bắt cá. Ai vi phạm, đều chịu hình phạt. Do đó trong thời gian nhiệm kỳ của huyện lệnh Phan, loài thuỷ tộc không một mối lo, tự do tung tăng trong nước.

Sau huyện lệnh Phan phụng chỉ, sắp vào làm quan trong triều, đêm mộng thấy hàng vạn loài cá khóc lóc, nói: "trưởng giả sắp rời nơi đây, chúng tôi không tránh khỏi bị đánh bắt." Nói xong chúng lại khóc rống lên. Huyện lệnh Phan tỉnh dậy thâm cảm kỳ lạ, liền viết "Mộng Ngư Ký", dặn dò huyện lệnh nhiệm kỳ tới, cũng nên bảo hộ thuỷ tộc.

Lúc huyện lệnh Phan sắp đi, trong các sông hồ, bỗng nhiên phát ra âm thanh rất là bi thương, giống như đã mất đi sự bảo hộ, thống thiết như mất cha mẹ vậy, người dân phụ cận tất cả đều nghe thấy, mọi người không ai là không kinh ngạc cảm thán!

Đại sư Tín bỏ vật hy sinh, trời mưa cam lộ; Lục tổ giữ lưới của thợ săn, đạo rãi khắp Thần Châu.

Thuyết minh: bỏ vật hy sinh là: Một lần nọ, trời hạn nặng, ngũ cốc bị thiêu rụi hết, người dân đối mặt với đói kém, lo sợ không yên, mọi người bàn nhau phải giết vật hy sinh để cúng cầu mưa.

Đại sư Tín thấy cách làm ngu si như vậy của mọi người, mới sanh thương cảm, nói với mọi người

rằng: "sát hại chúng sanh, để cầu trời mưa, là hành vi ngu muội trái với lý trời, trời có đức hiếu sanh, mọi người làm như vậy, không những không cầu được mưa, mà ngược lại còn tạo tội, sẽ gặt tai ương. Nếu mọi người thả hết những vật hy sinh ấy đi, tôi sẽ đích thân cầu mưa cho." Mọi người nghe theo, thấy có lý, nguyện làm theo lời đại sư, thả hết những con vật cúng.

Thế là đại sư liền bày hương án, tinh thành cầu đảo, trời lập tức mưa xuống, nhân dân vui mừng khôn xiết, nhân dân xa gần đều được cảm hoá. Giữ lưới là: Lục Tổ đã được tâm ấn của Hoàng ma. Sau khi nhận y bát, do có những người ác tâm đuổi theo, nên vẫn mặc đồ thế tục, ẩn cư sống với đám thợ săn. Do Lục Tổ không biết săn bắn, nên bọn thợ săn đã cho Lục Tổ trông coi lưới. Lục Tổ mỗi khi thấy không có ai, liền thả hết những con thú mắc lưới ra, cho chúng chạy hết. Như thế trải qua 16 năm, loài thú được cứu vô số.

Sau thời tiết nhân duyên thành thục, Lục Tổ liền đến đông nam huyện Khúc Giang tỉnh Quảng Đông, kiến lập đạo tràng Tào Khê, đại hưng Phật pháp, như đèn truyền chiếu, quảng độ quần sanh.Pháp mạch được chia làm năm phái, những người nhập thánh siêu phàm nhiều vô số.

Cứu Hoàng Tước được báo ân, thả cáo thoát nạn rơi giếng.

Thuyết minh: Hoàng Tước báo ân là: Dương bảo lúc lên 9 tuổi, một lần nọ đến phía bắc núi Hoa

Âm, thấy một con Hoàng Tước bị con cú vọ đuổi bắt làm cho bị thương, rơi dưới gốc cây. Lại bị rất nhiều kiến cắn. Hoàng Tước đau đớn giãy giụa, Dương Bảo thương tình, phủi kiến mang về chữa trị, chăm sóc cẩn thận, khi vết thương lành, đủ lông cánh, rồi thả cho bay đi.

Đêm ấy Dương Bảo mộng thấy một bé trai áo vàng, lạy Dương Bảo ba lạy nói: "tôi là sứ giả Tây Vương mẫu, trên đường bay đến núi Bồng Lai, thì bị hại, nhờ ân đức chăm sóc cứu chữa, bây giờ tôi phải về biển nam rồi." Nói xong, liền tặng Dương Bảo bốn viên bạch ngọc. Sứ giả nói tiếp: "Chúc con cháu cậu sau này thanh bạch, quan làm đến tam công, giống như viên ngọc này vậy."

Sau con cháu Dương Bảo bốn đời Dương Chấn, Dương Bỉnh, Dương Tứ, Dương Bưu, quả nhiên đều làm quan đến tam công, thanh bạch liêm khiết, quý hiển không ai bằng. Thoát nạn rơi giếng là: Xưa có một thầy tu nọ, không chịu tu hành đàng hoàng, lại có tài đầu cơ. Nghe nói Hoàng Tinh thuốc bắc có thể trường sanh bất lão. Để thử nghiệm có đúng hay không, thầy mới mang Hoàng tinh để dưới một cái giếng khô, rồi dụ một người xuống giếng, lấy Ma Bàn tấn miệng giếng lại. Người bị hại trong lúc đang hoảng sợ, thì bỗng nhiên có một con cáo tiên, ghé miệng nói với người trong giếng rằng: "Xin ông đừng sợ, tôi sẽ bày ông cách thoát ra. Tôi là cáo tiên thông hiểu thiên đạo, đào hang sống trong ngôi mộ, nằm trong hang,

mắt nhìn trong hang, lâu ngày, thì có thể bay ra được. Đó chính là lý 'thần năng phi hình' mà trong kinh đạo nói. Ông hãy chú tâm nhìn vào cái lỗ của Ma Bàn, lâu ngày thì bay ra được. Trước đây tôi bị thợ săn bắt, nhờ ông từ bi chuộc mạng tôi, do đó hôm nay đặc biệt đến để đền ơn, xin ông nghe theo." Người bị hại liền theo cách của cáo tiên, qua hơn mười ngày, quả nhiên bay ra được khỏi miệng giếng, thoát nạn. Thầy tu vui mừng, cho rằng đó là công hiệu của Hoàng tinh.

Thế là từ biệt mọi người, mang Hoàng tinh xuống giếng, dặn dò mọi người đậy Ma bàn lên, không ngờ qua nửa tháng, mở miệng giếng ra, thầy đã chết dưới giếng tự lúc nào. Thật là đáng thương! Thì ra thầy ấy không biết người bị ông hại trước thoát khỏi miệng giếng là nhờ cáo tiên đến cứu báo ân cũ. Thương ôi!.

Cho đến tàn thân được mạng, bạch bích nghe kinh; chốn khó cầu sanh, hiện hoàng y mà báo mộng.

Thuyết minh: Bạch bích nghe kinh là: Đại sư Liên Trì hành cước tá túc ở một ngôi chùa nọ, thấy mọi người bắt rất nhiều rết, dùng lạt tre buộc đầu buộc đuôi. Đại sư thương tình mua về phóng sanh, nhưng phần lớn đều chết nửa mình, chỉ còn một con còn sống, liền vội vàng bò đi.

Một đêm nọ, đại sư đang ngồi nói chuyện với một người bạn, thì trên tường bỗng nhiên xuất hiện một con rết. Đại sư lấy gậy gõ gõ đuổi đi, muốn đuổi nó đi, nhưng nó không đi. Đại sư nói: "chẳng nhẽ

con rết mà ta phóng sanh chính là ngươi sao?" Ngươi vì muốn tạ ơn mà đến đây sao? Nếu đúng vậy, ta sẽ nói pháp cho ngươi, mong ngươi chú ý lắng nghe:"tất cả chúng sanh, đều do tâm tạo. Tâm địa hung dữ, thì làm lang sói; tâm địa ác độc, thì làm rắn rết. Ngươi nếu trừ bỏ tâm thâm độc, thì liền thoát được hình thể này."

Nói xong bảo nó đi, không cần đuổi, nó từ từ leo qua cửa sổ. Người bạn ngồi cạnh, thấy vậy không ngớt tán thán! Hoàng y báo mộng là: Năm thứ 9 niên hiệu Vạn Lịch thời Minh Thần tông, hàng xóm họ Vu cư dân Hồ Dã huyện Hàng Châu gặp cướp. Họ Vu có người con gái đã đi lấy chồng, nghe tin, liền về nhà an ủi mẹ, nhân tiện mang biếu mẹ mười con lươn. Họ Thị mang bỏ lươn trong chum, nhưng quên khuấy mất.

Một đêm nọ, họ Vu nằm mộng thấy mười người mặc áo vàng đội mũ nhọn quỳ trước mặt bà khóc lóc xin cứu mạng. Tỉnh dậy trong lòng hoài nghi lẫn lộn, không tiêu trừ được, liền đi coi bói lành dữ thế nào. Thầy bói nói với bà: "trong nhà có sanh linh đang xin bà phóng sanh." Họ Vu về nhà tìm khắp trong nhà, liền thấy trong chum có lươn, đếm đúng là mười con, kinh ngạc, nghĩ: "lươn vì cầu sống, lại có thể hiện làm người áo vàng báo mộng cho ta, đúng là lươn cũng có tánh linh." Thế là lập tức mang hết ra sông phóng sanh.

Mọi cho đi đều có báo đáp, sự việc có chứng cứ hẳn hoi.

Thuyết minh: Phóng sanh, hoặc được tăng phước, hoặc được sống lâu, hoặc khỏi nạn, hoặc khỏi bệnh, hoặc sanh thiên, hoặc chứng quả, tuỳ cho vật gì được quả báo ấy, chứng cứ đành rành. Song làm lành được phước, người tu, đâu có mong quả báo? Không mong quả báo mà quả báo tự đến, đó là lý nhân quả, người phóng sanh nên biết.

Được ghi lại đầy trong các sách, rõ ràng trước mắt.

Thuyết minh: Những điều ghi chép trên, xa thì là trong các sách, gần thì là ở trước mắt. Khảo nghiệm cổ kim, chắc chắn không dối.

Phổ nguyện thấy vật nơi đâu, đều phát từ tâm, bỏ tiền tài giả tạm, cứu vật phóng sanh, làm các phương tiện.

Thuyết minh: Dưới đây khuyên khắp mọi người, phát tâm từ bi, bỏ tài vật phương tiện cứu giúp. Tiền tài giả tạm, có nghĩa tiền tài là vật không bền chắc, có 5 đường để ra đi: 1. Nước trôi, 2. Lửa cháy, 3. Nhà nước tịch thu, 4. Trộm cướp, 5. Con cái phá tán. Tổn tài làm phước, gọi là lấy tiền tài giả tạm đổi lấy tiền tài bền chắc. Nếu người không có tiền tài, thì chỉ phát tâm từ bi, cũng được phước lớn. Hoặc khuyên người phóng sanh, hoặc thấy người khác phóng sanh lòng vui theo, tăng trưởng thiện tâm, cũng là phước lớn.

Hoặc phóng sanh nhiều, tích nhiều âm đức. Không thì chỉ giúp một con, cũng là làm việc thiện.

Thuyết minh: Người có tiền thì phóng sanh nhiều, tất nhiên là công đức lớn; người không tiền, thả

một con vật, cũng là thiện sự. Chớ cho rằng việc thiện nhỏ là vô ích mà không làm. Người đời không rõ lý này, chọn loài vật nhỏ nhiều con, mới chịu mua thả. Trên đường gặp chúng sanh thân lớn, bỏ qua; đây là tham phước cho mình, chẳng phải thương cái khổ của chúng sanh. Phước ấy rất nhỏ, cẩn thận! cẩn thận!

Ngày qua tháng lại, phước thiện tăng nhiều.

Thuyết minh: Việc thiện không có lớn nhỏ, chỉ quý ở chỗ lâu bền; ngày qua tháng lại, phước đức tự nhiều.

Lòng từ đầy khắp nhân gian, tiếng thơm thông thiên địa phủ.

Thuyết minh: Lòng từ tích chứa lâu, khắp đầy cả cõi người, lòng người đã tin, lòng trời ắt nhớ. Có người cho rằng trời cao vòi vọi, làm sao thông nhau? Đâu biết vào ngày lục trai, Thiên vương tuần du thiên hạ, ai làm ác ai làm thiện đều ghi vào sổ sách. Lại người hành thập thiên thì trời thắng, người tạo thập ác thì Tu-la thắng, nên Thiên đế lúc nào cũng muốn người làm thiện. Một người làm thiện, Thần vương lên trời báo cáo, kinh nói rõ ràng, không phải tự nói.

Lòng đầy từ bi, nhiều hạnh phúc ở đời này, còn bồi thiện căn, hạnh phúc cho đời khác.

Thuyết minh: Phóng sanh mà không giết, không gây oán cừu với chúng sanh. Chẳng phải chỉ an

lạc đời nay, do thiện căn này, đời đời tương lai, trường thọ hạnh phúc lâu dài, cho đến thành Phật, vạn vật hữu tình đều hướng tâm về, hạnh phúc có dư.

Nếu niệm thêm danh hiệu Phật, tụng kinh sám.

Thuyết minh: Phóng sanh, tuy là việc thiện, nhưng chỉ cứu được sắc thân, chưa cho huệ mạng. Phải nên niệm thêm vạn đức hồng danh A-di-đà Phật, tụng các kinh điển đại thừa. Tuy nhiên, mua là phải thả liền, tụng kinh không tiện, chỉ niệm Phật cũng được. Còn nếu mua để cách đêm, hoặc sáng mua tối thả, đợi tụng kinh xong, thì thời gian quá lâu, sẽ bị chết nhiều. Phóng sanh như vậy, không ích chi.

Vì chúng hồi hướng Tây phương, khiến chúng vĩnh lìa ác đạo.

Thuyết minh: Công đức niệm Phật, nguyện những chúng sanh này sau khi mạng chung, được sanh về thế giới Cực Lạc, sanh trong hoa Sen, vào ngôi bất thoái, vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, dứt khổ luân hồi.

Thì tâm càng lớn, trồng đức càng sâu.

Thuyết minh: Thấy khổ phóng sanh, là tâm thiện, nay gọi đại Bồ-đề tâm, nên nói "càng lớn". Phóng sanh được phước, trồng đức thế gian, nay gọi đức xuất thế, nên nói "càng sâu".

Đạo nghiệp nhờ đó nhanh thành, đài sen thượng sanh cửu phẩm!

Thuyết minh: Tâm lớn đức sâu, việc ấy sao biết? Bởi lợi tha là hạnh của Bồ-tát, dùng hạnh môn này trợ tu đạo nghiệp, thí như thuyền gặp gió, chắc sẽ nhanh đến bờ kia. Ba phước của tịnh nghiệp, từ tâm bất sát đứng đầu. Nay đã không giết, lại thêm phóng sanh; đã phóng sanh, lại niệm Phật khiến sinh Tịnh độ, làm được như thế, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn lên ngôi cửu phẩm không nghi. Khuyên khắp mọi người, đừng vì cho rằng mình đức bạc mà không tin lời ấy.

Chú nguyện phóng sanh

Phóng sanh xong, đối trước Phật tiền, chí tâm lễ bái, bạch rằng: "Đệ tử tên… nhất tâm quy mạng Tây Phương Cực Lạc A-di-đà Phật. Con theo lời Phật dạy, nay phóng sanh, được bao nhiêu phước, với công đức này, mong cho con tội chướng tiêu trừ, oan khiên dứt sạch; thiện căn ngày một tăng trưởng, thân hoại mạng chung, thân tâm an ổn, chánh niệm rõ ràng, được Phật tiếp dẫn, sanh về nước an lạc, hoá sanh hoa sen, trong ao thất bảo. hoa nở thấy Phật, được pháp vô sanh, đầy đủ Phật huệ; nhờ đại thần lực, tất cả những sanh mạng mà con phóng sanh, cho đến tất cả hữu tình khắp mười phương, đều được giải thoát, thành vô thượng đạo. Mong Phật từ bi, ai lân nhiếp thọ". Phát nguyện xong, niệm Phật bao nhiêu biến tùy ý.

Nghi thức phóng sanh

Thuyết minh: Căn cứ cựu văn của pháp sư Lễ, có chút thêm bớt, để cho đơn giản dễ hành, sau thêm cầu nguyện vãng sanh, lại thêm phẩm Hồi Hướng của kinh Hoa Nghiêm kết thúc. Ý muốn trước vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà sau nhập Tỳ Lô Giá Na Hoa Tạng Huyền Môn. Lại ngày hè, phóng sanh lần đầu, chiếu theo nghi thức này niệm tụng, rồi liền thả; sau mang tới nữa, phóng tiếp, không niệm tụng nữa. Chỉ niệm "chú Đại Bi" một biến, "chú Vãng Sanh" ba biến, niệm Phật A-di-đà rồi phóng. Không cần phải như thả lần đầu, sợ kéo dài, tổn hoại sanh mạng. Sau nếu mang tới nữa, cũng lại như thế.

Nơi chỗ phóng sanh, thiết trí hương án, dương chi tịnh thuỷ. Đại chúng lấy mắt từ nhìn chúng sanh, thương chúng trầm luân khổ ải. Lại nghĩ đến Tam bảo có đại oai lực, có thể cứu giúp chúng. Quán như thế rồi, tay cầm chén nước, niệm thầm rằng: Nhất tâm phụng thỉnh thập phương từ phụ quảng đại linh cảm Quán Thế Âm Bồ-tát, giáng lâm đạo tràng, gia trì nước này, đủ đại công huân, rưới lên chúng sanh, khiến chúng thân tâm thanh tịnh, có khả năng nghe diệu pháp. Xong tụng "chú Đại Bi" một biến, rảy ba lần, sau đó bạch rằng: (ngưỡng bạch)

"Thập phương Tam bảo, bổn sư Thích-ca, từ phụ Di-đà, Bảo Thắng Như Lai, Bồ-tát Quán Âm,

trưởng giả Lưu Thuỷ, đại sư Vĩnh Minh các đại sĩ… duy nguyện từ bi, chứng minh hộ niệm".

Nay có các chúng sanh cầm thú trên không dưới nước, bị người ta đánh bắt, sắp vào chỗ chết, (chúng con Tỳ-kheo..., cư sĩ…) thế là tu Bồ-tát hạnh, phát tâm từ bi, tạo nhân trường thọ, hành nghiệp phóng sanh, mua các thân mạng ấy, thả để chúng tự do. Nhưng thuận theo kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng, thì trao Tam Quy, niệm mười danh hiệu, lại nói cho chúng nghe 12 nhân duyên.

Oai đức Tam bảo âm thầm gia hộ, ai lân nhiếp thọ, bạch rằng:

Súc sanh quy y Phật, súc sanh quy y Pháp, súc sanh quy y Tăng; súc sanh quy y Phật lưỡng túc tôn, súc sanh quy y Pháp ly dục tôn, súc sanh quy y Tăng chúng trung tôn; súc sanh quy y Phật cánh, súc sanh quy y Pháp cánh, súc sanh quy y Tăng cánh. (đọc ba lần)

Này các Phật tử, quý vị đã quy y Tam bảo xong, nay ta vì quý vị xưng dương.

Bảo Thắng Như Lai thập hiệu công đức, khiến các ngươi được nghe, được sanh thiên như vô lượng cá kia không khác.

Nam Mô Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Tượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn (ba lần).

Này các Phật tử, nay ta lại nói 12 nhân duyên, tướng hoàn diệt của nhân duyên cho quý vị, khiến quý vị biết pháp sanh diệt, ngộ bất sanh diệt, cùng với chư Phật, chứng đại Niết-bàn. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên súc, súc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não.

Đó là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt.

Này các Phật tử, ta đã theo kinh đại thừa trao tam quy, thập hiệu, 12 nhân duyên cho quý vị rồi, nay sẽ vì quý vị đối trước Tam bảo, phát lộ sám hối, mong cho tội lỗi của quý vị, sớm được tiêu trừ, sanh vào chỗ lành, gần gũi Phật pháp. Quý vị phải chí tâm, sám hối theo tôi:

"Xưa con đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thỉ tham sân si, từ thân miệng ý phát sanh ra, tất cả con nay đều sám hối".

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ-tát ma-ha-tát (ba lần)

Mong cho sau khi được thả, vĩnh viễn không gặp ác ma, không bị đánh bắt ăn nuốt, thong dong tự tại, sống hết tuổi trời; sau khi mạng chung, nương Tam bảo lực, sức từ bi bổn nguyện của Bảo Thắng Như Lai, sanh ra nơi cõi trời, cõi người, trì giới tu hành, không còn tạo ác, tín tâm niệm Phật, tuỳ nguyện vãng sanh. Lại mong cho chúng con… từ nay về sau, Bồ-đề hạnh nguyện, niệm niệm tăng trưởng, cứu khổ chúng sanh, giống như ý mình; nhờ nhân duyên đó, được sanh An dưỡng, thấy Phật Di-đà, và các thánh chúng, chứng vô sanh nhẫn, phân thân khắp cõi, quảng độ chúng sanh, đều thành chánh giác. Hiện tiền đại chúng, đồng thanh tụng niệm thần chú vãng sanh Tịnh độ, chương Hồi Hướng của kinh Hoa Nghiêm.

Phẩm Thập Hồi Hướng, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tuỳ thuận kiên cố nhất thiết thiện căn hồi hướng. Phật tử, Bồ-tát ma ha tát làm đại quốc vương, tự tại đối với pháp, ra chỉ thị, cấm nghiệp sát. Cấm hẳn sát sanh toàn cõi Diêm-phù-đề. Ban sự vô uý đến tất cả các loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, rộng tu tất cả Bồ-tát hạnh, thương yêu tất cả loài vật, làm cho chúng sanh an ổn, nơi chỗ các Phật, thường tự an trụ ba loại tịnh giới, cũng làm cho chúng sanh an trụ như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát. Làm cho chúng sanh trụ trong ngũ giới, vĩnh viễn đoạn trừ nghiệp sát, dùng thiện căn này, hồi hướng như thế. Đó là nguyện tất cả chúng sanh phát Bồ-đề tâm, đầy đủ trí tuệ, vĩnh

viễn giữ được thân mạng, không có ngày mất; nguyện tất cả chúng sanh sống vô lượng kiếp, cúng dường tất cả Phật, cung kính siêng năng tu hành, tăng thêm thọ mạng; nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ pháp hành lìa già bệnh chết, tất cả tai hoạ không hại được thân thọ; nguyện tất cả chúng sanh được thân không bệnh khổ, thọ mạng tự tại, sống bao lâu cũng được; nguyện tất cả chúng sanh thọ mạng vô lượng, tận cùng đời vị lai, giáo hoá điều phục tất cả chúng sanh; nguyện tất cả chúng sanh thiện căn đầy đủ, thành tựu đại nguyện; nguyện tất cả chúng sanh đều gặp chư Phật, cúng dường thừa sự, sống vô lượng tuổi, tu tập thiện căn; nguyện tất cả chúng sanh ở nơi chỗ Phật, khéo tu tập, được thánh pháp hỷ, sống vô lượng tuổi; nguyện tất cả chúng sanh không bị già bệnh chết, dũng mãnh tinh tấn vào trí tuệ Phật. Đó là Tam Tụ Tịnh giới của Bồ-tát Ma-ha-tát, vĩnh viễn đoạn trừ sát nghiệp, thiện căn hồi hướng, vì làm cho chúng sanh được thập lực viên mãn trí của Phật.

Kế đến tụng chú vãng sanh ba lần, tụng xong bạch rằng:

Công đức phóng sanh trên đây, báo khắp bốn ân, ba cõi được nhờ, pháp giới chúng sanh, đồng viên chủng trí. Thập phương tam thế tất cả Phật, tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát, ma-ha bát-nhã ba-la-mật.

Kệ "Giới Tửu Nhục Từ Huệ Pháp Môn" của từ Vân sám chủ Tuân Thức đời nhà Tống

Bài kệ này trích từ các kinh đại tiểu thừa "Kinh Lăng Già", "kinh Ương Quật", "Kinh Niết-bàn", "Kinh Tát Giá Ni Càn", "Kinh A Hàm", "Kinh Chánh Pháp Niệm", do khi đọc tụng, chép ra thành 100 bài kệ, đặt tên "Giới Tửu Nhục Từ Huệ Pháp Môn". Mong muốn hàng tín sĩ, do dự đọc kỹ, thâm tư hiện nghiệp, sợ hãi quả báo tương lai, hòn sắt nóng nước đồng sôi, đâu dễ nhẫn chịu.

Nam mô Phật Pháp Tăng, biển đại từ Tam bảo; nay con theo lời dạy, khuyên khắp các chúng sanh; chớ giết chớ ăn thịt, cùng chứa hạnh nhân từ; không bệnh mạng sống lâu, vị lai thành Phật đạo. Chư Phật đại Bồ-tát, thường vì cứu chúng sanh; bỏ đầu mắt tuỷ não, trải trăm ngàn vạn kiếp. Cắt thịt cho chim ưng, cứu kiến bỏ mạng rồng; Lưu Thuỷ cứu cá cạn, Tát đoả thân hiến cọp; trải nhiều kiếp hành từ, sức từ thiện thành tựu. Phật không tất cả tâm, duy chỉ một tâm từ; nếu có ai hành từ, không giết không ăn thịt; nguyện cho sức oai thần, đời đời thường gia hộ.

Sát sanh mà Phật nói, chính là giết cha mẹ, cũng là giết vợ con, anh em cùng thân quyến. Hết thảy nam cùng nữ, đều từng là cha mẹ; đời đời khi sanh ra, đều từ tinh huyết ấy; nhận một thân súc sanh, mỗi mỗi thân một loài, đời đời không tính kể; luân hồi trong sáu đường, qua lại làm quyến thuộc; nên ăn thịt chúng sanh, gọi ăn thịt cha mẹ.

Lại quán tất cả thân, đều là bản thể ta; thịt ta và thịt người, thật chỉ là một thịt; Như ở trước sau nhà, cũng gọi nhà của ta; nên biết ăn thịt người, chính là ăn thịt mình; Phật quán Như Lai tạng, cõi Phật cõi chúng sanh, một cõi không hai cõi, tất cả thịt chỉ một; người diễn đóng nhiều vai, thật chỉ là một người.

Nếu muốn giết chúng sanh, nên khởi tâm của Phật; thợ săn cùng đồ tể, người đánh bắt cá chim; chúng sanh thấy từ xa, đều sanh lòng sợ hãi; có nghĩa kẻ ác này, tham lợi và vị thịt, tay cầm tên đao bén, nghĩ muốn giết thân ta, chim bay và thú chạy, sợ hãi mà tránh xa.

Thường cùng các chúng sanh, khởi ý đại oán đối, tất cả đều tiếc mạng, người súc sanh không khác. Nếu muốn ăn chúng sanh, trước thử cắt thịt mình, chết là cái khổ lớn, ai mà không sợ nó. Chỉ cần tự quán thân, vì sao ăn thịt chúng, vì lợi giết chúng sanh, vì tiền giăng lưới bẫy, cả hai đều nghiệp sát, chết đoạ ngục Kêu La.

Bạn biết người sát sanh, chết rơi vào địa ngục, thành sắt cao tám vạn, bốn ngàn du-thiện-na, dài rộng cũng như thế. Trong thành đầy lửa dữ, nội ngoại đều đỏ rực; chó dữ canh bốn cửa, ngục tốt tiếng như sấm; hai mắt như ánh đèn, rượt đuổi người có tội. Vào trong mà chịu khổ, lực sĩ cầm giáo sắt, cán giáo dài một trượng, lưỡi giáo rộng tám tấc; đâm vào bụng tội nhân, xuyên thấu ra

đằng sau; đau đớn khó kham nhẫn, trong trăm ngàn vạn kiếp, chịu thống khổ lớn này.

Bạn biết người ăn thịt, chết đoạ ngục A-tỳ, nhà sắt cũng cao rộng, tám vạn du-thiện-na. Bốn cửa lửa cháy rực, nam bắc đều thông nhau; tường sắt cùng lưới sắt, gông cùm đều bằng sắt, mỗi mỗi bị lửa thiêu, tất cả đều đỏ rực; ăn thịt chịu khổ này, trải trăm ngàn vạn kiếp.

Bạn biết người nấu thịt, chết đoạ ngục nước sôi, sâu rộng cả một vạn, hai ngàn du-thiện-na. Ngày đêm lửa dữ đốt, sùng sục nước trào ra; ở trong đó chịu khổ, một vạn hai ngàn năm.

Bạn biết người nướng thịt, đọa ngục giường sắt nóng, ngục ấy dài và rộng, tám ngàn du-thiện-na. Dưới giường châm lửa đốt, tội nhân nằm ở trên, thân thể cháy đen thui, mười hai ngàn năm thế.

Bạn biết người cắt thịt, chết đoạ ngục chém chặt; năm trăm đại lực sĩ, dùng dao chém tội nhân; băm vằm nhuyễn như bụi, nghiệp phong thổi lại sống; như vậy chết lại sống, trải vạn hai ngàn năm.

Bạn biết nuôi heo gà, gà vì tham thịt béo; mỗi ngày một con gà, ăn năm trăm trùng sống; chủ nhân chịu nửa tội, chết đoạ ngục như gà; ngục ấy đầy phân nóng, tám vạn du-thiện-na; người gà đều vào trong, tròn năm trăm vạn năm.

Bạn biết người săn bắt, giăng bẫy và thả lưới; chết đoạ ngục trục sắt, khắp trục cắm vạn đinh; bắt lên

lăn một vòng, khắp thân đầy đinh sắt; đau khổ thật khó nhẫn, trải trăm ngàn vạn kiếp.

Kẻ sát sanh ăn thịt, từ trong địa ngục ra, thọ làm thân quỷ đói; sư tử báo hổ lang, mèo chồn kim xí điểu, chỉ ăn máu thịt tươi; lửa đói thường thiêu tâm, thường luôn nghĩ đến thịt; do đó huân tập ác, hạt giống từ mất biệt. Nếu được sanh làm người, tàn tật mạng ngắn ngủi; ngu si báng nhân quả, chết lại vào địa ngục. Khi Phật nói lời này, vô lượng các quỷ đói, gào than thề dứt thịt, và hộ người dứt thịt. Nay bạn nghe kinh này, sao không chịu đổi thay, vô ích sanh làm người, không bằng hàng quỷ đói. Chớ có đốt núi rừng, chớ có phá bờ đê, chớ chặt cây có ổ (chim), chớ đốt củi có trùng; nếu thấy vật bị giết, phương tiện thường cứu hộ.

Nam mô Thập Phương Phật, đại trí đức Thế tôn; con muốn khuyên chúng sanh, bỏ rượu cầu minh tuệ. Như lời Phật đã nói, uống rượu nhiều lỗi lầm, tám vạn môn trần lao, với ba mươi sáu lỗi, đều do rượu làm gốc, các ngươi nên quán kỹ, say rượu tâm tán loạn, sáu thức thảy hôn mê; vua tôi trái lễ tiết, cha con bỏ tôn ti, mẹ con gái bất hoà, phẩm hạnh không được giữ. Như ở nước Xá-vệ, có Ương-quật-ma-la, uống rượu dâm với mẹ, rồi nhân đó giết cha, rồi mẹ đi ngoại tình, lại mang gươm giết mẹ. Lại như Sa-già-đà, La-hán có thần thông, hôm đến nước Chi-đề, vào thôn tên Bạt-đà; ở đó có rồng độc, tên Am-bà-la-đề, rồng ấy rất ác độc,

thường xâm hại thôn dân; La-hán dùng thần thông, hàng phục rồng độc rồi, thôn dân muốn báo ân, bày dọn nhiều cháo sữa; có một người con gái, yêu say mê La-hán, mới dùng rượu như nước, dâng lên cho La-hán; La-hán tưởng là nước, uống vào rượu tác dụng, mê loạn chùa quay cuồng, y bát đều vứt bỏ; lúc tỉnh dùng thần lực, hàng phục được rồng dữ; say rồi như người chết, không hàng được cóc ếch; Thế tôn bảo la-hán, cùng các Tỳ-kheo tăng, đến chỗ La-hán kia, nhân đây chế cấm rượu, kinh Chánh Pháp Niệm nói.

Diêm La quở tội nhân, sắp xua vào địa ngục, trước nói kệ như thế, rượu làm loạn lòng người, khiến người như chó dê, không biết làm không làm, như vậy nên bỏ rượu, vì với người say rượu, như người chết không khác. Nếu muốn thường bất tử, người ta nên bỏ rượu, rượu là nơi tội lỗi, thường luôn không ích lợi. Nguyên nhân của ác đạo, nguyên nhân của tối tăm, uống rượu đến địa ngục, cũng đi đến quỷ đói, là đường đến súc sanh, nguyên nhân bởi tại rượu. Rượu là độc trong độc, địa ngục trong địa ngục, là đại bệnh trong bệnh, chính là điều Phật nói.

Ai đã uống rượu rồi, không duyên cớ mà cười, không duyên cớ mà giận, không duyên cớ làm ác. Không tin Phật ra đời, chuyện hoại thế xuất thế, thiêu giải thoát như lửa.

Gọi là pháp rượu này, nếu mà ai bỏ được, đúng như pháp giữ giới, người ấy đến Niết-bàn, không còn chỗ sanh tử. Chớ uống rượu vô minh, là nhân của các khổ, Thanh-văn trụ minh thoát, vậy say thuộc về người.

Nếu khi mắc bệnh khổ, nên quán gốc của bệnh; từ si mà sanh ái, tập nghiệp chiêu quả bệnh; Kỳ-bà thầy thuốc giỏi, còn không thể chữa trị, huống hồ rượu thuốc này, có khả năng trừ bệnh?

Rượu là gốc phóng dật, không uống đóng ác đạo; thà bỏ thân trăm ngàn, không huỷ phạm giới rượu; thà để thân khô gầy, trọn không uống rượu này. Cho dù huỷ phạm giới, thọ mạng cả trăm năm, không bằng sống một ngày, mà giữ được cấm giới. Chắc chắn chữa lành bệnh, mà ta còn không uống, huống hồ chưa biết chắc, có lành bệnh hay không. Tâm quyết định như thế, liền sanh đại hoan hỷ, lập tức được kiến đế, bệnh tật liền tiêu trừ.

Bạn biết người nấu rượu, chết đoạ ngục phẩn hèm, cũng đoạ ngục nước sôi, một vạn tám ngàn năm.

Bạn biết người bán rượu, chết đoạ ngục hồ rượu, rượu như nước đồng sôi, rơi vào trong chịu khổ.

Bạn biết người uống rượu, chết đoạ ngục Quán Khẩu, tay tự đổ đồng sôi, vào trong miệng chịu khổ.

Bạn biết người mang rượu, ép người trì giới uống, chết đoạ ngục hồ băng, tám vạn năm chịu khổ; da

thịt đều rách nát, ngày đêm trăm tử sanh; sau đó năm trăm đời, sanh ra không có tay.

Bạn biết hoặc dùng lực, hoặc vì đùa vui chơi, mang rượu cho tăng ni, cưỡng ép người ta uống, chết đoạ ngục cưa chân. Trong sáu trăm vạn năm, năm trăm đại lực sĩ, luôn cắt chân người ấy. Cho đến đưa bình rượu, năm trăm đời không tay, thường mang thân dòi bọ, ruồi nhặng và muỗi mòng, loài côn trùng nhỏ nhít, mỗi mỗi năm trăm đời.

Bạn biết Cát-đà-bà, mua rượu đổ xuống giếng, La-hán uống nước giếng, tám vạn thánh đều say. Do đó hại thánh nhân, chết đoạ ngục cưa xẻ, liền trong tám vạn kiếp, thường bị khổ cưa xẻ. Sau được sanh làm người, lùn xấu như dị nhân, tai mũi đều bít lỗ, môi sứt răng hô hở, tay chân đều thiếu ngón.

huống hồ tâm phá giới, mang rượu ép người uống. Thường thấy kẻ ngu si, ép người khác uống rượu; tự mình không trong sạch, đã không tâm hổ thẹn, lại mang thứ bất tịnh, ép người khác phá giới. Chẳng thà đoạn thân mạng, không phá thiện tâm người; bỏ mạng một đời này, chưa hẳn vào ba cõi; phá giới dứt trời người, và mất pháp giải thoát.

Bạn biết dứt rượu thịt, được phước đức không cùng; ví người mang thất bảo, quốc thành cùng vợ con, đem bố thí hết thảy, không bằng một phần ngàn, của người dứt rượu thịt; cho đến cả đại thiên, thất bảo mang bố thí, không bằng một phần ngàn,

của người dứt rượu thịt. Giả sử vì cầu phước, dùng trăm ngàn lượng vàng, mang ra bố thí khắp, không bằng một phần ngàn, của người dứt rượu thịt. Giả sử có Phật tử, tạo phan hoa bảo cái, đầy khắp cả đại thiên, mang dùng cúng dường Phật, không bằng một phần ngàn, của người dứt rượu thịt.

Phạm rượu mắc tội nặng, giữ rượu phước cũng sâu; thiện ác hai cái đối, khổ lạc cũng theo chiều; hãy nhanh sớm quay lại, hối cải thiện tâm sanh; chớ đợi vô thường đến, như bình đầy tự chìm; khuyên ai nên cố gắng, cùng sánh bước tiến lên.

Kệ này đều trích từ các kinh, khi đọc nên bảo hộ; nếu khinh mạn, tức là khinh mạn các kinh đại thừa, mắc tội không nhỏ.

Hộ Sanh Thiên

Hỏi: Kinh nói: Người ăn dê, dê ăn người, đời đời kiếp kiếp, qua lại ăn nhau; vì nhân duyên đó, trải qua trăm ngàn kiếp, mãi ở trong sanh tử. Lấy đó mà suy, thì ăn thịt các loài động vật khác cũng thế. Như vậy thì người ta sanh ra ở đời, động tay động chân đều có tội, quả là đáng sợ, đúng thật vậy sao? Trả lời: Lời Phật không hư dối, ý kinh không sai chạy, luân hồi báo ứng, giống như hoang đường, nhưng thật thì quả đúng. Con người ta, tâm có sức mạnh kinh khủng; sức kéo của tâm, thân không cưỡng lại được. Cho nên tâm sầu thì khuôn mặt nhăn nhó, tâm hỷ thì diện mạo vui tươi. Khổ vui tạm thời mà còn sai sử được diện mạo, vĩnh viễn

chắc chắn thay hình. Mạnh Tử nói: “Điểm khác nhau giữa con người và cầm thú rất ít, chỉ kém ở chỗ con người có thiên tính nhân nghĩa đạo đức. Thông thường người ta đều không biết điểm đáng quý của nhân nghĩa ở chỗ nào, cho nên đã quay lưng lại với nó, chỉ có hàng quân tử mới biết sự trân quý của nhân nghĩa, giữ nó lại, đồng thời phát dương nó”. Đã rất ít mà còn bỏ đi, thì đồng thể với cầm thú. Đồng thể với cầm thú, thì diện mạo theo tâm. Tâm mạnh thì chuyển diện mạo luôn trong đời này, tâm yếu thì tạo diện mạo đời sau. Nhanh chậm có chút khác nhau, nhưng rốt ráo như nhau. Như Hoạ Sư biến làm ngựa, Cận Thượng biến làm trăn, là đời sau; Phong Thiệu biến làm hổ, Minh Sâm biến làm rắn, là đời này. Cái lý biến chuyển của Minh Sâm, giống với Hoạ Sư, một do nghiệp vẽ, để tâm hết nơi ngựa hay; một do học thuyết, chỉ quán tưởng rắn. Tâm đâu hình thể đấy, ý thành thì ngã đổi, rắn ngựa thay vào. Song hoặc biến hoá nhanh hoặc nhận từ từ, thì nhanh chậm khác nhau. Cái lý biến chuyển của Phong Thiệu, giống với Cận Thượng; một do bạo ác, tâm tánh như cọp, một do thù hận, tâm như mãng xà. Tâm sao thì hình vậy, lý đồng thì sự đẳng, trăn hổ như nhau. Song Song hoặc biến hoá nhanh, hoặc thọ nhận từ từ, cũng nhanh chậm khác nhau.

Căn cứ vào đây mà nói, thì thuyết luân hồi, không có gì để nghi ngờ nữa. Luân hồi không nghi, thì ngã làm ngã, cũng không tránh khỏi, vì sao? Việc

thiện khó làm, đường ác dễ đi, tức nay tâm tham, tâm sân, tâm ác độc, tâm ghen ghét, tâm đố kỵ, tâm ái luyến, tâm kiêu mạn, tâm vọng tưởng, tâm cống cao, tâm danh, tâm lợi, tâm sát, tâm dâm, gặp việc là hiện ra trước mắt, chảy mãi không ngừng. Ai chẳng phải là tướng xà rắn, chẳng là nhân hổ ngựa. Nhưng tứ chi cửu khiếu, chỉ là thân thể tạm thời; vợ đẹp con xinh, chỉ là quyến thuộc chốc lát. Một hơi thở ra không hít vào, còn nói năng người vật gì nữa? Đây giống như Y Duẫn thản nhiên trước vương vị, Chu Huyền thích chỗ giết heo; đãi khách bốn phương, hao vàng vạn lạng; bắt chước Liên Kỵ nước Tần, khen Như Để nước Tấn. Tôi e sẽ bị thảm thương, mình làm mình chịu. Điều mà Chu Ngung nói, chẳng phải là sầu bi sao?

Nói đến người và vật không khác, nhưng người sở dĩ không giết người, nguyên do có ba: một là không dám, hai là không nỡ, ba là thói quen. Dân đen, hiệp khách, không ai là không muốn bài trừ kẻ đối lập, đâm chém kẻ thù; song vẫn khoanh tay, ôm lòng ác, nhưng do đọc sách mà sợ, đỉnh hình mà lo, đây gọi là không dám; Người nắm quyền sanh sát, thế đáng bạo ngược, lực đáng tung hoành. Song cầm tù một người, do dự không làm; giết chết một người, thương xót không an. Nhưng do cùng là con người, cùng thể động lòng; goá phụ cô nhi, cô đơn đáng thương; đây gọi là không nỡ. Đã không dám lại không nỡ, thì việc giết người, ở đời hiếm có. Máu sông Vị, có thể cả đời chưa thấy; đồ

tể Hà Nam, có thể suốt năm chưa nghe. Thói nhà thành tục, thói đời thành phong. Dù là đồ đệ Dược Tung, ngang ngược với Táo Quân; bè đảng Cát Tu, chặn nhầm Chí Hậu, mà còn cầm gậy không buông, cầm gươm không dám xông tới; ý sợ khi sắp giết, thụt tay khi sắp chết; đây gọi là thói quen. Ba việc đỡ nhau, thì bá tánh cũng được nhờ.

Còn vật thì không thế, xuất thân hèn mọn, không bị cấm bởi tuổi của Cao Tô; những loài ăn ít, không đền bồi bởi ngày của Nghiêu Thuấn. Tâm sát rực nơi loài khác, lòng thương đặt nơi phân hình, thanh duyên nghiệp mà quả khác, nên tợ như ưu như lạc mà nghe không thương xót. Thịt đền trả chẳng phải sâm, nên không tanh dơ người ăn thấy rất ngon. Người kia đền mạng, là nhân quá khứ mà không thấy; ta kết thù mới, là quả vị lai mà có biết? Nhân quả đều mất, dao thớt đều thôi, nhưng vẫn mãi thấy giết nghe giết; tự mình giết bảo người giết, không lúc nào không. Từ bi lược trùng thương cỏ, Tăng đã không hai; lòng lành Cao Sài, Hạnh Linh, tục cũng vô nhị. Và thuyết Tiết Dụng Thời Thủ của cận Nho, lời Trung Chánh của nhà Phật, vẫn huân vào tai, rót vào tâm. Do đó đời đời cầm đũa, chưa từng động dung; trăm thứ nấu ăn, chưa từng quan niệm. Đủ các thứ hung bạo, cầm thú thuỷ tộc kêu la. Kẻ mạnh thì bắt người để giành mạng sống mong manh, kẻ yếu thì khóc thầm để lấp đầy bụng vạn dân. Người ăn rau cỏ, thì trốn trong núi rừng, thà bị thú dữ ăn thịt, cũng còn có 2/10 khả năng

tránh; những kẻ ăn thịt chúng sanh, thì nuôi heo dê, đợi lúc cần đến giết thịt, không có một phần vạn khả năng tránh. Ôi! Người xưa có nói: Sanh mang ân gì, sát mang tội gì, làm sao để đến nỗi như vậy?

Nhưng như trước đã nói, thì trả báo ở Diêm cung, khác gì luật pháp? Ngày dài gấp bội, khổ gấp vạn lần, chẳng lẽ vì cái miệng mà cam chịu khổ này? Cho dù bảo rằng không thể, còn phải giới sát ăn chay, ức chế ham muốn, quán tưởng cái đồng hình trong dị hình, cái cộng thể ngoài biệt thể. Quán niệm lâu dài, sức từ bi tự nhiên thành tựu. Do không quán tưởng thịt con, mới có phân chia người vật.

Nếu bị tâm sai khiến, càng phải phá trừ. Phong tục bạc ác, sanh con gái là giết bỏ; dân Khương và Hung Nô, sanh nam cũng giết bỏ, do thói quen lâu ngày mà đưa đến như thế, không phân biệt cốt nhục. Nhưng với thói quen bất sát, thì tuy loài vật cũng không giết, huống hồ con mình? Với thói quen giết, con mà còn giết, thì có loài nào mà không giết. Thói quen giết này, là gốc của kết nghiệp. Muốn giới sát, trước phải quán chiếu thói quen, thì tất cả thói quen tự trừ.

Về sai lầm của nhà Nho, là ẩn tâm mà cầu, thật cũng dễ hiểu. Câu “thương dân ái vật” của Mạnh Tử, có nghĩa cái ái của họ có hoãn gấp. Nếu giết thịt ăn thịt mà còn là ái, thì không khác gì câu chuyện mẹ con quỷ La-sát trong kinh Phật. Quỷ

mẹ La-sát ăn thịt người, mà nói rằng: “Ta thương ngươi, ăn ngươi”. Ăn thịt mà nói rằng thương, khác hay giống với ăn thịt loài vật mà nói ái vật? Nghĩa của trung chánh, hợp đạo là kinh, theo sự mà cầu, là đã xa đạo; huống nữa ít sát là trung, kinh điển nào nói? Bậc thức giả nghe, chỉ cười không nói. Tử Lộ chơi đàn, âm thanh nghe giết chóc, bị Khổng Tử la trách, môn nhân thôi cung kính. Từ ngày mở đất, chưa từng có vị thánh nào mang tâm sát. Nhưng tà thuyết hưng thạnh, làm cho Trung Hoa ta bế tắc. Đại Hùng thường nói: “Thời mạt pháp, ma đạo mạnh mẽ. Do sức của ma, làm cho mọi người không biết đây là tà thuyết, cũng là dễ hiểu. Nhưng đất dài vạn dặm, thời trải ngàn năm, thông minh đạt trí, không ai chẳng ngộ. Lời Phật, tin không khi dối. Ngày xưa Đào Ẩn Cư tu tiên, trải qua nhiều năm, nhưng chẳng đạt được, lòng rất nghi ngờ. Ngày nọ một người đắc tiên bay lại nói: “Thượng đế rầy anh viết “Sách Thuốc”, dùng đỉa làm thuốc, giết hại quá nhiều”. Ẩn Cư bèn ngộ, đổi dùng thuốc khác.

Sách vở nhà Nho, không may không có sự nhắc nhở của trời, nên khiến người theo thuyết ấy. Vạn vật cùng mệnh, kêu trời không nghe, chui đất không hở. Đời hiếm truyền lời dạy của thầy Mạnh, nên đâu ai thương cho con thú mất con? Bên cạnh không vua Giới Thị, ai hiểu hận thù của ba loài vật hy sinh (bò, dê, lợn). Mẹ nhìn con chết, con nhìn mẹ vong, có con thì cho con bú rồi mới chết, có

con thì sắp chết vẫn cứu bào thai, nhìn mà thảm mắt, nói thì thương tâm. Lại công tử sau buổi vây bắt, tướng quân những lúc đi săn, vạn món trên mâm, ngàn vật mất đàn. Chim mái mất chồng đêm kêu ríu rít, như ôm sầu Thiên Nga; chim Trĩ cô đơn kêu tìm vợ, như tả hận của Thương Lăng. Chiêm chiêm chiếp chiếp, cô đơn thui thủi một mình, nên biết buồn vui chẳng phải chỉ loài người, mà những loài nhỏ nhít cũng thế. Ngũ thường đâu riêng ta có, vạn loài đâu phải là không. Nghĩ được như vậy, thì thói quen muôn kiếp, một niệm tiêu trừ; thói quen đã tiêu, thì không còn tâm hại; tam đồ cùng hoằng dương, loài vật cũng như con người vậy. Lại lấy đại thừa làm tâm, độ gấp mọi người. Một truyền mười, mười truyền trăm, trăm truyền ngàn, ngàn truyền vạn, truyền đến vô số. Ôi! Kia đã có quả chắc chắn phải trả, thì đây cũng có nhân chắc chắn đã tạo, lời tôi tuy khó nghe, nhưng thật đáng suy ngẫm.

Thuyết của nhà nho, bất kể khác với Khổng Mạnh; Khổng Mạnh xác thật. Nhà Phật như thế, Khổng Mạnh như kia; một bên sông Kinh, một bên sông Vị, rõ ràng tự chia. Nghiêu Võ cùng thời, người ta chắc chắn theo Nghiêu; Khổng Phật cùng sanh, sao lại không theo Phật? Vì Phật là vua ba cõi, cha muôn loài. Xưa Mặc Tử kiêm ái, có người sỉ nhục, Mặc Tử nói: "Nay có kiêm sĩ[1] ở đây, kiêm sĩ coi

---

[1] Kiêm sĩ: Những người phụng hành học thuyết kiêm ái của Mặc gia.

cha mẹ người như cha mẹ mình; coi vợ con người như vợ con mình; biệt sĩ[2] thì ngược lại. Xin hỏi nếu anh đi xa, phải gửi vợ con. Vậy thì anh sẽ gửi cho kiêm sĩ, hay gửi cho biệt sĩ?" Người ấy trả lời: "Tôi gửi cho kiêm sĩ". Mặc Tử cười nói: "Anh gửi vợ con cho kiêm sĩ, mà sỉ nhục kiêm, là sao?" Nay những người bảo sát là trung chánh, bất sát là quá đáng, cũng may mà được làm người; nếu làm cầm thú, e bị treo thân trong bếp Tuân Công[3], hồn đi trong Nghệ Cấu (nguy cơ); Phục Hy đánh cá trước, Khổng Tử bắn chim sau; Thành Thang tuy nhân, vẫn bày đan lưới; Tử Dư thành ái, chưa từng nghe danh. Ngay vào lúc này, thương xót ra tay, hiện ra lập tức, chính là trượng phu vậy.

Thích Thánh Lượng Nam Tầm Cực Lạc Tự Trùng Tu Phóng Sanh Trì Sớ

Sự giới sát phóng sanh, thô cạn dễ thấy; lý giới sát phóng sanh, sâu sắc khó tường. Nếu không rõ cái lý sâu sắc ấy, thì cho dù có hành sự bao nhiêu, tâm ấy cũng không thể chí thành trắc ẩn, ích lợi của việc phóng sanh, cũng theo tâm lượng mà bị nhỏ bé. Nếu gặp người không biết cản trở, liền bị họ chuyển, thế làm cái thiện tâm ban đầu, lập tức tiêu diệt. Do đó không ngại nhiều lời, tuyên bày nghĩa lý. Khiến cho loài vật đều nhuận từ ân, người ta được bồi phước hựu. Dùng lòng nhân khẩn thiết,

---

[2] Biệt sĩ: Mặc Tử chủ trương kiêm ái, gọi những người phảnđối kiêm ái là biệt sĩ.
[3] Bếp Tuân Công: Tuân Công tánh xa xỉ, trong bếp luôn sơn hảo hải vị. Bếp Tuân Công chỉ cho những nhà luôn ăn sang.

diệt quả báo sát của mình của người, cùng sống dài lâu, cộng hưởng tuổi trời. Còn mong đem công đức này, hồi hướng Tây Phương, thì vĩnh viễn ra khỏi luân hồi, vượt qua ba cõi, làm đệ tử Di-đà, bạn của Bồ-tát vậy. Người đọc xin chú ý, tất cả chúng sanh, một niệm tâm tánh, vốn cùng chư Phật ba đời không khác, chỉ vì nghiệp ác nhiều đời, che đậy tâm tánh vốn sáng, không thể hiển hiện, nên mới trầm luân làm súc sanh, ngoài tìm ăn tránh chết, không biết gì cả. Thí như chiếc gương đồng, bụi bám lâu ngày, không chỉ không hiện ánh sáng, mà ngay cả thể đồng ấy, cũng không hiển hiện, giống như phế vật. Bỗng gặp người trí, biết là gương báu, đầy đủ vô biên ánh sáng, liền ngày đêm lau chùi, ban đầu lược lộ thể gương, kế dần phát ra ánh sáng. Chùi đến cực độ, thì ánh sáng vô biên, toàn thể hiển hiện. Người vô trí, mới quý trọng, coi như bảo vật. Nên biết ánh sáng, gương vốn có đủ, chẳng phải từ chùi mà được. Dù vốn có đủ, nhưng nếu không nhờ duyên lau chùi, thì kiếp này sang kiếp khác, cũng không có ngày phát sáng. Tâm tánh của tất cả chúng sanh trong sáu đường, toàn đều như vậy. Do từ vô thỉ đến nay, hoặc nghiệp che đậy, không thể hiển hiện diệu minh vốn có, mê bối chân tánh, tạo sanh tử nghiệp. Đại giác Thế tôn, biết một niệm tâm tánh của các chúng sanh, cũng Phật không khác. Do đó dùng đủ các phương tiện, tuỳ cơ thuyết pháp, dạy tu tập giới định tuệ, để đoạn *hoặc nghiệp* phục hồi vốn có, viên phước

tuệ để chứng pháp thân. Cũng dạy mọi người phát tâm từ bi, giới sát phóng sanh. Do ta và tất cả chúng sanh, đều đang ở trong luân hồi. Từ vô thỉ đến nay sát sanh qua lại. Họ chắc chắn đã từng là cha mẹ vợ con quyến thuộc của ta, ta cũng từng là cha mẹ vợ con quyến thuộc của họ. Họ đã từng do ác nghiệp mà hoặc làm người, hoặc làm thú, bị ta giết chết; ta cũng đã từng do ác nghiệp mà hoặc làm người, hoặc làm thú, bị họ giết chết. Trải qua nhiều kiếp, sanh sát lẫn nhau, không có chỗ dừng. Phàm phu không biết, Như Lai thấy rõ. Không nghĩ đến thì thôi, chớ nghĩ đến thì thật hổ thẹn đau thương không chịu nổi. Ta nay may nhờ phước thiện nhiều đời, sanh ra được làm người. Nhất định phải giải oan mở trói, giới sát phóng sanh. Làm cho tất cả những chúng sanh, mỗi loài được về nơi của chúng. Lại niệm Phật hồi hướng Tịnh độ cho chúng, khiến được giải thoát. Dù chúng nghiệp nặng, chưa thể vãng sanh, ta cũng nhờ công đức thiện nghiệp này, quyết mong lâm chung vãng sanh Tây Phương. Được vãng sanh rồi, tức được siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, vĩnh viễn ra khỏi luân hồi, dần chứng quả Phật.

Lại ái vật phóng sanh, cổ thánh tiên hiền, đều từng thực hiện. Nên Thượng Thư có câu "chim thú cá rùa hàm nhược", và Văn Vương ban ơn đến cả xương khô, huống hồ là vật có tri giác? Đến như Giản Tử thả chim gáy, Tử sản nuôi cá, Tuỳ Hầu cứu rắn, Dương Bảo cứu hoàng tước. Đây chắc

chắn cái tâm đối xử bình đẳng của thánh hiền, còn không biết nghĩa xuẩn động hàm linh ấy, đều đủ tánh Phật; thăng trầm qua lại, làm oán thân nhau; và cuối cùng đều sẽ thành Phật. Đến khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, nhân quả ba đời, và lý Tâm, Phật, Chúng sanh bình đẳng không hai, mới hiển rõ ở đời. Đại thánh đại hiền, không ai là không lấy giới sát phóng sanh làm nền tảng vãn hồi kiếp sát vun bồi phước quả, dứt đao binh mà hưởng tuổi trời. Người xưa nói: Muốn biết nguyên nhân chiến tranh trên thế giới, chỉ cần nghe tiếng kêu thảm trong lò mổ đêm khuya. Lại nói: Muốn được thế giới không chiến tranh, trừ phi chúng sanh không ăn thịt. Thì biết giới sát phóng sanh, chính là kế hay cứu đời bạt tận căn nguyên. Cho nên Trí Giả đại sư, tạo hơn 60 ao phóng sanh. Xin sắc lập bia, cấm đánh bắt cá. Những ai đánh bắt trộm, bị bắt là phạt nặng. mãi cho đến niên hiệu Trinh Quán nhà Đường, vẫn còn như thế. Vua Đường Túc Tông, năm thứ 2 niên hiệu Càn Nguyên, chiếu chỉ các châu quận lập ao phóng sanh, sắc Nhan Chân Khanh soạn văn bia, và khắc bia. Có bia ghi rằng: Đức vua chúng ta lấy thiên hạ làm hồ, vì vậy loài thuỷ tộc được nhờ ơn, nương sức gia trì của chú Đà-la-ni, diệt tận biển khổ sanh tử. Năm Thiên Hy nguyên niên, Tống Chân Tông chiếu chỉ thiên hạ lập ao phóng sanh, và Tây Hồ ở hàng Châu, chính là ao phóng sanh thời nhà Tống. Đại sư Liên Trì thời nhà Minh lập ao phóng sanh ở

Thượng Phương, Trường Thọ. Văn giới sát phóng sanh, lưu thông thiên hạ. Đến nay hơn 300 năm, ngưỡng mộ phong thái cao vời, hàng xuất gia tại gia từ bi cứu giúp loài vật, nhiều không thể tính kể.

Có người hỏi: Cô quả đơn độc, nghèo cùng khốn khó, ở đâu cũng có, sao không cứu giúp mà lại nóng vội cứu giúp những chúng sanh chẳng có quan hệ gì với mình. Sự hoãn gấp khinh trọng ấy, chẳng phải đảo ngược sao?

Trả lời: Bạn không biết nguyên do dạy người giới sát phóng sanh của Phật. Người vật tuy khác, nhưng Phật tánh vốn một. Chúng do ác nghiệp mà sanh làm loài vật, ta nhờ thiện nghiệp được sanh làm người. Nếu không thương xót, mặc tình giết thịt, một mai hoặc ta phước hết, tội chúng trả xong, thì khó tránh khỏi đền trả trở lại, lại bị chúng ăn. Nên biết chiến tranh, đều chiêu cảm bởi nghiệp sát đời trước. Nếu không sát nghiệp, thì cho dù có gặp giặc cướp, cũng không bị giết hại. Huống các việc như ôn dịch tai nạn nước lửa, người giới sát phóng sanh tuyệt không gặp phải. Thì biết hộ sanh, chính là hộ mình, giới sát có thể tránh được thiên sát, quỷ thần sát, đạo tặc sát, vị lai oan oan tương báo sát. Cô quả đơn độc, nghèo cùng khốn khó, cũng nên tuỳ sức giúp đỡ, đâu phải người giới sát phóng sanh, tuyệt đối không làm những công đức này? Những người cô quả khốn khó tuy đáng thương,

nhưng chưa đến nỗi chết. Loài vật nếu không cứu kịp, chúng lập tức bị mổ xẻ chiên nấu.

Lại có người hỏi: Loài vật nhiều vô kể, cứu được bao nhiêu? Nên biết việc phóng sanh, quả thật là thiện tâm tối thắng, phát khởi đồng nhân, cứu khắp loài vật. Ý mong chúng thể hội mà thả, thương xót, không nỡ ăn thịt. Đã không ăn thịt, thì người bắt liền thôi. Mong cho tất cả các loài thuỷ lục trên khô dưới nước, tự tại bay nhảy bơi lội nơi cảnh giới của chúng, thì là không phóng mà phóng khắp, chẳng phải cái gọi là lấy thiên hạ làm hồ sao? Cho dù không thể ai cũng được vậy, nhưng một người không nỡ ăn thịt, đoạn nhân cô quả bần cùng hoạn nạn, tạo duyên sống lâu không bệnh, phú quý an lạc cha con đoàn viên, vợ chồng sống lâu trăm tuổi. Đó chính là cứu tế trước, để đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không còn gặp cô quả bần cùng, mãi hưởng phước lạc sống lâu giàu sang, chớ chẳng phải cái gọi là loài thuỷ tộc được nhờ ơn. Đâu thể thờ ơ để chúng chết. Nếu suy ngẫm kỹ, thì giới sát phóng sanh, rốt cuộc là gấp gáp vì người, chớ đâu phải gấp gáp vì vật, mà anh gọi hoãn gấp khinh trọng đảo lộn!

Ngoài Cực Lạc Tự ở Nam Tầm, trước nay có hồ phóng sanh, do bờ đê chưa xây xong, sạt lở, lại nhiều năm không vét, nên đầy bùn. Thường có người đến phóng sanh ở đây, tuy phát thiện tâm, nhưng thật chúng sanh khó được ích lợi. Sáng thả

chiều lại bị bắt, hơn quá nửa là vậy. Nếu gần sông lớn, nên chèo thuyền ra giữa sông thả. Đại sư Viên Lâm, lòng không nỡ thấy bị bắt trở lại, nên tính đào một cái hồ sâu, xung quanh rào kín, để có chỗ phóng sanh, mà không bị bắt trộm, ý định ấy quả là nhân hậu. Công việc còn chưa khai công, đúng lúc ba thầy Phổ, Đà, Giác tới, vừa thấy liền chí đạo hợp nhau. Trở về giao phó hết việc chùa, và rồi buông xuống vạn duyên, chuyên tu tịnh nghiệp. Thầy Giác thay Viên Lâm, tức muốn công trình mau thành, nhưng công trình lớn quá, một mình khó xong, nên quyết định kêu gọi hết các thiện tín trong huyện, cùng chung tay góp sức. Nhờ tôi viết lời tựa. Tôi thường đau lòng nghĩ đến sự bi thảm của sát sanh, muốn vãn hồi nhưng vô lực, nên khi được nhờ, động lòng, tôi liền mang những quả báo hiện tại vị lai của việc sát sanh phóng sanh, Phật tánh vốn đủ của ta và loài vật, cho đến sự thăng trầm lên xuống theo nghiệp, trình bày một cách vắn tắt. Mong các đàn việt, cùng phát thiện tâm, cùng bỏ tịnh tài, để việc này sớm được thành tựu, ngõ hầu loài vật được cứu nhiều. Công đức ấy, thật vô lượng vô biên, đâu chỉ hiện đời, vạn hoạ đều được tiêu trừ, muôn điều lành đều tụ hội, mà đời vị lai những người mang ơn báo đức, cũng không biết bao nhiêu mà tính.